

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS NGUYỄN HUỆ - Lớp:9A1**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|---------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106555 | 1     | BÙI THỊ MINH ANH    | 31/12/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.25 | 8.25      | 5.25 | 0    | 33.25     |
| 2   | 106573 | 1     | LÊ VIÊN KHÁNH BĂNG  | 19/12/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.5  | 5.25      | 7    | 0    | 34.25     |
| 3   | 106618 | 3     | HUỖNH QUỐC ĐẠT      | 29/03/2004 | Nam       | 9A1 | 6.75 | 4.25      | 3    | 0    | 23.75     |
| 4   | 106626 | 4     | TRẦN GIA ĐẠT        | 24/08/2004 | Nam       | 9A1 | 6.25 | 3.25      | 3.5  | 0    | 22.75     |
| 5   | 106639 | 4     | TRƯƠNG NHẬT ĐÔNG    | 02/09/2004 | Nam       | 9A1 | 6    | 4         | 4    | 0    | 24        |
| 6   | 106656 | 5     | VÕ THỰC HOÀNG DƯƠNG | 10/07/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.5  | 5.5       | 6.25 | 0    | 33        |
| 7   | 106672 | 6     | HÀ BỘI GIA          | 16/01/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.5  | 3         | 3    | 1    | 25        |
| 8   | 106697 | 7     | TRẦN HỒNG HẠNH      | 05/06/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.5  | 6.25      | 9    | 0    | 39.25     |
| 9   | 106725 | 8     | ĐẶNG HOÀNG HÙNG     | 15/05/2004 | Nam       | 9A1 | 6.5  | 4.75      | 6.25 | 0    | 30.25     |
| 10  | 106731 | 8     | TRẦN NGỌC HÙNG      | 03/08/2004 | Nữ        | 9A1 | 8    | 5.25      | 6.25 | 1    | 34.75     |
| 11  | 106766 | 9     | HỒ MINH KHOA        | 06/05/2004 | Nam       | 9A1 | 6.25 | 9.5       | 4.75 | 0    | 31.5      |
| 12  | 106778 | 10    | TRƯƠNG TẤN KIẾT     | 23/11/2004 | Nam       | 9A1 | 6.25 | 3.25      | 5    | 0    | 25.75     |
| 13  | 106809 | 11    | NGUYỄN PHƯỚC LỘC    | 17/09/2004 | Nam       | 9A1 | 6.5  | 5         | 3.75 | 0    | 25.5      |
| 14  | 106815 | 12    | LÊ HOÀNG LONG       | 11/08/2004 | Nam       | 9A1 | 6    | 1.75      | 4.75 | 0    | 23.25     |
| 15  | 106819 | 12    | PHẠM NGỌC LUẬT      | 28/07/2004 | Nam       | 9A1 | 6.75 | 4.75      | 4.75 | 0    | 27.75     |
| 16  | 106858 | 13    | PHAN KIM NGÂN       | 18/10/2004 | Nữ        | 9A1 | 6    | 6         | 2.25 | 0    | 22.5      |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|                                          |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|------------------------------------------|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                       | 106905 | 15 | HUỖNH NGỌC MỸ NHI      | 30/10/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.5  | 3.5  | 3.75 | 0 | 26    |
| 18                                       | 106922 | 16 | VỔ ĐAN NHI             | 05/01/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.5  | 7.5  | 6.75 | 0 | 34    |
| 19                                       | 106969 | 18 | NGUYỄN HOÀNG PHÚC      | 23/07/2004 | Nam | 9A1 | 7    | 6.5  | 6    | 0 | 32.5  |
| 20                                       | 106988 | 19 | NGUYỄN HOÀNG MINH QUÂN | 19/09/2004 | Nam | 9A1 | 7    | 5.25 | 5.5  | 0 | 30.25 |
| 21                                       | 106999 | 19 | PHAN THỊ THẢO QUYÊN    | 12/03/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.75 | 5.75 | 7.5  | 0 | 36.25 |
| 22                                       | 107033 | 21 | CAO HOÀNG XUÂN THẢO    | 04/02/2004 | Nữ  | 9A1 | 8    | 8    | 10   | 0 | 44    |
| 23                                       | 107057 | 22 | BÙI MỸ MINH THU'       | 14/06/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.75 | 6.75 | 7.25 | 1 | 35.75 |
| 24                                       | 107061 | 22 | HUỖNH ANH THU'         | 14/10/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.75 | 3.5  | 4.25 | 0 | 25.5  |
| 25                                       | 107073 | 22 | VỔ NGỌC ANH THU'       | 07/03/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.25 | 3    | 4.5  | 0 | 24.5  |
| 26                                       | 107076 | 22 | NGUYỄN HÙNG THUẬN      | 20/12/2004 | Nam | 9A1 | 6.25 | 6    | 6.5  | 0 | 31.5  |
| 27                                       | 107097 | 23 | NGUYỄN THỂ TRỌNG TÍN   | 10/05/2004 | Nam | 9A1 | 5.5  | 3.75 | 5.25 | 0 | 25.25 |
| 28                                       | 107120 | 24 | HỨA THỦY TRANG         | 10/09/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.5  | 5.5  | 4.75 | 1 | 29    |
| 29                                       | 107151 | 26 | LÊ MINH TRUNG          | 16/03/2004 | Nam | 9A1 | 5.5  | 6.25 | 6.5  | 0 | 30.25 |
| 30                                       | 107201 | 28 | NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN    | 29/04/2004 | Nữ  | 9A1 | 8    | 6    | 5.5  | 0 | 33    |
| 31                                       | 107227 | 29 | NGUYỄN SƠN VY          | 06/07/2004 | Nữ  | 9A1 | 7    | 4.5  | 3.5  | 0 | 25.5  |
| <b>Tổng cộng có tất cả: 31 học sinh.</b> |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS NGUYỄN HUỆ - Lớp:9A2**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106552 | 1     | PHAN THÙY THÁI AN    | 01/11/2004 | Nữ        | 9A2 | 7.25 | 6.75      | 7.5  | 0    | 36.25     |
| 2   | 106561 | 1     | LÊ NGUYỄN QUỲNH ANH  | 14/11/2004 | Nữ        | 9A2 | 5.5  | 2.25      | 2.25 | 0    | 17.75     |
| 3   | 106578 | 2     | HUỲNH THÁI BẢO       | 11/07/2004 | Nam       | 9A2 | 8    | 5         | 5    | 0    | 31        |
| 4   | 106611 | 3     | VÕ THÀNH DANH        | 01/09/2004 | Nam       | 9A2 | 7.25 | 5.25      | 6.75 | 0    | 33.25     |
| 5   | 106668 | 5     | NGUYỄN LÊ KỶ DUYÊN   | 24/07/2004 | Nữ        | 9A2 | 7.25 | 3.75      | 5.5  | 0    | 29.25     |
| 6   | 106682 | 6     | ĐOÀN NGUYỄN XUÂN HẢI | 07/09/2004 | Nam       | 9A2 | 7.75 | 6.5       | 7    | 0    | 36        |
| 7   | 106706 | 7     | PHẠM MINH HIỀN       | 01/01/2004 | Nam       | 9A2 | 7    | 2.5       | 3.75 | 0    | 24        |
| 8   | 106727 | 8     | ĐỖ MINH HÙNG         | 22/01/2004 | Nam       | 9A2 | 5.5  | 3         | 4.75 | 0    | 23.5      |
| 9   | 106744 | 9     | BÙI NGỌC KIM HUYỀN   | 20/07/2004 | Nữ        | 9A2 | 8    | 3         | 7.75 | 0    | 34.5      |
| 10  | 106756 | 9     | TRẦN KHANG           | 23/07/2004 | Nam       | 9A2 | 6.25 | 7         | 5.25 | 0    | 30        |
| 11  | 106784 | 10    | HOÀNG TRỌNG LÂM      | 24/03/2004 | Nam       | 9A2 | 7.5  | 2.25      | 2.75 | 0    | 22.75     |
| 12  | 106817 | 12    | MAI HOÀNG LONG       | 26/05/2004 | Nam       | 9A2 | 7.25 | 7.25      | 5    | 0    | 31.75     |
| 13  | 106825 | 12    | LÂM TRÚC MAI         | 15/03/2004 | Nữ        | 9A2 | 7    | 4.75      | 5.25 | 0    | 29.25     |
| 14  | 106857 | 13    | PHẠM HOÀNG NGÂN      | 20/01/2004 | Nữ        | 9A2 | 6.75 | 3.5       | 4.25 | 0    | 25.5      |
| 15  | 106871 | 14    | NGUYỄN MINH NGHĨA    | 25/04/2004 | Nam       | 9A2 | 6.25 | 7.75      | 4    | 0    | 28.25     |
| 16  | 106929 | 16    | LÊ NGỌC THANH NHƯ    | 13/03/2004 | Nữ        | 9A2 | 7    | 2         | 4.25 | 0    | 24.5      |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 106934 | 16 | NGUYỄN THỤY QUỲNH NHƯ   | 07/08/2004 | Nữ  | 9A2 | 7    | 2.75 | 3.75 | 0 | 24.25 |
| 18                                | 106942 | 17 | NGÔ MINH NHỰT           | 20/10/2004 | Nam | 9A2 | 8    | 5.75 | 5    | 0 | 31.75 |
| 19                                | 106945 | 17 | VÕ MINH NHỰT            | 28/04/2004 | Nam | 9A2 | 7.5  | 2.5  | 5.75 | 0 | 29    |
| 20                                | 106979 | 18 | HUỲNH THANH PHƯƠNG      | 19/09/2004 | Nữ  | 9A2 | 8.5  | 5    | 5.75 | 0 | 33.5  |
| 21                                | 107007 | 20 | TRƯƠNG TẤN SANG         | 02/01/2004 | Nam | 9A2 | 6.5  | 2.75 | 2.75 | 0 | 21.25 |
| 22                                | 107027 | 20 | LÂM HOÀNG THẮNG         | 20/02/2004 | Nam | 9A2 | 6.25 | 2.25 | 2.5  | 1 | 20.75 |
| 23                                | 107049 | 21 | NGUYỄN ĐĂNG PHƯỚC THIỆN | 13/11/2004 | Nam | 9A2 | 6.75 | 4    | 4    | 0 | 25.5  |
| 24                                | 107060 | 22 | DƯƠNG ANH THU           | 10/08/2004 | Nữ  | 9A2 | 7.75 | 2.5  | 3.5  | 0 | 25    |
| 25                                | 107071 | 22 | NGUYỄN VÕ MINH THU      | 16/09/2004 | Nữ  | 9A2 | 7.25 | 3.75 | 5.25 | 0 | 28.75 |
| 26                                | 107086 | 23 | PHẠM HỒ THỦY TIÊN       | 28/08/2004 | Nữ  | 9A2 | 8.5  | 3.5  | 3.75 | 0 | 28    |
| 27                                | 107095 | 23 | NGUYỄN HOÀNG TÍN        | 07/02/2004 | Nam | 9A2 | 6.5  | 2.5  | 4    | 0 | 23.5  |
| 28                                | 107142 | 25 | VÕ ĐẶNG THANH TRỌNG     | 16/10/2004 | Nam | 9A2 | 6    | 4.5  | 5.5  | 0 | 27.5  |
| 29                                | 107197 | 27 | PHAN THỤY DUY UYÊN      | 30/11/2004 | Nữ  | 9A2 | 6.75 | 4.75 | 3.5  | 1 | 26.25 |
| 30                                | 107210 | 28 | NGUYỄN TRÚC LÂM VIÊN    | 31/03/2004 | Nữ  | 9A2 | 6.5  | 2.5  | 4.5  | 0 | 24.5  |
| 31                                | 107232 | 29 | PHAN NGỌC THANH VY      | 09/01/2004 | Nữ  | 9A2 | 7.25 | 5.25 | 5.75 | 0 | 31.25 |
| Tổng cộng có tất cả: 31 học sinh. |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS NGUYỄN HUỆ - Lớp:9A3**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106586 | 2     | TẮT THÁI BẢO          | 05/10/2004 | Nam       | 9A3 | 8    | 3         | 7    | 0    | 33        |
| 2   | 106605 | 3     | TRẦN NGỌC DUY CƯỜNG   | 20/07/2004 | Nam       | 9A3 | 5.75 | 3.75      | 1.5  | 0    | 18.25     |
| 3   | 106640 | 4     | BÙI QUANG DU          | 15/07/2004 | Nam       | 9A3 | 5    | 1.75      | 4.25 | 0    | 20.25     |
| 4   | 106647 | 5     | NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG  | 01/12/2004 | Nữ        | 9A3 | 6    | 3         | 4.25 | 0    | 23.5      |
| 5   | 106680 | 6     | NGUYỄN ĐỖ KIM HÀ      | 07/06/2004 | Nữ        | 9A3 | 6    | 4.25      | 6    | 0    | 28.25     |
| 6   | 106688 | 6     | NGUYỄN HUỲNH BẢO HÂN  | 16/09/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.5  | 4.75      | 4    | 0    | 25.75     |
| 7   | 106689 | 6     | NGUYỄN MỸ HÂN         | 05/10/2004 | Nữ        | 9A3 | 8    | 2         | 2.75 | 0    | 23.5      |
| 8   | 106736 | 8     | HUỲNH THẠCH NHẤT HUY  | 28/02/2004 | Nam       | 9A3 | 6.75 | 4.5       | 5.5  | 1    | 30        |
| 9   | 106758 | 9     | TRẦN HỮU TUẤN KHANH   | 22/07/2004 | Nam       | 9A3 | 4.5  | 1.25      | 0.25 | 0    | 10.75     |
| 10  | 106760 | 9     | TRƯƠNG NAM KHÁNH      | 24/03/2004 | Nam       | 9A3 | 7    | 3         | 5    | 0    | 27        |
| 11  | 106768 | 10    | NGUYỄN ĐĂNG KHOA      | 19/11/2004 | Nam       | 9A3 | 7.25 | 3         | 5    | 0    | 27.5      |
| 12  | 106777 | 10    | TRẦN ANH KIỆT         | 06/02/2004 | Nam       | 9A3 | 6    | 2         | 3.25 | 0    | 20.5      |
| 13  | 106781 | 10    | NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM | 24/11/2004 | Nữ        | 9A3 | 7.5  | 3.5       | 5.5  | 0    | 29.5      |
| 14  | 106786 | 10    | NGUYỄN THỊ THANH LAN  | 20/11/2004 | Nữ        | 9A3 | 7    | 2.25      | 3.5  | 0    | 23.25     |
| 15  | 106804 | 11    | TẮT THỊ HOÀNG LOAN    | 07/08/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.25 | 2.25      | 4    | 1    | 23.75     |
| 16  | 106805 | 11    | CHUNG LÊ TOÀN LỘC     | 29/09/2004 | Nam       | 9A3 | 6    | 3.5       | 3.25 | 0    | 22        |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|-------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 106810 | 11 | TRẦN THÀNH LỘC          | 24/09/2004 | Nam | 9A3 | 7    | 3.5  | 5    | 0 | 27.5  |
| 18 | 106826 | 12 | LƯU ĐÀO ÁNH MAI         | 09/12/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.5  | 3.25 | 3.25 | 0 | 22.75 |
| 19 | 106876 | 14 | LÊ THỊ BÍCH NGỌC        | 10/02/2004 | Nữ  | 9A3 | 7    | 2.75 | 3    | 0 | 22.75 |
| 20 | 106880 | 14 | NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC    | 31/08/2003 | Nữ  | 9A3 | 0.5  | 2.5  | 0.5  | 0 | 4.5   |
| 21 | 106940 | 17 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUNG | 11/11/2004 | Nữ  | 9A3 | 7    | 5.25 | 5.25 | 0 | 29.75 |
| 22 | 106949 | 17 | NGUYỄN HOÀNG OANH       | 28/07/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.75 | 3    | 3.75 | 0 | 24    |
| 23 | 106968 | 18 | NGUYỄN HOÀNG PHÚC       | 05/12/2004 | Nam | 9A3 | 6.25 | 4    | 2.75 | 0 | 22    |
| 24 | 106970 | 18 | NGUYỄN HUỲNH PHÚC       | 08/07/2004 | Nam | 9A3 | 6.75 | 3    | 2.75 | 0 | 22    |
| 25 | 106973 | 18 | TRẦN HỮU PHÚC           | 06/06/2004 | Nam | 9A3 | 3.75 | 3.5  | 4.25 | 0 | 19.5  |
| 26 | 106980 | 18 | NGUYỄN THỊ XUÂN PHƯƠNG  | 05/03/2004 | Nữ  | 9A3 | 5.5  | 5    | 5.25 | 0 | 26.5  |
| 27 | 107013 | 20 | NGUYỄN THANH TÀI        | 25/12/2004 | Nam | 9A3 | 4.5  | 2.5  | 4    | 0 | 19.5  |
| 28 | 107023 | 20 | ĐẶNG HỒNG THÁI          | 19/03/2004 | Nam | 9A3 | 6.5  | 3.5  | 5.75 | 0 | 28    |
| 29 | 107054 | 21 | TRẦN PHƯỚC THỊNH        | 18/12/2004 | Nam | 9A3 | 6    | 3    | 2    | 0 | 19    |
| 30 | 107059 | 22 | ĐOÀN NGUYỄN ANH THƯ     | 16/09/2004 | Nữ  | 9A3 | 7    | 3    | 4    | 0 | 25    |
| 31 | 107124 | 24 | NGUYỄN THỊ MAI TRANG    | 24/03/2004 | Nữ  | 9A3 | 5.75 | 3    | 4.25 | 0 | 23    |
| 32 | 107128 | 25 | VŨ THỊ MINH TRANG       | 01/03/2003 | Nữ  | 9A3 | 6    | 2    | 3.75 | 0 | 21.5  |
| 33 | 107137 | 25 | ĐOÀN HUỲNH MAI TRINH    | 21/05/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.5  | 4    | 2.75 | 0 | 22.5  |
| 34 | 107161 | 26 | HUỲNH MINH TÚ           | 29/01/2004 | Nam | 9A3 | 4.25 | 2.75 | 3.75 | 0 | 18.75 |
| 35 | 107163 | 26 | LÊ THỊ MỸ TÚ            | 17/11/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.75 | 1.75 | 6.5  | 0 | 28.25 |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                   |            |     |     |      |      |     |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-------------------|------------|-----|-----|------|------|-----|---|-------|
| 36                                | 107171 | 26 | NGUYỄN HOÀNG TUẤN | 02/06/2004 | Nam | 9A3 | 6.75 | 4.25 | 6   | 0 | 29.75 |
| 37                                | 107218 | 28 | PHẠM QUỐC VƯỢNG   | 07/02/2003 | Nam | 9A3 | 6.5  | 2.25 | 1.5 | 0 | 18.25 |
| Tổng cộng có tất cả: 37 học sinh. |        |    |                   |            |     |     |      |      |     |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS NGUYỄN HUỆ - Lớp:9A4**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106585 | 2     | PHẠM THIÊN BẢO        | 27/07/2004 | Nam       | 9A4 | 7    | 3.25      | 3.5  | 0    | 24.25     |
| 2   | 106600 | 3     | CÙ NGỌC HUỲNH CHI     | 06/04/2004 | Nữ        | 9A4 | 6.25 | 1.5       | 3.25 | 0    | 20.5      |
| 3   | 106630 | 4     | NGUYỄN NGỌC HỒNG ĐIỆP | 30/09/2004 | Nữ        | 9A4 | 6.25 | 2.75      | 2    | 0    | 19.25     |
| 4   | 106641 | 4     | NGUYỄN NGHIÊM DU      | 10/02/2004 | Nam       | 9A4 | 4.25 | 2         | 2.5  | 0    | 15.5      |
| 5   | 106645 | 4     | NGUYỄN HOÀNG DUNG     | 15/04/2004 | Nữ        | 9A4 | 4    | 2         | 1    | 0    | 12        |
| 6   | 106662 | 5     | NGÔ NGỌC DUY          | 29/08/2004 | Nam       | 9A4 | 5    | 2.5       | 0.25 | 0    | 13        |
| 7   | 106663 | 5     | NGUYỄN HOÀNG DUY      | 02/08/2004 | Nam       | 9A4 | 3.75 | 2.5       | 1.5  | 0    | 13        |
| 8   | 106673 | 6     | BÙI LÊ GIANG          | 14/02/2004 | Nữ        | 9A4 | 7    | 2.5       | 6    | 0    | 28.5      |
| 9   | 106690 | 6     | PHẠM NGUYỄN GIA HÂN   | 08/07/2004 | Nữ        | 9A4 | 6.75 | 4.75      | 5.25 | 0    | 28.75     |
| 10  | 106730 | 8     | NGUYỄN MINH HÙNG      | 03/07/2004 | Nam       | 9A4 | 6    | 8.75      | 6.5  | 1    | 34.75     |
| 11  | 106735 | 8     | BÙI THANH HUY         | 04/12/2004 | Nam       | 9A4 | 6    | 5         | 5.25 | 0    | 27.5      |
| 12  | 106765 | 9     | CHÂU VÕ ĐĂNG KHOA     | 22/01/2004 | Nam       | 9A4 | 6.25 | 3.75      | 4.75 | 0    | 25.75     |
| 13  | 106769 | 10    | PHẠM TUẤN KHOA        | 21/04/2004 | Nam       | 9A4 | 7.25 | 4.5       | 4    | 0    | 27        |
| 14  | 106782 | 10    | VÕ ĐẶNG THÁI KỲ       | 02/07/2004 | Nam       | 9A4 | 6    | 5.75      | 5.5  | 0    | 28.75     |
| 15  | 106798 | 11    | NGUYỄN THỊ NHÃ LINH   | 12/02/2004 | Nữ        | 9A4 | 5.75 | 3.25      | 3.75 | 0    | 22.25     |
| 16  | 106801 | 11    | TRẦN PHƯƠNG LINH      | 30/11/2004 | Nữ        | 9A4 | 7.25 | 3.75      | 3    | 0    | 24.25     |



**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                          |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|--------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 106835 | 12 | NGUYỄN NGỌC MINH         | 30/01/2003 | Nam | 9A4 | 5.25 | 2    | 1.5  | 0 | 15.5  |
| 18 | 106836 | 12 | ĐINH THỊ DIỄM MY         | 03/07/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.5  | 4.5  | 3.75 | 0 | 25    |
| 19 | 106847 | 13 | BÙI THỊ KIM NGÂN         | 11/10/2004 | Nữ  | 9A4 | 5.5  | 2.25 | 2.75 | 0 | 18.75 |
| 20 | 106856 | 13 | NGUYỄN TRẦN HOÀNG NGÂN   | 03/07/2004 | Nam | 9A4 | 5.5  | 3    | 3.25 | 0 | 20.5  |
| 21 | 106881 | 14 | NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC     | 15/05/2003 | Nữ  | 9A4 | 6.5  | 1.5  | 1.75 | 0 | 18    |
| 22 | 106890 | 15 | NGUYỄN HOÀNG KHÔI NGUYÊN | 11/09/2004 | Nam | 9A4 | 4    | 2.75 | 4.25 | 0 | 19.25 |
| 23 | 106900 | 15 | NGUYỄN MINH NHẬT         | 27/08/2004 | Nam | 9A4 | 5.75 | 4    | 5    | 0 | 25.5  |
| 24 | 106915 | 16 | NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI     | 26/04/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.25 | 6.25 | 6.25 | 0 | 33.25 |
| 25 | 106916 | 16 | NGUYỄN UYÊN NHI          | 20/02/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.5  | 5    | 5.75 | 0 | 31.5  |
| 26 | 106948 | 17 | NGÔ PHẠM KIỀU OANH       | 20/10/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.25 | 5    | 4.75 | 0 | 29    |
| 27 | 106950 | 17 | NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH    | 07/03/2004 | Nữ  | 9A4 | 7    | 4    | 4.25 | 0 | 26.5  |
| 28 | 106955 | 17 | HOÀNG CÔNG PHÁT          | 24/10/2004 | Nam | 9A4 | 6.25 | 1.75 | 3    | 0 | 20.25 |
| 29 | 107039 | 21 | NGUYỄN THANH THẢO        | 28/07/2003 | Nữ  | 9A4 | 6.25 | 2    | 2.75 | 0 | 20    |
| 30 | 107051 | 21 | PHẠM HOÀNG THIỆN         | 13/12/2004 | Nam | 9A4 | 5    | 4    | 4    | 0 | 22    |
| 31 | 107052 | 21 | TRẦN THANH THIỆN         | 17/03/2004 | Nam | 9A4 | 6.5  | 4.75 | 4.5  | 0 | 26.75 |
| 32 | 107078 | 22 | NGUYỄN NGỌC DIỄM THÚY    | 04/03/2004 | Nữ  | 9A4 | 5.5  | 2.5  | 4.75 | 0 | 23    |
| 33 | 107087 | 23 | PHẠM THỊ THỦY TIÊN       | 08/11/2003 | Nữ  | 9A4 | 4.25 | 2    | 2    | 0 | 14.5  |
| 34 | 107100 | 23 | LÊ HỮU TOÀN              | 08/03/2004 | Nam | 9A4 | 4.75 | 2.75 | 1.75 | 0 | 15.75 |
| 35 | 107109 | 24 | VÕ THỤY BÍCH TRÂM        | 11/03/2004 | Nữ  | 9A4 | 5.75 | 3    | 2.25 | 0 | 19    |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 36                                | 107141 | 25 | NGUYỄN THÀNH TRỌNG     | 10/04/2004 | Nam | 9A4 | 4.5  | 1.75 | 3.25 | 0 | 17.25 |
| 37                                | 107156 | 26 | VÕ MINH TRUNG          | 25/08/2004 | Nam | 9A4 | 2.5  | 0    | 0    | 0 | 5     |
| 38                                | 107167 | 26 | TRẦN NGUYỄN THANH TÚ   | 17/04/2004 | Nam | 9A4 | 4.5  | 2.25 | 1.5  | 0 | 14.25 |
| 39                                | 107172 | 26 | NGUYỄN HUỖNH ANH TUẤN  | 23/08/2004 | Nam | 9A4 | 6.25 | 4    | 4.25 | 0 | 25    |
| 40                                | 107176 | 27 | TRẦN NGUYỄN THANH TUẤN | 17/04/2004 | Nam | 9A4 | 5.75 | 3.75 | 2.75 | 0 | 20.75 |
| 41                                | 107214 | 28 | NGUYỄN CÔNG TRƯỜNG VŨ  | 03/01/2004 | Nam | 9A4 | 6.25 | 2.25 | 1    | 0 | 16.75 |
| 42                                | 107231 | 29 | PHẠM CHÂU NHẬT VY      | 05/04/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.25 | 4.25 | 4.25 | 0 | 27.25 |
| 43                                | 107236 | 29 | VÕ HOÀNG THÚY VY       | 24/12/2004 | Nữ  | 9A4 | 5    | 2.5  | 1    | 0 | 14.5  |
| Tổng cộng có tất cả: 43 học sinh. |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS NGUYỄN HUỆ - Lớp:9A5**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106617 | 3     | HUỲNH PHÁT ĐẠT        | 12/10/2004 | Nam       | 9A5 | 5    | 1.75      | 4.5  | 0    | 20.75     |
| 2   | 106623 | 4     | PHẠM TẤN ĐẠT          | 12/03/2004 | Nam       | 9A5 | 6    | 3.5       | 4    | 0    | 23.5      |
| 3   | 106655 | 5     | LÊ DUY DƯƠNG          | 17/07/2004 | Nam       | 9A5 | 6    | 4.25      | 5    | 0    | 26.25     |
| 4   | 106664 | 5     | NGUYỄN QUỐC DUY       | 10/09/2003 | Nam       | 9A5 | 5    | 3.25      | 3.5  | 1    | 21.25     |
| 5   | 106678 | 6     | NGUYỄN VĂN GIÀU       | 16/10/2004 | Nam       | 9A5 | 6.5  | 3         | 5.75 | 0    | 27.5      |
| 6   | 106683 | 6     | HUỲNH HOÀNG HẢI       | 30/03/2004 | Nam       | 9A5 | 7.5  | 6         | 5.25 | 0    | 31.5      |
| 7   | 106696 | 7     | NGUYỄN TĂNG TRÚC HẠNH | 14/03/2004 | Nữ        | 9A5 | 5.5  | 1.25      | 3.5  | 0    | 19.25     |
| 8   | 106702 | 7     | NGÔ TRUNG HẬU         | 14/11/2004 | Nam       | 9A5 | 5.5  | 3         | 2.25 | 0    | 18.5      |
| 9   | 106722 | 8     | NGUYỄN HUY HOÀNG      | 03/03/2004 | Nam       | 9A5 | 7.25 | 2.5       | 3.5  | 0    | 24        |
| 10  | 106728 | 8     | LÊ QUANG HÙNG         | 24/05/2004 | Nam       | 9A5 | 5.75 | 3.5       | 4.25 | 0    | 23.5      |
| 11  | 106746 | 9     | NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN | 30/06/2004 | Nữ        | 9A5 | 6.75 | 2         | 3.5  | 0    | 22.5      |
| 12  | 106790 | 10    | NGUYỄN CHÍ LINH       | 19/11/2004 | Nam       | 9A5 | 7    | 8.5       | 4.25 | 0    | 31        |
| 13  | 106841 | 13    | LÊ HOÀNG NAM          | 05/12/2004 | Nam       | 9A5 | 5.25 | 1.25      | 4.25 | 0    | 20.25     |
| 14  | 106852 | 13    | LÊ HOÀNG KIM NGÂN     | 10/11/2004 | Nữ        | 9A5 | 6.5  | 3         | 3.75 | 0    | 23.5      |
| 15  | 106868 | 14    | LÊ HỮU NGHĨA          | 15/09/2004 | Nam       | 9A5 | 5.5  | 6.75      | 6    | 0    | 29.75     |
| 16  | 106879 | 14    | NGUYỄN QUỐC DIỄM NGỌC | 29/11/2004 | Nữ        | 9A5 | 5.75 | 2.5       | 5.75 | 0    | 25.5      |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                        |            |     |     |             |             |             |          |              |
|----|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|-------------|-------------|-------------|----------|--------------|
| 17 | 106891 | 15 | NGUYỄN VIỆT NGUYÊN     | 05/01/2004 | Nữ  | 9A5 | <b>6.5</b>  | <b>2</b>    | <b>3</b>    | <b>0</b> | <b>21</b>    |
| 18 | 106913 | 16 | NGUYỄN NGỌC TÚ NHI     | 08/04/2004 | Nữ  | 9A5 | <b>5.75</b> | <b>2.25</b> | <b>0.75</b> | <b>0</b> | <b>15.25</b> |
| 19 | 106932 | 16 | NGUYỄN CAO QUỲNH NHƯ   | 01/01/2004 | Nữ  | 9A5 | <b>6</b>    | <b>5.25</b> | <b>4</b>    | <b>0</b> | <b>25.25</b> |
| 20 | 106965 | 18 | HÀ BẢO PHÚC            | 21/11/2004 | Nam | 9A5 | <b>6.75</b> | <b>4</b>    | <b>4.75</b> | <b>0</b> | <b>27</b>    |
| 21 | 106967 | 18 | LÊ NGUYỄN HOÀNG PHÚC   | 15/10/2004 | Nam | 9A5 | <b>6.75</b> | <b>4.5</b>  | <b>5</b>    | <b>0</b> | <b>28</b>    |
| 22 | 106997 | 19 | NGUYỄN NGỌC HỒNG QUYÊN | 23/09/2004 | Nữ  | 9A5 | <b>7.5</b>  | <b>8</b>    | <b>4.75</b> | <b>0</b> | <b>32.5</b>  |
| 23 | 106998 | 19 | PHẠM TÚ QUYÊN          | 07/11/2004 | Nữ  | 9A5 | <b>6.75</b> | <b>6.25</b> | <b>4.75</b> | <b>0</b> | <b>29.25</b> |
| 24 | 107001 | 19 | LÊ BẢO QUYÊN           | 01/05/2004 | Nữ  | 9A5 | <b>6.75</b> | <b>4</b>    | <b>5.75</b> | <b>0</b> | <b>29</b>    |
| 25 | 107032 | 21 | LÊ HỮU THÀNH           | 07/09/2004 | Nam | 9A5 | <b>7.25</b> | <b>8</b>    | <b>4.5</b>  | <b>0</b> | <b>31.5</b>  |
| 26 | 107058 | 22 | ĐỖ MINH THU            | 15/08/2004 | Nữ  | 9A5 | <b>6.75</b> | <b>2.25</b> | <b>3.75</b> | <b>0</b> | <b>23.25</b> |
| 27 | 107064 | 22 | NGUYỄN HOÀNG MINH THU  | 20/12/2004 | Nữ  | 9A5 | <b>5.75</b> | <b>2.25</b> | <b>2.5</b>  | <b>0</b> | <b>18.75</b> |
| 28 | 107077 | 22 | NGUYỄN THANH THUẬN     | 23/12/2004 | Nam | 9A5 | <b>6.25</b> | <b>4</b>    | <b>4.5</b>  | <b>0</b> | <b>25.5</b>  |
| 29 | 107108 | 24 | VÕ NGỌC BÍCH TRÂM      | 04/06/2004 | Nữ  | 9A5 | <b>6.25</b> | <b>5.25</b> | <b>3.25</b> | <b>0</b> | <b>24.25</b> |
| 30 | 107129 | 25 | ĐẶNG MINH TRÍ          | 16/01/2004 | Nam | 9A5 | <b>6</b>    | <b>1.5</b>  | <b>2.5</b>  | <b>0</b> | <b>18.5</b>  |
| 31 | 107153 | 26 | NGUYỄN THÀNH TRUNG     | 28/08/2004 | Nam | 9A5 | <b>6.5</b>  | <b>5.25</b> | <b>4.25</b> | <b>0</b> | <b>26.75</b> |
| 32 | 107162 | 26 | LÊ ANH TÚ              | 15/02/2004 | Nam | 9A5 | <b>5</b>    | <b>1.5</b>  | <b>3</b>    | <b>0</b> | <b>17.5</b>  |
| 33 | 107174 | 26 | PHẠM NGỌC TUẤN         | 26/12/2004 | Nam | 9A5 | <b>5.5</b>  | <b>4.25</b> | <b>4.5</b>  | <b>0</b> | <b>24.25</b> |
| 34 | 107200 | 28 | NGUYỄN HUỲNH TUYẾT VÂN | 02/05/2004 | Nữ  | 9A5 | <b>6</b>    | <b>3.25</b> | <b>2.75</b> | <b>0</b> | <b>20.75</b> |
| 35 | 107205 | 28 | LÊ HUỲNH TUỆ VĂN       | 16/10/2004 | Nữ  | 9A5 | <b>4</b>    | <b>2.25</b> | <b>3</b>    | <b>0</b> | <b>16.25</b> |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 36                                | 107212 | 28 | NGUYỄN TRƯỜNG QUỐC VIỆT | 28/04/2004 | Nam | 9A5 | 4.5  | 1.5  | 2.75 | 0 | 16    |
| 37                                | 107215 | 28 | NGUYỄN NGỌC BÌNH VƯƠNG  | 16/03/2004 | Nam | 9A5 | 7.5  | 2    | 2.5  | 0 | 22    |
| 38                                | 107222 | 28 | HUỲNH THỊ MAI VY        | 22/10/2004 | Nữ  | 9A5 | 6    | 1.25 | 4    | 0 | 21.25 |
| 39                                | 107229 | 29 | NGUYỄN TƯỜNG VY         | 19/04/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.75 | 5.25 | 6.5  | 0 | 31.75 |
| 40                                | 107230 | 29 | NGUYỄN VÕ YẾN VY        | 10/05/2004 | Nữ  | 9A5 | 7.5  | 7.5  | 5.75 | 0 | 34    |
| 41                                | 107248 | 30 | QUÁCH THỊ HOÀNG YẾN     | 29/07/2004 | Nữ  | 9A5 | 5    | 2    | 3    | 0 | 18    |
| Tổng cộng có tất cả: 41 học sinh. |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS NGUYỄN HUỆ - Lớp:9A6**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106571 | 1     | HUỲNH THỊ NGỌC ÁNH     | 20/02/2004 | Nữ        | 9A6 | 7.5  | 4         | 3.75 | 0    | 26.5      |
| 2   | 106580 | 2     | NGUYỄN DUY BẢO         | 05/04/2004 | Nam       | 9A6 | 5.75 | 3.5       | 2.75 | 0    | 20.5      |
| 3   | 106648 | 5     | PHẠM NGUYỄN NGỌC DUNG  | 28/04/2002 | Nữ        | 9A6 | 6    | 2.5       | 3    | 0    | 20.5      |
| 4   | 106669 | 5     | NGUYỄN NGỌC THÙY DUYÊN | 07/05/2003 | Nữ        | 9A6 | 7.25 | 6         | 6.5  | 0    | 33.5      |
| 5   | 106684 | 6     | LÊ QUANG HẢI           | 04/12/2004 | Nam       | 9A6 | 6    | 3.25      | 4.25 | 0    | 23.75     |
| 6   | 106685 | 6     | TRẦN NHẬT HẢI          | 12/10/2004 | Nam       | 9A6 | 5    | 1.25      | 0.25 | 0    | 11.75     |
| 7   | 106705 | 7     | ĐINH THỊ XUÂN HIỀN     | 26/11/2004 | Nữ        | 9A6 | 7.5  | 4         | 6.5  | 0    | 32        |
| 8   | 106714 | 7     | TRẦN PHẠM DUY HIẾU     | 20/12/2004 | Nam       | 9A6 | 6    | 2.75      | 5    | 0    | 24.75     |
| 9   | 106718 | 7     | NGUYỄN NAM HOÀN        | 18/08/2004 | Nam       | 9A6 | 7.25 | 5.75      | 6    | 0    | 32.25     |
| 10  | 106719 | 8     | HỨA PHƯỚC HOÀNG        | 28/11/2004 | Nam       | 9A6 | 5.25 | 1.5       | 3.25 | 0    | 18.5      |
| 11  | 106720 | 8     | LÂM HUY HOÀNG          | 20/11/2004 | Nam       | 9A6 | 5.5  | 3.25      | 3.75 | 0    | 21.75     |
| 12  | 106753 | 9     | LÊ HOÀNG KHANG         | 25/10/2003 | Nam       | 9A6 | 4    | 2.75      | 1.5  | 0    | 13.75     |
| 13  | 106788 | 10    | ĐOÀN MỸ LINH           | 05/01/2004 | Nữ        | 9A6 | 5.25 | 2.75      | 2    | 0    | 17.25     |
| 14  | 106874 | 14    | CAO PHƯƠNG NHƯ NGỌC    | 31/07/2004 | Nữ        | 9A6 | 4.5  | 2.5       | 1    | 0    | 13.5      |
| 15  | 106885 | 14    | TRƯƠNG THỊ MỸ NGỌC     | 11/08/2004 | Nữ        | 9A6 | 6    | 2.75      | 1.5  | 0    | 17.75     |
| 16  | 106898 | 15    | LÊ MINH NHẬT           | 02/06/2004 | Nam       | 9A6 | 4.5  | 2         | 2.5  | 0    | 16        |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                       |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-----------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 106917 | 16 | PHẠM THỊ YẾN NHI      | 15/06/2004 | Nữ  | 9A6 | 6.25 | 1    | 2.25 | 0 | 18    |
| 18                                | 106956 | 17 | HUỖNH TẤN PHÁT        | 23/11/2004 | Nam | 9A6 | 6    | 3.5  | 3.5  | 0 | 22.5  |
| 19                                | 106957 | 17 | NGUYỄN HỒNG PHÁT      | 09/06/2004 | Nam | 9A6 | 6    | 2    | 1.75 | 0 | 17.5  |
| 20                                | 106983 | 19 | PHẠM UYÊN PHƯƠNG      | 24/06/2004 | Nữ  | 9A6 | 6    | 3.25 | 5    | 0 | 25.25 |
| 21                                | 107003 | 19 | NGUYỄN THỊ TRÚC QUỲNH | 20/12/2004 | Nữ  | 9A6 | 6.75 | 2.75 | 3.25 | 0 | 22.75 |
| 22                                | 107006 | 19 | NGÔ HOÀNG SANG        | 06/07/2004 | Nam | 9A6 | 6.75 | 2.75 | 3.75 | 0 | 23.75 |
| 23                                | 107016 | 20 | VÕ THÀNH TÀI          | 05/10/2004 | Nam | 9A6 | 7.25 | 4.75 | 3    | 0 | 25.25 |
| 24                                | 107017 | 20 | LÝ NGỌC BĂNG TÂM      | 23/12/2004 | Nữ  | 9A6 | 7    | 2.5  | 3.5  | 0 | 23.5  |
| 25                                | 107090 | 23 | NGUYỄN VŨ MINH TIẾN   | 30/01/2004 | Nam | 9A6 | 5.25 | 2.25 | 2    | 0 | 16.75 |
| 26                                | 107094 | 23 | NGUYỄN THANH TIỀN     | 20/02/2004 | Nam | 9A6 | 6    | 3.5  | 2.75 | 0 | 21    |
| 27                                | 107101 | 23 | NGUYỄN VỆ TOÀN        | 05/07/2002 | Nam | 9A6 | 7    | 2.75 | 2.5  | 0 | 21.75 |
| 28                                | 107125 | 24 | NGUYỄN THỊ THÙY TRANG | 25/03/2004 | Nữ  | 9A6 | 6.25 | 2.75 | 4.5  | 0 | 24.25 |
| 29                                | 107164 | 26 | NGUYỄN ĐIỂM TÚ        | 28/06/2004 | Nữ  | 9A6 | 7    | 3.25 | 4.25 | 0 | 25.75 |
| 30                                | 107189 | 27 | TRẦN THANH TUYỀN      | 04/04/2004 | Nữ  | 9A6 | 6.5  | 5.25 | 3.25 | 0 | 24.75 |
| 31                                | 107204 | 28 | HỒ THANH VĂN          | 21/04/2004 | Nam | 9A6 | 4.5  | 3    | 4    | 0 | 20    |
| 32                                | 107223 | 29 | LÊ THỊ YẾN VY         | 15/04/2004 | Nữ  | 9A6 | 7    | 2.75 | 4    | 0 | 24.75 |
| 33                                | 107245 | 29 | NGUYỄN PHẠM HẢI YẾN   | 30/03/2004 | Nữ  | 9A6 | 7.25 | 4.25 | 4.5  | 0 | 27.75 |
| Tổng cộng có tất cả: 33 học sinh. |        |    |                       |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS NGUYỄN HUỆ - Lớp:9A7**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106558 | 1     | HỨA HOÀNG ANH          | 18/01/2004 | Nam       | 9A7 | 4.5  | 2.5       | 3.25 | 0    | 18        |
| 2   | 106581 | 2     | NGUYỄN HOÀNG NGỌC BẢO  | 06/05/2004 | Nam       | 9A7 | 4.75 | 4         | 2.5  | 0    | 18.5      |
| 3   | 106583 | 2     | NGUYỄN PHƯỚC BẢO       | 08/01/2004 | Nam       | 9A7 | 7.5  | 2.75      | 4.25 | 0    | 26.25     |
| 4   | 106590 | 2     | CHÂU NGỌC BÍCH         | 05/09/2004 | Nữ        | 9A7 | 7.5  | 4         | 4    | 0    | 27        |
| 5   | 106596 | 2     | PHẠM HUỲNH NGỌC CHÂU   | 05/01/2004 | Nữ        | 9A7 | 6.25 | 1.25      | 3.25 | 0    | 20.25     |
| 6   | 106602 | 3     | NGUYỄN THỊ BÍCH CHI    | 23/03/2004 | Nữ        | 9A7 | 6.75 | 2.5       | 3    | 0    | 22        |
| 7   | 106612 | 3     | NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO    | 17/01/2004 | Nữ        | 9A7 | 8    | 2.75      | 4.25 | 0    | 27.25     |
| 8   | 106628 | 4     | NGUYỄN LƯƠNG THÚY DIỄM | 24/10/2004 | Nữ        | 9A7 | 6.25 | 2.5       | 5.25 | 0    | 25.5      |
| 9   | 106671 | 6     | NGUYỄN NHUNG GẮM       | 02/01/2004 | Nữ        | 9A7 | 7.5  | 6.75      | 8    | 0    | 37.75     |
| 10  | 106695 | 7     | LÊ THỊ HỒNG HẠNH       | 10/08/2004 | Nữ        | 9A7 | 8    | 8.25      | 9.25 | 0    | 42.75     |
| 11  | 106700 | 7     | LÂM LÊ ANH HÀO         | 04/12/2004 | Nam       | 9A7 | 7    | 2.75      | 5.5  | 0    | 27.75     |
| 12  | 106703 | 7     | PHẠM TRUNG HẬU         | 08/04/2004 | Nam       | 9A7 | 6.5  | 3.25      | 1.75 | 0    | 19.75     |
| 13  | 106715 | 7     | NGUYỄN KHÁNH HÒA       | 23/09/2004 | Nam       | 9A7 | 6    | 2.25      | 3.25 | 0    | 20.75     |
| 14  | 106716 | 7     | TRẦN NGỌC THANH HÒA    | 22/10/2004 | Nữ        | 9A7 | 5.25 | 1         | 3    | 0    | 17.5      |
| 15  | 106742 | 8     | NGUYỄN VŨ MINH HUY     | 22/11/2004 | Nam       | 9A7 | 5.75 | 2.5       | 2.5  | 0    | 19        |
| 16  | 106767 | 10    | NGUYỄN ANH KHOA        | 30/11/2004 | Nam       | 9A7 | 6.5  | 7         | 5.5  | 0    | 31        |



**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 106813 | 11 | ĐẶNG VÕ HOÀNG LONG     | 01/10/2004 | Nam | 9A7 | 6    | 2.5  | 3.5  | 0 | 21.5  |
| 18 | 106821 | 12 | NGUYỄN THỤY TRÚC LY    | 29/07/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.5  | 5.75 | 5.5  | 0 | 29.75 |
| 19 | 106822 | 12 | NGUYỄN TRẦN LY LY      | 22/11/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.75 | 2.25 | 1.5  | 0 | 18.75 |
| 20 | 106886 | 14 | VÕ THỊ BẢO NGỌC        | 22/03/2004 | Nữ  | 9A7 | 4.25 | 3    | 1.75 | 0 | 15    |
| 21 | 106918 | 16 | TRẦN NGỌC NHI          | 05/05/2004 | Nữ  | 9A7 | 7    | 5.75 | 4.25 | 0 | 28.25 |
| 22 | 106951 | 17 | LÊ VĂN PHÁP            | 11/03/2004 | Nam | 9A7 | 6.75 | 2.75 | 4    | 0 | 24.25 |
| 23 | 106986 | 19 | ĐOÀN MINH QUÂN         | 10/07/2004 | Nam | 9A7 | 2    | 8.75 | 5.25 | 0 | 23.25 |
| 24 | 106990 | 19 | SƠN NGUYỄN MINH QUÂN   | 23/12/2003 | Nam | 9A7 | 5.5  | 2.25 | 0.75 | 0 | 14.75 |
| 25 | 107025 | 20 | PHAN HOÀNG THÁI        | 10/11/2003 | Nam | 9A7 | 6    | 1.5  | 4    | 0 | 21.5  |
| 26 | 107030 | 20 | LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THANH | 12/08/2004 | Nữ  | 9A7 | 7.25 | 3.5  | 4.75 | 0 | 27.5  |
| 27 | 107042 | 21 | HUỲNH KIM THI          | 07/10/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.5  | 3.75 | 5    | 0 | 26.75 |
| 28 | 107053 | 21 | PHAN QUỐC THỊNH        | 05/06/2004 | Nam | 9A7 | 5.75 | 3    | 4    | 0 | 22.5  |
| 29 | 107067 | 22 | NGUYỄN MINH THU        | 14/05/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.25 | 3.75 | 4.5  | 0 | 25.25 |
| 30 | 107085 | 23 | NGUYỄN CẨM TIÊN        | 27/11/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.25 | 1    | 1.25 | 0 | 16    |
| 31 | 107088 | 23 | TRẦN CẨM TIÊN          | 06/10/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.5  | 3.25 | 2.25 | 0 | 20.75 |
| 32 | 107098 | 23 | TRẦN ĐỨC TÍN           | 04/02/2004 | Nam | 9A7 | 5    | 2.75 | 2.5  | 0 | 17.75 |
| 33 | 107130 | 25 | ĐỖ MINH TRÍ            | 07/07/2004 | Nam | 9A7 | 7    | 6.75 | 4.25 | 0 | 29.25 |
| 34 | 107139 | 25 | TRẦN NGỌC TRINH        | 11/07/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.75 | 5.25 | 4.25 | 0 | 27.25 |

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                   |            |     |     |     |      |     |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-------------------|------------|-----|-----|-----|------|-----|---|-------|
| 35                                | 107211 | 28 | NGUYỄN HOÀNG VIỆT | 09/10/2004 | Nam | 9A7 | 6.5 | 5.25 | 6.5 | 0 | 31.25 |
| Tổng cộng có tất cả: 35 học sinh. |        |    |                   |            |     |     |     |      |     |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS QUANG TRUNG - Lớp:9A1**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106554 | 1     | BÙI PHƯƠNG ANH       | 01/09/2004 | Nữ        | 9A1 | 5.5  | 2.5       | 2.5  | 0    | 18.5      |
| 2   | 106556 | 1     | DƯƠNG ĐỖ PHƯƠNG ANH  | 23/09/2004 | Nữ        | 9A1 | 6.5  | 2.75      | 5    | 0    | 25.75     |
| 3   | 106566 | 1     | NGUYỄN PHẠM TUẤN ANH | 17/08/2004 | Nam       | 9A1 | 5.5  | 3.25      | 2.75 | 0    | 19.75     |
| 4   | 106582 | 2     | NGUYỄN LƯƠNG GIA BẢO | 16/06/2004 | Nam       | 9A1 | 6.25 | 8         | 6.5  | 0    | 33.5      |
| 5   | 106588 | 2     | TRẦN THIÊN BẢO       | 25/08/2004 | Nam       | 9A1 | 6.25 | 4.75      | 3.5  | 0    | 24.25     |
| 6   | 106601 | 3     | NGUYỄN NGỌC UYÊN CHI | 25/05/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.25 | 6.5       | 5.25 | 0    | 31.5      |
| 7   | 106603 | 3     | DƯƠNG DI CƯỜNG       | 07/05/2004 | Nam       | 9A1 | 6.75 | 4.5       | 5.25 | 0    | 28.5      |
| 8   | 106621 | 3     | NGUYỄN TẤN ĐẠT       | 19/07/2004 | Nam       | 9A1 | 6.25 | 4.25      | 5.25 | 0    | 27.25     |
| 9   | 106624 | 4     | PHẠM VÕ TẤN ĐẠT      | 13/11/2004 | Nam       | 9A1 | 4.5  | 5         | 3.25 | 0    | 20.5      |
| 10  | 106644 | 4     | UNG TRÍ ĐỨC          | 03/11/2004 | Nam       | 9A1 | 3.5  | 2.75      | 3.75 | 0    | 17.25     |
| 11  | 106652 | 5     | NGUYỄN TIẾN DŨNG     | 06/03/2004 | Nam       | 9A1 | 6    | 4.5       | 4    | 0    | 24.5      |
| 12  | 106657 | 5     | ĐẶNG BẢO DUY         | 16/11/2004 | Nam       | 9A1 | 5.75 | 4         | 3.25 | 0    | 22        |
| 13  | 106691 | 6     | TÔ THÙY NGỌC HÂN     | 24/09/2004 | Nữ        | 9A1 | 5    | 2.25      | 3.5  | 0    | 19.25     |
| 14  | 106708 | 7     | VÕ HẢI HIỆP          | 20/10/2004 | Nam       | 9A1 | 5.75 | 4.25      | 4    | 0    | 23.75     |
| 15  | 106709 | 7     | DƯƠNG TRUNG HIẾU     | 26/10/2004 | Nam       | 9A1 | 6.75 | 4.5       | 3    | 0    | 24        |
| 16  | 106738 | 8     | LÊ NGỌC ANH HUY      | 17/12/2004 | Nam       | 9A1 | 6.5  | 5.5       | 6.5  | 0    | 31.5      |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 106741 | 8  | NGUYỄN HUỲNH ĐỨC HUY   | 25/03/2004 | Nam | 9A1 | 7    | 7.75 | 8.75 | 0 | 39.25 |
| 18 | 106757 | 9  | TRẦN PHÚC AN KHANG     | 07/05/2004 | Nam | 9A1 | 5    | 4.25 | 4.5  | 0 | 23.25 |
| 19 | 106762 | 9  | TỪ NGỌC KHIÊM          | 19/10/2004 | Nữ  | 9A1 | 4.25 | 6    | 5.5  | 0 | 25.5  |
| 20 | 106764 | 9  | CAO ĐĂNG KHOA          | 11/09/2004 | Nam | 9A1 | 5    | 5.75 | 2.75 | 0 | 21.25 |
| 21 | 106834 | 12 | NGUYỄN HỒNG MINH       | 30/04/2004 | Nữ  | 9A1 | 5.75 | 3.25 | 3.5  | 0 | 21.75 |
| 22 | 106863 | 14 | LƯU TRẦN NGỌC NGHI     | 06/02/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.5  | 5    | 5    | 0 | 28    |
| 23 | 106910 | 15 | NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG NHI   | 30/04/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.25 | 4    | 1    | 0 | 18.5  |
| 24 | 106933 | 16 | NGUYỄN HUỲNH TUYẾT NHƯ | 23/11/2004 | Nữ  | 9A1 | 5    | 3.25 | 4.25 | 0 | 21.75 |
| 25 | 106935 | 17 | PHẠM NGUYỄN BẢO NHƯ    | 19/11/2004 | Nữ  | 9A1 | 5    | 5.75 | 3    | 0 | 21.75 |
| 26 | 106944 | 17 | PHAN MINH NHỰT         | 04/12/2004 | Nam | 9A1 | 6    | 6    | 4.75 | 0 | 27.5  |
| 27 | 106960 | 18 | NGÔ THỂ PHONG          | 30/11/2004 | Nam | 9A1 | 6    | 4.5  | 4    | 0 | 24.5  |
| 28 | 106961 | 18 | NGUYỄN DUY PHONG       | 02/12/2004 | Nam | 9A1 | 7.5  | 3.5  | 4    | 1 | 27.5  |
| 29 | 106975 | 18 | TRƯƠNG THỊ HỒNG PHÚC   | 26/08/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.25 | 6    | 3.5  | 0 | 25.5  |
| 30 | 106977 | 18 | LÊ HỮU PHƯỚC           | 14/03/2004 | Nam | 9A1 | 1    | 2.5  | 0    | 0 | 4.5   |
| 31 | 106978 | 18 | VƯƠNG VĨNH PHƯỚC       | 14/10/2004 | Nam | 9A1 | 5    | 4.25 | 2.75 | 1 | 20.75 |
| 32 | 107002 | 19 | LÊ NGUYỄN KHÁNH QUỲNH  | 24/12/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.75 | 4.25 | 5    | 0 | 27.75 |
| 33 | 107022 | 20 | HUỲNH ĐẠI TẤN          | 30/09/2004 | Nam | 9A1 | 5    | 2.75 | 3.75 | 0 | 20.25 |
| 34 | 107056 | 22 | LÊ NGUYỄN HOÀNG THÔNG  | 31/01/2004 | Nam | 9A1 | 6    | 5    | 4    | 0 | 25    |
| 35 | 107063 | 22 | HUỲNH HỒNG ANH THU     | 09/01/2004 | Nữ  | 9A1 | 7    | 4.25 | 4.25 | 0 | 26.75 |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 36                                | 107066 | 22 | NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG THU | 17/04/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.25 | 3.25 | 3.25 | 0 | 22.25 |
| 37                                | 107173 | 26 | NGUYỄN MINH TUẤN        | 12/03/2004 | Nam | 9A1 | 6.5  | 4.75 | 4.5  | 0 | 26.75 |
| 38                                | 107179 | 27 | VŨ QUỐC TUẤN            | 04/01/2004 | Nam | 9A1 | 6.25 | 6.25 | 6    | 0 | 30.75 |
| 39                                | 107180 | 27 | PHAN NGUYỄN GIA TUỆ     | 28/05/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.25 | 6.75 | 5    | 0 | 31.25 |
| 40                                | 107194 | 27 | NGUYỄN MỸ UYÊN          | 02/05/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.5  | 3.75 | 3.5  | 0 | 23.75 |
| 41                                | 107206 | 28 | LÊ NGUYỄN NHÂN VĂN      | 30/08/2004 | Nam | 9A1 | 5.5  | 7.5  | 6.25 | 0 | 31    |
| 42                                | 107233 | 29 | TRẦN NGỌC THẢO VY       | 28/02/2004 | Nữ  | 9A1 | 4.25 | 5.75 | 6.75 | 0 | 27.75 |
| 43                                | 107237 | 29 | VÕ PHẠM THỤY VY         | 05/01/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.5  | 7    | 5.5  | 0 | 31    |
| 44                                | 107247 | 30 | PHẠM THỊ HẢI YẾN        | 10/12/2004 | Nữ  | 9A1 | 5.75 | 2.5  | 4.75 | 0 | 23.5  |
| Tổng cộng có tất cả: 44 học sinh. |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS QUANG TRUNG - Lớp:9A2**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106569 | 1     | NGUYỄN THỊ THÚY ANH    | 24/02/2004 | Nữ        | 9A2 | 4.5  | 1.75      | 2.25 | 0    | 15.25     |
| 2   | 106575 | 2     | ĐẶNG TRẦN QUỐC BẢO     | 10/06/2004 | Nam       | 9A2 | 6.25 | 6.5       | 4.25 | 0    | 27.5      |
| 3   | 106576 | 2     | ĐẶNG TRẦN THIÊN BẢO    | 10/06/2004 | Nam       | 9A2 | 5.75 | 5.5       | 2.5  | 0    | 22        |
| 4   | 106604 | 3     | NGUYỄN MẠNH CƯỜNG      | 20/11/2004 | Nam       | 9A2 | 4.75 | 2.5       | 4.75 | 0    | 21.5      |
| 5   | 106608 | 3     | NGUYỄN THÀNH KHOA ĐĂNG | 18/02/2004 | Nam       | 9A2 | 6.5  | 2.75      | 4.25 | 0    | 24.25     |
| 6   | 106609 | 3     | TRẦN NGỌC DANH         | 06/12/2004 | Nam       | 9A2 | 6.5  | 5.25      | 4.5  | 0    | 27.25     |
| 7   | 106620 | 3     | NGUYỄN PHÙNG TẤN ĐẠT   | 22/01/2004 | Nam       | 9A2 | 6    | 4.5       | 1.5  | 0    | 19.5      |
| 8   | 106642 | 4     | NGUYỄN HỮU ĐỨC         | 21/11/2004 | Nam       | 9A2 | 4.5  | 2.25      | 4.25 | 0    | 19.75     |
| 9   | 106646 | 4     | NGUYỄN THỊ DUNG        | 01/02/2004 | Nữ        | 9A2 | 6    | 3         | 5    | 0    | 25        |
| 10  | 106681 | 6     | NGUYỄN PHÚC HỒNG HÀ    | 17/01/2004 | Nữ        | 9A2 | 7    | 5.75      | 5.25 | 0    | 30.25     |
| 11  | 106686 | 6     | VÕ TRƯỞNG HOÀNG HẢI    | 10/07/2004 | Nam       | 9A2 | 7    | 6.25      | 5.75 | 0    | 31.75     |
| 12  | 106707 | 7     | LÊ NGỌC HIỆP           | 24/10/2004 | Nam       | 9A2 | 6.25 | 1.75      | 2.5  | 0    | 19.25     |
| 13  | 106737 | 8     | LÊ MINH HUY            | 17/12/2004 | Nam       | 9A2 | 7.5  | 8         | 7    | 0    | 37        |
| 14  | 106763 | 9     | BÙI ANH KHOA           | 07/01/2004 | Nam       | 9A2 | 5.5  | 3.25      | 3    | 0    | 20.25     |
| 15  | 106785 | 10    | NGUYỄN THỊ NHƯ LAN     | 19/02/2004 | Nữ        | 9A2 | 6.5  | 5.75      | 4.5  | 0    | 27.75     |
| 16  | 106793 | 11    | NGUYỄN HOÀNG YẾN LINH  | 19/08/2004 | Nữ        | 9A2 | 4.5  | 1.5       | 2    | 0    | 14.5      |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|-------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 106797 | 11 | NGUYỄN THANH BẢO LINH   | 23/05/2004 | Nữ  | 9A2 | 8    | 7.5  | 5.5  | 0 | 34.5  |
| 18 | 106812 | 11 | HUỖNH HỮU LỢI           | 19/10/2004 | Nam | 9A2 | 6.5  | 2.75 | 4.5  | 0 | 24.75 |
| 19 | 106823 | 12 | TRẦN NGỌC TRÚC LY       | 18/09/2004 | Nữ  | 9A2 | 6.5  | 3.5  | 5.25 | 0 | 27    |
| 20 | 106829 | 12 | NGUYỄN VĂN MẠNH         | 25/10/2004 | Nam | 9A2 | 8.25 | 4    | 6.25 | 0 | 33    |
| 21 | 106839 | 13 | TRẦN THỊ NGỌC MỸ        | 03/10/2004 | Nữ  | 9A2 | 6.25 | 9.25 | 9    | 0 | 39.75 |
| 22 | 106862 | 13 | LÊ TRƯƠNG XUÂN NGHI     | 13/10/2004 | Nữ  | 9A2 | 5.5  | 5.25 | 6.5  | 0 | 29.25 |
| 23 | 106872 | 14 | PHẠM MINH NGHĨA         | 21/09/2004 | Nam | 9A2 | 6    | 3.25 | 2.25 | 0 | 19.75 |
| 24 | 106884 | 14 | TRẦN NHƯ NGỌC           | 11/11/2004 | Nữ  | 9A2 | 7.5  | 4.25 | 6    | 0 | 31.25 |
| 25 | 106895 | 15 | NGUYỄN TRỌNG NHÂN       | 30/03/2004 | Nam | 9A2 | 4.75 | 2.5  | 2    | 0 | 16    |
| 26 | 106899 | 15 | NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NHẬT | 18/02/2004 | Nam | 9A2 | 4.75 | 1.75 | 2.25 | 0 | 15.75 |
| 27 | 106912 | 16 | NGUYỄN HUỖNH BẢO NHI    | 09/12/2004 | Nữ  | 9A2 | 7    | 3.5  | 2.5  | 0 | 22.5  |
| 28 | 106923 | 16 | BÙI THÙY TÂM NHƯ        | 24/04/2004 | Nữ  | 9A2 | 6    | 4    | 4.25 | 0 | 24.5  |
| 29 | 106936 | 17 | PHAN QUỲNH NHƯ          | 14/10/2004 | Nữ  | 9A2 | 6    | 7.25 | 5.75 | 0 | 30.75 |
| 30 | 106964 | 18 | TRẦN THANH TỶ PHÚ       | 20/05/2004 | Nam | 9A2 | 6    | 3.25 | 3.5  | 0 | 22.25 |
| 31 | 106996 | 19 | VÕ ĐẶNG PHÚ QUÝ         | 28/10/2004 | Nam | 9A2 | 7.25 | 5.5  | 4.25 | 0 | 28.5  |
| 32 | 107009 | 20 | ĐÀM HÀ SƠN              | 21/01/2004 | Nam | 9A2 | 6.5  | 3    | 4    | 0 | 24    |
| 33 | 107019 | 20 | NGUYỄN NGỌC MỸ TÂM      | 05/02/2004 | Nữ  | 9A2 | 6    | 4.25 | 5.5  | 0 | 27.25 |
| 34 | 107069 | 22 | NGUYỄN THỊ MINH THU     | 29/09/2004 | Nữ  | 9A2 | 8.5  | 2.75 | 5    | 0 | 29.75 |
| 35 | 107081 | 23 | NGUYỄN THỊ THANH THÙY   | 27/12/2004 | Nữ  | 9A2 | 6    | 3.75 | 5    | 0 | 25.75 |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 36                                | 107084 | 23 | NAM THỊ KIM TIÊN        | 14/08/2004 | Nữ  | 9A2 | 8    | 6.25 | 6    | 0 | 34.25 |
| 37                                | 107089 | 23 | TRẦN THỊ THỦY TIÊN      | 06/08/2004 | Nữ  | 9A2 | 5.25 | 3.25 | 3.25 | 0 | 20.25 |
| 38                                | 107135 | 25 | TỔNG MINH TRIẾT         | 29/10/2004 | Nam | 9A2 | 8    | 6.25 | 6.5  | 0 | 35.25 |
| 39                                | 107136 | 25 | LƯƠNG QUỐC TRIỆU        | 16/10/2004 | Nam | 9A2 | 6.75 | 5.25 | 5.75 | 0 | 30.25 |
| 40                                | 107146 | 25 | NGUYỄN THANH TRÚC       | 10/06/2004 | Nữ  | 9A2 | 5.25 | 3.25 | 3.75 | 0 | 21.25 |
| 41                                | 107147 | 25 | PHẠM NGỌC THANH TRÚC    | 13/11/2003 | Nữ  | 9A2 | 6.75 | 1.5  | 2.75 | 0 | 20.5  |
| 42                                | 107149 | 25 | TRƯƠNG THỊ THANH TRÚC   | 12/04/2004 | Nữ  | 9A2 | 6.5  | 2.25 | 2.5  | 0 | 20.25 |
| 43                                | 107186 | 27 | NGUYỄN THANH BÍCH TUYỀN | 05/12/2004 | Nữ  | 9A2 | 2    | 2.75 | 1.5  | 0 | 9.75  |
| 44                                | 107216 | 28 | NGUYỄN THẾ VƯƠNG        | 19/03/2004 | Nam | 9A2 | 6.25 | 3.75 | 6.5  | 0 | 29.25 |
| 45                                | 107226 | 29 | NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY    | 05/01/2004 | Nữ  | 9A2 | 0    | 0    | 0    | 0 | 0     |
| 46                                | 107235 | 29 | TRƯƠNG THÚY VY          | 10/04/2004 | Nữ  | 9A2 | 4    | 1.25 | 4.75 | 1 | 19.75 |
| Tổng cộng có tất cả: 46 học sinh. |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |



**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS QUANG TRUNG - Lớp:9A3**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106557 | 1     | DƯƠNG THỊ MAI ANH    | 14/11/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.5  | 2.5       | 3.75 | 0    | 23        |
| 2   | 106643 | 4     | NGUYỄN HUỲNH ĐỨC     | 24/05/2003 | Nam       | 9A3 | 4.25 | 2.25      | 2.25 | 0    | 15.25     |
| 3   | 106665 | 5     | TRẦN HẢI DUY         | 03/04/2004 | Nam       | 9A3 | 6.25 | 3         | 4.25 | 0    | 24        |
| 4   | 106666 | 5     | TRẦN NHẬT DUY        | 20/02/2004 | Nam       | 9A3 | 6.75 | 3.25      | 4.5  | 0    | 25.75     |
| 5   | 106699 | 7     | HUỲNH PHI HÀO        | 15/05/2004 | Nam       | 9A3 | 5    | 4.75      | 4.5  | 0    | 23.75     |
| 6   | 106701 | 7     | NGUYỄN THỊ DIỆU HẢO  | 26/04/2004 | Nữ        | 9A3 | 7    | 3.5       | 4.75 | 1    | 28        |
| 7   | 106732 | 8     | LÊ MINH HƯƠNG        | 04/11/2004 | Nữ        | 9A3 | 7.5  | 5.25      | 5.5  | 0    | 31.25     |
| 8   | 106733 | 8     | TRẦN QUỲNH HƯƠNG     | 02/07/2004 | Nữ        | 9A3 | 7.5  | 8.75      | 6.25 | 0    | 36.25     |
| 9   | 106745 | 9     | LÂM MỸ HUYỀN         | 14/07/2004 | Nữ        | 9A3 | 7    | 3.5       | 6.75 | 1    | 32        |
| 10  | 106747 | 9     | PHẠM THỊ MỸ HUYỀN    | 02/02/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.5  | 3.75      | 3    | 0    | 22.75     |
| 11  | 106774 | 10    | NGUYỄN TRUNG KIÊN    | 30/12/2004 | Nam       | 9A3 | 5.75 | 2.5       | 3.5  | 0    | 21        |
| 12  | 106787 | 10    | HUỲNH THÀNH LẬP      | 31/07/2004 | Nam       | 9A3 | 6    | 1.5       | 0.5  | 0    | 14.5      |
| 13  | 106789 | 10    | LÊ HUỲNH NGỌC LINH   | 24/04/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.5  | 3.75      | 2.75 | 0    | 22.25     |
| 14  | 106820 | 12    | NGUYỄN TẤN LỰC       | 29/10/2004 | Nam       | 9A3 | 6.5  | 4         | 4.75 | 0    | 26.5      |
| 15  | 106837 | 12    | NGUYỄN HỒNG TẤN MỸ   | 10/04/2003 | Nam       | 9A3 | 6.5  | 1.25      | 3.5  | 0    | 21.25     |
| 16  | 106838 | 12    | TRẦN PHƯƠNG HOÀNG MỸ | 19/09/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.25 | 1.5       | 2.75 | 0    | 19.5      |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                       |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|-----------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 106859 | 13 | VÕ KIM NGÂN           | 10/11/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.75 | 6.5  | 5.75 | 0 | 31.5  |
| 18 | 106875 | 14 | LÊ KIM NGỌC           | 04/10/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.5  | 4.75 | 3    | 0 | 23.75 |
| 19 | 106877 | 14 | MAI NGUYỄN MINH NGỌC  | 09/12/2004 | Nữ  | 9A3 | 6    | 3.5  | 4.25 | 0 | 24    |
| 20 | 106878 | 14 | NGUYỄN HUỖNH NGỌC     | 21/11/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.75 | 3.5  | 3.5  | 0 | 24    |
| 21 | 106888 | 15 | LÊ HỒNG NGỌC NGUYÊN   | 09/07/2004 | Nữ  | 9A3 | 5    | 3    | 0    | 0 | 13    |
| 22 | 106921 | 16 | TRƯƠNG YẾN NHI        | 27/10/2004 | Nữ  | 9A3 | 8    | 7.25 | 6    | 0 | 35.25 |
| 23 | 106962 | 18 | DƯƠNG GIA PHÚ         | 28/10/2004 | Nam | 9A3 | 6.25 | 3.25 | 2.75 | 0 | 21.25 |
| 24 | 106974 | 18 | TRẦN VÕ HOÀNG PHÚC    | 29/10/2004 | Nam | 9A3 | 5.25 | 3.5  | 5.75 | 0 | 25.5  |
| 25 | 107014 | 20 | NGUYỄN THÀNH TÀI      | 07/08/2004 | Nam | 9A3 | 7    | 3.25 | 5    | 0 | 27.25 |
| 26 | 107020 | 20 | NGUYỄN VŨ HOÀNG TÂM   | 09/10/2004 | Nam | 9A3 | 6.75 | 3.25 | 7.75 | 0 | 32.25 |
| 27 | 107028 | 20 | LÊ TOÀN THẮNG         | 06/12/2004 | Nam | 9A3 | 5.75 | 2.75 | 2.75 | 0 | 19.75 |
| 28 | 107040 | 21 | TRẦN NGỌC THANH THẢO  | 18/09/2004 | Nữ  | 9A3 | 7.5  | 7.25 | 5.75 | 0 | 33.75 |
| 29 | 107062 | 22 | HUỖNH ANH THƯ         | 27/08/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.75 | 5.25 | 5.25 | 0 | 29.25 |
| 30 | 107096 | 23 | NGUYỄN HỮU TÍN        | 07/10/2004 | Nam | 9A3 | 5.75 | 3.5  | 1.5  | 0 | 18    |
| 31 | 107116 | 24 | NGUYỄN VÕ BẢO TRÂN    | 05/10/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.5  | 3    | 3    | 0 | 22    |
| 32 | 107126 | 24 | TẠ MINH TRANG         | 04/08/2004 | Nữ  | 9A3 | 7.5  | 6.75 | 5    | 1 | 32.75 |
| 33 | 107140 | 25 | LƯU MINH TRỌNG        | 03/06/2004 | Nam | 9A3 | 6    | 2    | 2    | 0 | 18    |
| 34 | 107144 | 25 | HUỖNH NGỌC THANH TRÚC | 28/08/2004 | Nữ  | 9A3 | 5.25 | 3.25 | 3.25 | 0 | 20.25 |
| 35 | 107157 | 26 | CHƯƠNG NGỌC TRƯỜNG    | 13/08/2004 | Nam | 9A3 | 4.75 | 5.25 | 3.75 | 0 | 22.25 |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                   |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 36                                | 107168 | 26 | VŨ ANH TÚ         | 23/03/2004 | Nam | 9A3 | 6.25 | 8.5  | 6.75 | 0 | 34.5  |
| 37                                | 107185 | 27 | MAI THANH TUYỀN   | 11/07/2004 | Nữ  | 9A3 | 6    | 1.75 | 5.25 | 0 | 24.25 |
| 38                                | 107199 | 28 | NGÔ THANH VÂN     | 23/08/2004 | Nữ  | 9A3 | 6    | 3.75 | 5    | 0 | 25.75 |
| 39                                | 107225 | 29 | NGUYỄN LÊ THẢO VY | 03/01/2004 | Nữ  | 9A3 | 7    | 4.75 | 5.25 | 0 | 29.25 |
| 40                                | 107234 | 29 | TRẦN Ý VY         | 04/07/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.75 | 5    | 5.25 | 0 | 29    |
| Tổng cộng có tất cả: 40 học sinh. |        |    |                   |            |     |     |      |      |      |   |       |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

### THCS QUANG TRUNG - Lớp:9A4

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106551 | 1     | KIỀU TIẾN AN           | 24/08/2004 | Nam       | 9A4 | 5.75 | 6.25      | 5.75 | 0    | 29.25     |
| 2   | 106564 | 1     | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH | 26/08/2004 | Nữ        | 9A4 | 8    | 5.25      | 5    | 0    | 31.25     |
| 3   | 106574 | 1     | ĐẶNG GIA BẢO           | 17/11/2004 | Nam       | 9A4 | 6    | 2.5       | 3.25 | 0    | 21        |
| 4   | 106616 | 3     | HUỖNH NGUYỄN PHÁT ĐẠT  | 17/09/2004 | Nam       | 9A4 | 5.25 | 3         | 2.25 | 0    | 18        |
| 5   | 106619 | 3     | LÊ THÀNH ĐẠT           | 01/05/2004 | Nam       | 9A4 | 3.75 | 3.5       | 3.75 | 0    | 18.5      |
| 6   | 106632 | 4     | VÕ THỊ THU DIỆU        | 08/09/2004 | Nữ        | 9A4 | 6    | 3.25      | 2.5  | 0    | 20.25     |
| 7   | 106636 | 4     | NGUYỄN MAI BẠCH DOANH  | 29/05/2004 | Nữ        | 9A4 | 5.5  | 2.75      | 3.5  | 0    | 20.75     |
| 8   | 106637 | 4     | NGUYỄN MAI DOANH DOANH | 29/05/2004 | Nữ        | 9A4 | 5    | 1.5       | 3.5  | 0    | 18.5      |
| 9   | 106653 | 5     | ĐINH HẢI DƯƠNG         | 13/09/2004 | Nam       | 9A4 | 5.5  | 8.5       | 4    | 0    | 27.5      |
| 10  | 106675 | 6     | NGUYỄN CÔNG GIÁP       | 19/11/2004 | Nam       | 9A4 | 6.5  | 3.5       | 4.75 | 0    | 26        |
| 11  | 106677 | 6     | NGUYỄN TUYẾT GIÀU      | 05/03/2004 | Nữ        | 9A4 | 7.5  | 7.75      | 4.75 | 0    | 32.25     |
| 12  | 106693 | 6     | LÊ THỊ THU HẰNG        | 10/07/2004 | Nữ        | 9A4 | 6.5  | 2         | 3.25 | 0    | 21.5      |
| 13  | 106713 | 7     | PHẠM DUY HIẾU          | 11/08/2004 | Nam       | 9A4 | 5.25 | 2.75      | 4    | 0    | 21.25     |
| 14  | 106717 | 7     | PHAN MINH HOÀI         | 11/07/2004 | Nam       | 9A4 | 4.5  | 2.25      | 4.75 | 0    | 20.75     |
| 15  | 106776 | 10    | NGUYỄN TUẤN KIỆT       | 15/10/2004 | Nam       | 9A4 | 7    | 7         | 7.5  | 0    | 36        |
| 16  | 106832 | 12    | NGÔ QUANG MINH         | 25/08/2004 | Nam       | 9A4 | 4.75 | 5         | 3.75 | 0    | 22        |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 106843 | 13 | TRẦN GIA NGÀ           | 05/08/2004 | Nữ  | 9A4 | 6    | 2.75 | 3    | 1 | 21.75 |
| 18 | 106845 | 13 | TRẦN NGỌC NGÀ          | 02/12/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.5  | 3.25 | 5    | 0 | 26.25 |
| 19 | 106846 | 13 | BÙI NGUYỄN TUYẾT NGÂN  | 14/09/2004 | Nữ  | 9A4 | 5.75 | 2.25 | 3    | 0 | 19.75 |
| 20 | 106869 | 14 | LÝ TẤN NGHĨA           | 07/08/2004 | Nam | 9A4 | 5.25 | 3.25 | 2.5  | 0 | 18.75 |
| 21 | 106887 | 15 | ĐÀM KIM NGUYỄN         | 11/10/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.5  | 5.75 | 6.5  | 0 | 31.75 |
| 22 | 106894 | 15 | LÊ TRỌNG NHÂN          | 28/02/2004 | Nam | 9A4 | 5.75 | 2.25 | 5    | 0 | 23.75 |
| 23 | 106908 | 15 | LƯU PHƯƠNG NHI         | 28/07/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.5  | 5    | 4.75 | 0 | 27.5  |
| 24 | 106937 | 17 | TRẦN PHẠM QUỲNH NHƯ    | 20/01/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.5  | 7.5  | 6.5  | 0 | 33.5  |
| 25 | 106939 | 17 | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG  | 10/07/2004 | Nữ  | 9A4 | 3    | 1.5  | 0    | 0 | 7.5   |
| 26 | 106952 | 17 | QUÁCH NGUYỄN MINH PHÁP | 30/07/2004 | Nam | 9A4 | 6.5  | 3.25 | 3    | 0 | 22.25 |
| 27 | 107010 | 20 | HUỲNH TẤN TÀI          | 15/10/2004 | Nam | 9A4 | 5.5  | 2    | 0    | 0 | 13    |
| 28 | 107070 | 22 | NGUYỄN TRẦN MINH THU   | 07/07/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.75 | 4.25 | 4.25 | 0 | 26.25 |
| 29 | 107105 | 24 | NGUYỄN THỤY HỒNG TRÀ   | 19/07/2004 | Nữ  | 9A4 | 6    | 3.5  | 3.75 | 0 | 23    |
| 30 | 107111 | 24 | ĐẶNG NGUYỄN BẢO TRÂN   | 09/06/2004 | Nữ  | 9A4 | 4.75 | 2.25 | 1.75 | 0 | 15.25 |
| 31 | 107117 | 24 | TRƯƠNG LÊ BẢO TRÂN     | 16/08/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.75 | 5.5  | 5    | 0 | 29    |
| 32 | 107132 | 25 | NGUYỄN MINH TRÍ        | 21/11/2004 | Nam | 9A4 | 5.25 | 5.5  | 2    | 0 | 20    |
| 33 | 107148 | 25 | PHẠM NGỌC THANH TRÚC   | 28/11/2004 | Nữ  | 9A4 | 5.5  | 2.5  | 7    | 0 | 27.5  |
| 34 | 107207 | 28 | NGÔ NGỌC TƯỜNG VI      | 01/09/2004 | Nữ  | 9A4 | 5    | 3.5  | 4.25 | 0 | 22    |
| 35 | 107240 | 29 | LÊ MỘNG NHƯ Ý          | 30/08/2004 | Nữ  | 9A4 | 5.5  | 3.25 | 4    | 0 | 22.25 |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                      |            |    |     |   |   |      |   |      |
|-----------------------------------|--------|----|----------------------|------------|----|-----|---|---|------|---|------|
| 36                                | 107241 | 29 | NGUYỄN HOÀNG THANH Ý | 09/12/2004 | Nữ | 9A4 | 7 | 5 | 3.25 | 0 | 25.5 |
| Tổng cộng có tất cả: 36 học sinh. |        |    |                      |            |    |     |   |   |      |   |      |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS QUANG TRUNG - Lớp:9A5**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106559 | 1     | HUỲNH MAI ANH         | 12/03/2004 | Nữ        | 9A5 | 6.5  | 3.75      | 5.75 | 0    | 28.25     |
| 2   | 106593 | 2     | BÙI THỊ HOÀI CHÂU     | 19/02/2004 | Nữ        | 9A5 | 6.5  | 5.25      | 4    | 0    | 26.25     |
| 3   | 106597 | 2     | THÁI BẢO CHÂU         | 29/10/2004 | Nam       | 9A5 | 5.75 | 2.25      | 2    | 0    | 17.75     |
| 4   | 106613 | 3     | NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO   | 21/09/2004 | Nữ        | 9A5 | 6.75 | 7.5       | 7.25 | 0    | 35.5      |
| 5   | 106615 | 3     | ĐOÀN TẤN ĐẠT          | 19/03/2004 | Nam       | 9A5 | 6.25 | 3.5       | 3.5  | 0    | 23        |
| 6   | 106622 | 3     | NGUYỄN THÀNH ĐẠT      | 16/06/2004 | Nam       | 9A5 | 7    | 7         | 9    | 0    | 39        |
| 7   | 106625 | 4     | PHAN MINH ĐẠT         | 01/02/2004 | Nam       | 9A5 | 5.25 | 3.5       | 5.5  | 0    | 25        |
| 8   | 106704 | 7     | ĐÀM NGUYỄN TRUNG HIỀN | 16/10/2004 | Nữ        | 9A5 | 7.5  | 4.25      | 4.75 | 0    | 28.75     |
| 9   | 106794 | 11    | NGUYỄN NGỌC THUỶ LINH | 29/11/2004 | Nữ        | 9A5 | 6    | 4         | 2.75 | 0    | 21.5      |
| 10  | 106799 | 11    | PHAN NGỌC MỸ LINH     | 07/11/2004 | Nữ        | 9A5 | 5.75 | 2.75      | 1.5  | 0    | 17.25     |
| 11  | 106840 | 13    | TRƯƠNG HOÀN MỸ        | 24/12/2004 | Nữ        | 9A5 | 5.25 | 2         | 4.75 | 0    | 22        |
| 12  | 106842 | 13    | DƯ TỔNG               | 28/01/2004 | Nữ        | 9A5 | 4.75 | 2.75      | 3.5  | 0    | 19.25     |
| 13  | 106848 | 13    | DƯƠNG PHẠM TUYẾT NGÂN | 12/08/2004 | Nữ        | 9A5 | 5.5  | 3         | 3.25 | 0    | 20.5      |
| 14  | 106850 | 13    | HUỲNH NGỌC MỸ NGÂN    | 28/09/2004 | Nữ        | 9A5 | 7    | 7.5       | 7.75 | 0    | 37        |
| 15  | 106901 | 15    | ĐẶNG HUỲNH UYÊN NHI   | 31/07/2004 | Nữ        | 9A5 | 7    | 5.75      | 5.5  | 0    | 30.75     |
| 16  | 106903 | 15    | HỒ DƯƠNG BẢO NHI      | 06/02/2004 | Nữ        | 9A5 | 6.5  | 3.25      | 1.25 | 0    | 18.75     |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 106926 | 16 | LÂM THỊ YẾN NHƯ        | 16/10/2004 | Nữ  | 9A5 | 5.5  | 5    | 2.75 | 0 | 21.5  |
| 18 | 106930 | 16 | LÊ QUỲNH NHƯ           | 21/04/2004 | Nữ  | 9A5 | 5.5  | 3.5  | 2.25 | 0 | 19    |
| 19 | 106954 | 17 | CHÂU HOÀNG TẤN PHÁT    | 07/06/2004 | Nam | 9A5 | 6.25 | 3    | 3    | 0 | 21.5  |
| 20 | 106959 | 18 | PHẠM MẠNH PHI          | 21/01/2004 | Nam | 9A5 | 5.75 | 2.5  | 4    | 0 | 22    |
| 21 | 106981 | 18 | NGUYỄN THU PHƯƠNG      | 26/10/2004 | Nữ  | 9A5 | 4.75 | 2    | 3.25 | 0 | 18    |
| 22 | 106994 | 19 | NGUYỄN PHƯƠNG QUANG    | 20/10/2004 | Nam | 9A5 | 5.25 | 4.75 | 3.75 | 0 | 22.75 |
| 23 | 107018 | 20 | NGUYỄN ĐÌNH TÂM        | 21/02/2004 | Nam | 9A5 | 6.75 | 3.5  | 5    | 0 | 27    |
| 24 | 107036 | 21 | LÃ THỊ THANH THẢO      | 10/10/2004 | Nữ  | 9A5 | 4.5  | 2.25 | 0.75 | 0 | 12.75 |
| 25 | 107037 | 21 | NGUYỄN BÍCH THANH THẢO | 05/11/2004 | Nữ  | 9A5 | 6    | 6.5  | 4    | 0 | 26.5  |
| 26 | 107106 | 24 | NGÔ THỊ NGỌC TRÂM      | 28/04/2004 | Nữ  | 9A5 | 5    | 3    | 4.75 | 0 | 22.5  |
| 27 | 107115 | 24 | NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN   | 27/10/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.75 | 3.75 | 4    | 0 | 25.25 |
| 28 | 107134 | 25 | NGUYỄN THANH TRÍ       | 10/10/2004 | Nam | 9A5 | 4.75 | 4.25 | 5.5  | 0 | 24.75 |
| 29 | 107138 | 25 | LÊ THỊ NGỌC TRINH      | 18/08/2004 | Nữ  | 9A5 | 5.5  | 3    | 1.5  | 0 | 17    |
| 30 | 107143 | 25 | HỒNG PHẠM PHƯƠNG TRÚC  | 13/03/2004 | Nữ  | 9A5 | 4    | 1.75 | 2    | 0 | 13.75 |
| 31 | 107152 | 26 | NGUYỄN MINH TRUNG      | 25/02/2004 | Nam | 9A5 | 4.5  | 4    | 1.5  | 0 | 16    |
| 32 | 107165 | 26 | NGUYỄN HOÀNG TÚ        | 28/09/2004 | Nam | 9A5 | 5.5  | 4.5  | 2.75 | 0 | 21    |
| 33 | 107169 | 26 | CA DƯƠNG QUỐC TUẤN     | 28/10/2004 | Nam | 9A5 | 6.5  | 3    | 5.25 | 0 | 26.5  |
| 34 | 107187 | 27 | NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN   | 11/09/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.25 | 3.5  | 3    | 0 | 22    |
| 35 | 107191 | 27 | TRẦN NGỌC ÁNH TUYẾT    | 20/11/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.5  | 3.75 | 4.25 | 0 | 25.25 |



# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                      |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|----------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 36                                | 107192 | 27 | NGUYỄN GIA UY        | 27/03/2004 | Nam | 9A5 | 6.5  | 5.25 | 6.25 | 0 | 30.75 |
| 37                                | 107221 | 28 | HUỖNH NGỌC PHƯƠNG VY | 09/09/2004 | Nữ  | 9A5 | 7.25 | 6.25 | 7.25 | 0 | 35.25 |
| 38                                | 107244 | 29 | HUỖNH THỊ HẢI YẾN    | 07/12/2004 | Nữ  | 9A5 | 6    | 1.75 | 2.75 | 0 | 19.25 |
| Tổng cộng có tất cả: 38 học sinh. |        |    |                      |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS QUANG TRUNG - Lớp:9A6**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106562 | 1     | NGUYỄN HOÀNG VÂN ANH  | 07/06/2004 | Nữ        | 9A6 | 6.5  | 2.25      | 3.75 | 0    | 22.75     |
| 2   | 106568 | 1     | NGUYỄN THỊ NGỌC ANH   | 11/01/2004 | Nữ        | 9A6 | 5.75 | 2         | 3.5  | 0    | 20.5      |
| 3   | 106587 | 2     | TRẦN QUỐC BẢO         | 06/08/2004 | Nam       | 9A6 | 6.25 | 6.75      | 3.5  | 0    | 26.25     |
| 4   | 106594 | 2     | HỒ THỊ MINH CHÂU      | 17/04/2003 | Nữ        | 9A6 | 6.25 | 3.25      | 3.75 | 0    | 23.25     |
| 5   | 106595 | 2     | NGUYỄN HOÀNG CHÂU     | 10/10/2004 | Nữ        | 9A6 | 6    | 3         | 2.75 | 0    | 20.5      |
| 6   | 106629 | 4     | TẠ NGUYỄN HOÀI DIỄM   | 20/11/2004 | Nữ        | 9A6 | 7.25 | 6         | 4    | 0    | 28.5      |
| 7   | 106670 | 5     | NGUYỄN VÕ HOÀNG DUYÊN | 05/02/2004 | Nữ        | 9A6 | 6.25 | 2.25      | 1.5  | 0    | 17.75     |
| 8   | 106698 | 7     | DƯƠNG GIA HÀO         | 29/08/2004 | Nam       | 9A6 | 5.5  | 1.5       | 3.75 | 0    | 20        |
| 9   | 106712 | 7     | NGUYỄN MINH HIẾU      | 24/06/2004 | Nam       | 9A6 | 5.5  | 2.25      | 2.75 | 0    | 18.75     |
| 10  | 106723 | 8     | ĐẶNG THỊ THU HỒNG     | 13/12/2004 | Nữ        | 9A6 | 5.75 | 3.25      | 4    | 0    | 22.75     |
| 11  | 106734 | 8     | TRỊNH THỊ MỸ HƯƠNG    | 31/12/2004 | Nữ        | 9A6 | 5.25 | 2.25      | 3.25 | 0    | 19.25     |
| 12  | 106748 | 9     | MÃ CÁT HUỲNH          | 24/06/2004 | Nam       | 9A6 | 8.25 | 9.5       | 6.5  | 1    | 40        |
| 13  | 106783 | 10    | TRẦN GIA LẠC          | 29/03/2004 | Nam       | 9A6 | 6.25 | 2.75      | 2.75 | 0    | 20.75     |
| 14  | 106816 | 12    | LÊ QUANG LONG         | 19/03/2004 | Nam       | 9A6 | 7    | 2         | 5.5  | 0    | 27        |
| 15  | 106827 | 12    | NGUYỄN HÀ TRÚC MAI    | 27/04/2004 | Nữ        | 9A6 | 5.75 | 3.75      | 4.75 | 0    | 24.75     |
| 16  | 106853 | 13    | NGÔ NGUYỄN THANH NGÂN | 09/03/2004 | Nữ        | 9A6 | 4.5  | 3         | 5    | 0    | 22        |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|                                          |        |    |                            |            |     |     |      |      |      |   |       |
|------------------------------------------|--------|----|----------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                       | 106861 | 13 | BÙI NGỌC ĐÔNG NGHI         | 11/09/2004 | Nữ  | 9A6 | 6.25 | 4.25 | 5.25 | 0 | 27.25 |
| 18                                       | 106870 | 14 | NGÔ TRỌNG NGHĨA            | 25/02/2004 | Nam | 9A6 | 6.75 | 3.75 | 7.5  | 0 | 32.25 |
| 19                                       | 106889 | 15 | NGUYỄN CAO TRINH NGUYỄN    | 23/06/2004 | Nữ  | 9A6 | 7.5  | 5.5  | 6.5  | 0 | 33.5  |
| 20                                       | 106925 | 16 | HỒ HOÀNG NHƯ               | 13/10/2004 | Nữ  | 9A6 | 7    | 2    | 2.5  | 0 | 21    |
| 21                                       | 106946 | 17 | VÕ MINH NHỰT               | 25/02/2004 | Nam | 9A6 | 6    | 6.25 | 5.25 | 0 | 28.75 |
| 22                                       | 106982 | 18 | NGUYỄN TRẦN THỊ KIM PHƯƠNG | 07/12/2004 | Nữ  | 9A6 | 5    | 2.25 | 2    | 0 | 16.25 |
| 23                                       | 106987 | 19 | NGUYỄN ĐỨC ANH QUÂN        | 17/12/2004 | Nam | 9A6 | 6.75 | 3    | 4.75 | 0 | 26    |
| 24                                       | 107038 | 21 | NGUYỄN HỒNG CHÂU THẢO      | 12/06/2004 | Nữ  | 9A6 | 6.5  | 3    | 4.5  | 0 | 25    |
| 25                                       | 107047 | 21 | NGUYỄN VŨ ĐỨC THIÊN        | 02/01/2004 | Nam | 9A6 | 5.75 | 3    | 1.5  | 0 | 17.5  |
| 26                                       | 107068 | 22 | NGUYỄN NGỌC ANH THU        | 19/07/2004 | Nữ  | 9A6 | 7.75 | 6.75 | 6.5  | 0 | 35.25 |
| 27                                       | 107092 | 23 | TRẦN NGỌC TIẾN             | 16/02/2004 | Nam | 9A6 | 8    | 6.5  | 4.5  | 0 | 31.5  |
| 28                                       | 107113 | 24 | LÊ NGỌC TRÂN               | 10/10/2004 | Nữ  | 9A6 | 7    | 3.25 | 5.5  | 0 | 28.25 |
| 29                                       | 107123 | 24 | NGUYỄN TÂN THÙY TRANG      | 09/03/2004 | Nữ  | 9A6 | 5.25 | 2.25 | 1.5  | 0 | 15.75 |
| 30                                       | 107127 | 25 | TRẦN NGỌC HUYỀN TRANG      | 13/06/2004 | Nữ  | 9A6 | 5.25 | 4.5  | 5    | 0 | 25    |
| 31                                       | 107188 | 27 | PHẠM PHÚ NGỌC TUYỀN        | 21/01/2004 | Nữ  | 9A6 | 7.5  | 6    | 5    | 0 | 31    |
| 32                                       | 107190 | 27 | NGUYỄN THỊ MINH TUYẾT      | 08/06/2004 | Nữ  | 9A6 | 4.75 | 2    | 3.75 | 0 | 19    |
| 33                                       | 107242 | 29 | NGUYỄN THUY NHƯ Ý          | 30/10/2004 | Nữ  | 9A6 | 6    | 3.25 | 4    | 0 | 23.25 |
| <b>Tổng cộng có tất cả: 33 học sinh.</b> |        |    |                            |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS QUANG TRUNG - Lớp:9A7**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106577 | 2     | ĐẶNG XUÂN BẢO          | 23/10/2004 | Nam       | 9A7 | 6.75 | 8         | 5    | 0    | 31.5      |
| 2   | 106610 | 3     | TRẦN NGUYỄN QUANG DANH | 18/12/2004 | Nam       | 9A7 | 5.75 | 6.5       | 3.75 | 0    | 25.5      |
| 3   | 106649 | 5     | BẠCH VŨ ANH DŨNG       | 31/08/2004 | Nam       | 9A7 | 4.75 | 2.75      | 2.5  | 0    | 17.25     |
| 4   | 106651 | 5     | NGUYỄN MINH DŨNG       | 17/10/2004 | Nam       | 9A7 | 6.5  | 6.5       | 5.5  | 0    | 30.5      |
| 5   | 106661 | 5     | LƯU HUỖNH KHÁNH DUY    | 24/07/2004 | Nam       | 9A7 | 4.5  | 2.5       | 1.5  | 0    | 14.5      |
| 6   | 106667 | 5     | VÕ LÊ DUY              | 12/10/2004 | Nam       | 9A7 | 5.25 | 2.25      | 2.5  | 0    | 17.75     |
| 7   | 106679 | 6     | ĐẶNG THỊ PHƯƠNG HÀ     | 16/08/2004 | Nữ        | 9A7 | 7    | 5.75      | 6    | 0    | 31.75     |
| 8   | 106694 | 6     | NGUYỄN THÁI THANH HẰNG | 04/08/2004 | Nữ        | 9A7 | 4.75 | 3.5       | 2.25 | 0    | 17.5      |
| 9   | 106710 | 7     | LÊ TRUNG HIẾU          | 21/07/2003 | Nam       | 9A7 | 4.75 | 2         | 1.25 | 0    | 14        |
| 10  | 106739 | 8     | LỤC GIA HUY            | 07/06/2004 | Nam       | 9A7 | 4.75 | 2.75      | 3.5  | 0    | 19.25     |
| 11  | 106752 | 9     | DIỆP CHÍ KHANG         | 29/02/2004 | Nam       | 9A7 | 5.25 | 2         | 1.75 | 0    | 16        |
| 12  | 106755 | 9     | NGUYỄN VŨ MINH KHANG   | 18/09/2004 | Nam       | 9A7 | 6.75 | 7         | 6    | 0    | 32.5      |
| 13  | 106761 | 9     | ĐINH GIA KHIÊM         | 18/03/2004 | Nam       | 9A7 | 5.5  | 5.75      | 5.5  | 0    | 27.75     |
| 14  | 106780 | 10    | ĐINH THỊ MỸ KIM        | 16/01/2004 | Nữ        | 9A7 | 6.5  | 2         | 4.5  | 0    | 24        |
| 15  | 106796 | 11    | NGUYỄN NGỌC YẾN LINH   | 19/11/2004 | Nữ        | 9A7 | 4.5  | 1.5       | 2.5  | 0    | 15.5      |
| 16  | 106855 | 13    | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN    | 17/05/2004 | Nữ        | 9A7 | 5.75 | 4.5       | 4.75 | 0    | 25.5      |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 106867 | 14 | TÙ TƯỜNG NGHI          | 28/02/2004 | Nữ  | 9A7 | 5.5  | 1.25 | 2    | 1 | 17.25 |
| 18 | 106873 | 14 | NGUYỄN THỊ THU NGOAN   | 12/08/2004 | Nữ  | 9A7 | 5.25 | 3    | 4    | 0 | 21.5  |
| 19 | 106941 | 17 | ĐẶNG HOÀNG MINH NHỰT   | 05/08/2004 | Nam | 9A7 | 7.25 | 8.75 | 5.75 | 0 | 34.75 |
| 20 | 106953 | 17 | BÙI TẤN PHÁT           | 09/12/2004 | Nam | 9A7 | 6.75 | 4.5  | 3.25 | 0 | 24.5  |
| 21 | 106963 | 18 | PHẠM MINH TIẾN PHÚ     | 09/06/2004 | Nam | 9A7 | 5.5  | 2    | 0.25 | 0 | 13.5  |
| 22 | 106976 | 18 | VĂN HOÀNG PHÚC         | 26/05/2004 | Nam | 9A7 | 3.25 | 1.25 | 1.25 | 0 | 10.25 |
| 23 | 106985 | 19 | ĐẶNG MẠNH QUÂN         | 11/11/2003 | Nam | 9A7 | 4    | 3.25 | 3.5  | 0 | 18.25 |
| 24 | 107004 | 19 | TRẦN NGỌC PHƯƠNG QUỲNH | 23/04/2004 | Nữ  | 9A7 | 5.75 | 4.25 | 4    | 0 | 23.75 |
| 25 | 107012 | 20 | NGUYỄN TẤN TÀI         | 19/12/2004 | Nam | 9A7 | 7.25 | 4.75 | 8.25 | 0 | 35.75 |
| 26 | 107015 | 20 | PHÙNG THANH TÀI        | 08/03/2004 | Nam | 9A7 | 7    | 7.75 | 5.25 | 0 | 32.25 |
| 27 | 107029 | 20 | ĐỖ THỊ VÂN THANH       | 03/10/2004 | Nữ  | 9A7 | 5.5  | 6    | 5    | 0 | 27    |
| 28 | 107043 | 21 | KHUU NGỌC NHÃ THI      | 30/08/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.5  | 2.25 | 1.5  | 0 | 18.25 |
| 29 | 107044 | 21 | NGUYỄN HOÀNG PHI THIÊN | 19/02/2004 | Nam | 9A7 | 5.5  | 2.75 | 2.25 | 0 | 18.25 |
| 30 | 107045 | 21 | NGUYỄN THIÊN THIÊN     | 16/12/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.75 | 6.5  | 7    | 0 | 34    |
| 31 | 107065 | 22 | NGUYỄN HOÀNG MINH THƯ  | 02/06/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.25 | 3.75 | 3    | 0 | 22.25 |
| 32 | 107091 | 23 | TRẦN MINH TIẾN         | 11/05/2004 | Nam | 9A7 | 5.75 | 2.75 | 3    | 0 | 20.25 |
| 33 | 107104 | 24 | NGUYỄN HƯƠNG TRÀ       | 29/01/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.5  | 4    | 6.25 | 0 | 29.5  |
| 34 | 107110 | 24 | CAO LÊ BẢO TRÂN        | 18/07/2004 | Nữ  | 9A7 | 6    | 3.25 | 4    | 0 | 23.25 |
| 35 | 107118 | 24 | ĐINH THỊ THU TRANG     | 04/06/2004 | Nữ  | 9A7 | 5.5  | 2.75 | 2    | 0 | 17.75 |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 36                                | 107150 | 25 | LÊ ĐỨC TRUNG            | 12/08/2004 | Nam | 9A7 | 6.75 | 5.5  | 0.75 | 0 | 20.5  |
| 37                                | 107182 | 27 | TRẦN HỒ CÁT TƯỜNG       | 06/06/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.25 | 3.75 | 5.5  | 0 | 27.25 |
| 38                                | 107195 | 27 | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN | 03/09/2004 | Nữ  | 9A7 | 5.75 | 5    | 6.5  | 0 | 29.5  |
| 39                                | 107208 | 28 | NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI     | 04/11/2004 | Nữ  | 9A7 | 5.5  | 4    | 4.75 | 0 | 24.5  |
| 40                                | 107219 | 28 | ĐINH LÊ THẢO VY         | 06/11/2004 | Nữ  | 9A7 | 5    | 4    | 3.25 | 0 | 20.5  |
| 41                                | 107246 | 29 | NGUYỄN THỤY XUÂN YẾN    | 23/03/2004 | Nữ  | 9A7 | 5.25 | 3.75 | 2.5  | 0 | 19.25 |
| Tổng cộng có tất cả: 41 học sinh. |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

**THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a1**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107267 | 1     | MAI NGỌC MINH ANH      | 20/03/2004 | Nữ        | 9a1 | 8    | 5.75      | 4.75 | 0    | 31.25     |
| 2   | 107268 | 1     | NGÔ TUẤN ANH           | 26/05/2004 | Nam       | 9a1 | 7.5  | 8.25      | 7    | 0    | 37.25     |
| 3   | 107270 | 1     | NGUYỄN MINH ANH        | 25/06/2004 | Nữ        | 9a1 | 8    | 7         | 7    | 0    | 37        |
| 4   | 107275 | 2     | PHẠM HOÀNG ANH         | 13/02/2004 | Nam       | 9a1 | 7.25 | 6         | 6.5  | 0    | 33.5      |
| 5   | 107280 | 2     | QUÁCH TUẤN ANH         | 07/08/2004 | Nam       | 9a1 | 7.75 | 5         | 6.25 | 0    | 33        |
| 6   | 107292 | 2     | HÀNG NGỌC GIA BẢO      | 11/12/2004 | Nam       | 9a1 | 7.25 | 5         | 5.25 | 0    | 30        |
| 7   | 107320 | 3     | NGUYỄN HỮU ĐĂNG        | 29/01/2004 | Nam       | 9a1 | 7.75 | 6.75      | 6.5  | 0    | 35.25     |
| 8   | 107326 | 4     | NGÔ TẤN ĐẠT            | 30/10/2004 | Nam       | 9a1 | 8.5  | 6.75      | 7.25 | 0    | 38.25     |
| 9   | 107342 | 4     | TRẦN THỊ HOÀNG DIỆP    | 21/01/2004 | Nữ        | 9a1 | 7.25 | 3.25      | 5.75 | 0    | 29.25     |
| 10  | 107357 | 5     | HỒ HẢI DUY             | 17/11/2004 | Nam       | 9a1 | 7.5  | 4.75      | 3.25 | 0    | 26.25     |
| 11  | 107367 | 5     | NGUYỄN TRƯỜNG GIANG    | 03/01/2004 | Nam       | 9a1 | 7    | 9.25      | 6    | 0    | 35.25     |
| 12  | 107373 | 6     | ĐÀO NGỌC HÂN           | 09/03/2004 | Nữ        | 9a1 | 6.5  | 3.75      | 3.5  | 0    | 23.75     |
| 13  | 107383 | 6     | DƯƠNG NGUYỄN THÚY HẰNG | 22/10/2004 | Nữ        | 9a1 | 7.5  | 8.75      | 7    | 0    | 37.75     |
| 14  | 107385 | 6     | NGÔ VỸ THỤY HẢO        | 10/10/2004 | Nữ        | 9a1 | 8.5  | 4.75      | 4.75 | 0    | 31.25     |
| 15  | 107394 | 7     | PHAN NGỌC HIỆP         | 22/01/2004 | Nam       | 9a1 | 5.5  | 6.75      | 5    | 0    | 27.75     |
| 16  | 107418 | 8     | VŨ MINH HOÀNG          | 16/05/2004 | Nam       | 9a1 | 7.25 | 6.25      | 4.25 | 0    | 29.25     |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 107422 | 8  | VÕ PHI HÙNG            | 13/06/2004 | Nam | 9a1 | 6.25 | 7.25 | 4.75 | 0 | 29.25 |
| 18 | 107437 | 8  | HỒ MINH HUY            | 08/01/2004 | Nam | 9a1 | 6    | 5.5  | 4.5  | 0 | 26.5  |
| 19 | 107442 | 9  | NGUYỄN MINH GIA HUY    | 20/07/2004 | Nam | 9a1 | 6.5  | 5.25 | 6    | 0 | 30.25 |
| 20 | 107466 | 10 | LÊ ANH KHOA            | 22/03/2004 | Nam | 9a1 | 7.5  | 8.25 | 7    | 0 | 37.25 |
| 21 | 107469 | 10 | PHẠM ĐĂNG KHOA         | 23/07/2004 | Nam | 9a1 | 6.5  | 3.5  | 3.5  | 0 | 23.5  |
| 22 | 107494 | 11 | NGUYỄN HOÀNG TÚ LINH   | 12/06/2004 | Nữ  | 9a1 | 6.75 | 3.25 | 4.75 | 0 | 26.25 |
| 23 | 107519 | 12 | TRƯƠNG TẤN MẠNH        | 14/01/2004 | Nam | 9a1 | 7.5  | 7    | 7.5  | 1 | 38    |
| 24 | 107538 | 13 | BÙI LÊ KIM NGÂN        | 08/07/2004 | Nữ  | 9a1 | 6.75 | 3.75 | 3.25 | 0 | 23.75 |
| 25 | 107564 | 14 | LÊ KIM NGỌC            | 07/12/2004 | Nữ  | 9a1 | 7.5  | 5    | 3.75 | 0 | 27.5  |
| 26 | 107609 | 16 | PHẠM KHẢ NHƯ           | 21/05/2004 | Nữ  | 9a1 | 7.25 | 4    | 2.75 | 0 | 24    |
| 27 | 107643 | 17 | NGUYỄN HUY NGỌC PHƯƠNG | 02/08/2004 | Nữ  | 9a1 | 8    | 7.5  | 6.25 | 0 | 36    |
| 28 | 107682 | 19 | TRƯƠNG TẤN TÀI         | 21/06/2004 | Nam | 9a1 | 6.5  | 2.75 | 4.75 | 0 | 25.25 |
| 29 | 107696 | 19 | NGUYỄN HỮU THẮNG       | 18/12/2004 | Nam | 9a1 | 7.25 | 8.25 | 4.5  | 0 | 31.75 |
| 30 | 107719 | 20 | TRẦN VĂN TẤN THỊNH     | 16/03/2004 | Nam | 9a1 | 8    | 6.5  | 5.75 | 0 | 34    |
| 31 | 107740 | 21 | VÕ NGỌC ANH THU        | 06/11/2004 | Nữ  | 9a1 | 7    | 4.75 | 4.5  | 0 | 27.75 |
| 32 | 107760 | 22 | NGUYỄN TRÍ TÍN         | 31/08/2004 | Nam | 9a1 | 6.25 | 5.5  | 5.25 | 0 | 28.5  |
| 33 | 107783 | 23 | ĐINH HỮU TRÍ           | 28/01/2004 | Nam | 9a1 | 6.75 | 6.75 | 5.75 | 0 | 31.75 |
| 34 | 107808 | 24 | NGUYỄN THANH TUẤN      | 11/04/2004 | Nam | 9a1 | 8    | 7    | 5    | 0 | 33    |
| 35 | 107830 | 25 | VŨ HỒ PHƯƠNG UYÊN      | 12/09/2004 | Nữ  | 9a1 | 7.5  | 8    | 5.25 | 0 | 33.5  |



# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                   |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 36                                | 107832 | 25 | LÊ NGỌC THANH VÂN | 11/06/2004 | Nữ  | 9a1 | 7.75 | 7    | 7.5  | 0 | 37.5  |
| 37                                | 107843 | 25 | NGUYỄN QUANG VINH | 09/05/2004 | Nam | 9a1 | 6.25 | 5.75 | 5    | 0 | 28.25 |
| 38                                | 107861 | 26 | LÃ HUỖNH HẢI VY   | 30/05/2004 | Nữ  | 9a1 | 7.5  | 5.25 | 5    | 0 | 30.25 |
| 39                                | 107876 | 27 | PHẠM NGỌC XUÂN VY | 07/02/2004 | Nữ  | 9a1 | 8.25 | 5.25 | 4.75 | 0 | 31.25 |
| Tổng cộng có tất cả: 39 học sinh. |        |    |                   |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a2**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107269 | 1     | NGUYỄN HỒNG ANH      | 30/12/2004 | Nam       | 9a2 | 6.5  | 7         | 4.5  | 0    | 29        |
| 2   | 107287 | 2     | VŨ TUẤN ANH          | 08/01/2004 | Nam       | 9a2 | 7.5  | 5.5       | 5.5  | 0    | 31.5      |
| 3   | 107301 | 3     | TRẦN THÁI BẢO        | 09/04/2004 | Nam       | 9a2 | 4.25 | 2.25      | 4.5  | 0    | 19.75     |
| 4   | 107303 | 3     | VŨ ĐOÀN GIA BẢO      | 22/09/2004 | Nam       | 9a2 | 6.25 | 8.25      | 5.75 | 0    | 32.25     |
| 5   | 107304 | 3     | VŨ NGỌC GIA BẢO      | 10/06/2004 | Nam       | 9a2 | 8    | 8         | 5.75 | 0    | 35.5      |
| 6   | 107306 | 3     | NGUYỄN CAO QUỐC BÌNH | 08/10/2004 | Nam       | 9a2 | 6.5  | 7         | 4.75 | 0    | 29.5      |
| 7   | 107311 | 3     | TRẦN NGỌC QUỲNH CHÂU | 11/03/2004 | Nữ        | 9a2 | 8.25 | 5.25      | 4.25 | 0    | 30.25     |
| 8   | 107329 | 4     | NGUYỄN PHÁT ĐẠT      | 02/11/2004 | Nam       | 9a2 | 6.75 | 6.25      | 3.25 | 0    | 26.25     |
| 9   | 107345 | 5     | NGUYỄN HUỲNH ĐỨC     | 06/05/2004 | Nam       | 9a2 | 6.25 | 6         | 5    | 0    | 28.5      |
| 10  | 107407 | 7     | LÊ VY THANH HOÀI     | 05/02/2004 | Nữ        | 9a2 | 5.5  | 3.75      | 2.5  | 0    | 19.75     |
| 11  | 107415 | 7     | PHẠM MINH HOÀNG      | 14/08/2004 | Nam       | 9a2 | 7    | 7.75      | 8.5  | 0    | 38.75     |
| 12  | 107438 | 8     | LÊ ĐỖ KHẮC HUY       | 03/11/2004 | Nam       | 9a2 | 6    | 9.25      | 5.5  | 1    | 33.25     |
| 13  | 107444 | 9     | TRẦN QUỐC HUY        | 02/09/2004 | Nam       | 9a2 | 4.25 | 2.75      | 2    | 0    | 15.25     |
| 14  | 107456 | 9     | ĐỖ NGUYỄN KHANG      | 17/11/2004 | Nam       | 9a2 | 6.25 | 3.25      | 4.75 | 0    | 25.25     |
| 15  | 107464 | 9     | TRẦN QUỐC KHÁNH      | 29/10/2004 | Nam       | 9a2 | 7.75 | 3.75      | 5.25 | 0    | 29.75     |
| 16  | 107479 | 10    | LÊ THANH KIẾT        | 19/11/2004 | Nam       | 9a2 | 5    | 2.75      | 5    | 0    | 22.75     |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                             |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|-----------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 107480 | 10 | MÃ QUỐC KIỆT                | 18/07/2004 | Nam | 9a2 | 5.75 | 3    | 5.5  | 0 | 25.5  |
| 18 | 107509 | 11 | PHÙNG BẢO LONG              | 13/01/2003 | Nam | 9a2 | 5.75 | 2    | 3    | 0 | 19.5  |
| 19 | 107548 | 13 | TRẦN NGUYỄN KIM NGÂN        | 13/05/2004 | Nữ  | 9a2 | 7.25 | 5    | 4.25 | 0 | 28    |
| 20 | 107553 | 13 | NGUYỄN VÕ XUÂN NGHI         | 05/06/2004 | Nữ  | 9a2 | 7    | 5.75 | 5.75 | 0 | 31.25 |
| 21 | 107557 | 13 | LÊ CHÁNH NGHĨA              | 19/03/2004 | Nam | 9a2 | 6    | 2.5  | 6.5  | 0 | 27.5  |
| 22 | 107567 | 14 | NGUYỄN HUỖNH MINH NGỌC      | 01/07/2004 | Nữ  | 9a2 | 5.5  | 2    | 3.5  | 0 | 20    |
| 23 | 107574 | 14 | TRẦN BUI NHƯ NGỌC           | 15/11/2004 | Nữ  | 9a2 | 7    | 6.75 | 4    | 0 | 28.75 |
| 24 | 107576 | 14 | NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN         | 25/02/2004 | Nam | 9a2 | 6.75 | 3.5  | 4    | 0 | 25    |
| 25 | 107579 | 14 | NGUYỄN TRỌNG NHÂN           | 05/10/2004 | Nam | 9a2 | 6.25 | 6.75 | 8    | 0 | 35.25 |
| 26 | 107580 | 14 | PHAN THÀNH NHÂN             | 25/05/2004 | Nam | 9a2 | 5    | 3.25 | 0.75 | 0 | 14.75 |
| 27 | 107595 | 15 | NGUYỄN TUYẾT NHI            | 19/04/2004 | Nữ  | 9a2 | 6.5  | 3.25 | 5.5  | 0 | 27.25 |
| 28 | 107597 | 15 | TRẦN BẢO NHI                | 04/11/2004 | Nữ  | 9a2 | 6.5  | 2.75 | 4.75 | 1 | 26.25 |
| 29 | 107618 | 16 | ĐÌNH TRẦN MINH PHÁT         | 21/06/2004 | Nam | 9a2 | 5.5  | 2.25 | 5    | 0 | 23.25 |
| 30 | 107624 | 16 | THI HỒNG PHÁT               | 07/06/2004 | Nam | 9a2 | 7    | 5.25 | 5.75 | 0 | 30.75 |
| 31 | 107629 | 16 | ĐOÀN CHẤN PHONG             | 15/06/2004 | Nam | 9a2 | 6    | 5    | 3.75 | 0 | 24.5  |
| 32 | 107646 | 17 | PHAN THỦY NGỌC THANH PHƯƠNG | 29/06/2004 | Nữ  | 9a2 | 6.25 | 4    | 4    | 0 | 24.5  |
| 33 | 107666 | 18 | NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG QUYÊN    | 18/11/2004 | Nữ  | 9a2 | 5.75 | 3    | 3    | 0 | 20.5  |
| 34 | 107680 | 18 | NGUYỄN THANH SÁNG           | 10/09/2004 | Nam | 9a2 | 6.75 | 4.5  | 4.5  | 0 | 27    |
| 35 | 107779 | 23 | TRÀ NGỌC BẢO TRÂN           | 02/08/2004 | Nữ  | 9a2 | 7.25 | 2.75 | 3    | 0 | 23.25 |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                    |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|--------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 36                                | 107797 | 23 | TRẦN QUỐC TRUNG    | 04/12/2004 | Nam | 9a2 | 6    | 2    | 4.75 | 0 | 23.5  |
| 37                                | 107815 | 24 | MAI NGỌC CÁT TƯỜNG | 13/10/2004 | Nữ  | 9a2 | 5.75 | 3.25 | 5    | 0 | 24.75 |
| 38                                | 107865 | 26 | NGUYỄN ANH VY      | 29/11/2004 | Nữ  | 9a2 | 7    | 3    | 5.25 | 0 | 27.5  |
| Tổng cộng có tất cả: 38 học sinh. |        |    |                    |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a3**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                  | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107295 | 2     | NGUYỄN GIA BẢO          | 28/06/2004 | Nam       | 9a3 | 6.25 | 5.25      | 6.5  | 0    | 30.75     |
| 2   | 107296 | 2     | NGUYỄN GIA BẢO          | 26/12/2004 | Nam       | 9a3 | 7.75 | 8.5       | 9.25 | 0    | 42.5      |
| 3   | 107298 | 3     | NGUYỄN THÁI THIÊN BẢO   | 26/10/2004 | Nam       | 9a3 | 6.75 | 7.5       | 7.25 | 0    | 35.5      |
| 4   | 107328 | 4     | NGUYỄN PHÁT ĐẠT         | 04/11/2004 | Nam       | 9a3 | 6.75 | 4         | 4.5  | 0    | 26.5      |
| 5   | 107346 | 5     | NGUYỄN MINH ĐỨC         | 15/01/2004 | Nam       | 9a3 | 6.5  | 3.75      | 4    | 0    | 24.75     |
| 6   | 107348 | 5     | VŨ HOÀNG ĐỨC            | 31/10/2004 | Nam       | 9a3 | 7    | 2         | 4.5  | 0    | 25        |
| 7   | 107388 | 6     | ĐÀO THANH HIỀN          | 03/05/2004 | Nữ        | 9a3 | 0    | 0         | 0    | 0    | 0         |
| 8   | 107433 | 8     | NGUYỄN PHẠM QUỲNH HƯƠNG | 30/04/2004 | Nữ        | 9a3 | 7    | 3.5       | 1    | 0    | 19.5      |
| 9   | 107455 | 9     | NGUYỄN TRẦN TẤN KHẢI    | 22/08/2004 | Nam       | 9a3 | 7.25 | 4         | 3.5  | 0    | 25.5      |
| 10  | 107468 | 10    | NGUYỄN TRẦN ANH KHOA    | 01/09/2004 | Nam       | 9a3 | 7    | 5.25      | 4.75 | 0    | 28.75     |
| 11  | 107495 | 11    | NGUYỄN NGỌC TRÚC LINH   | 01/06/2004 | Nữ        | 9a3 | 6.5  | 2         | 3.75 | 0    | 22.5      |
| 12  | 107500 | 11    | KHUU XUÂN LỘC           | 05/04/2004 | Nam       | 9a3 | 5.25 | 2.75      | 2.5  | 1    | 19.25     |
| 13  | 107516 | 12    | BÙI MINH Mẫn            | 07/10/2004 | Nam       | 9a3 | 5.25 | 2.25      | 1.75 | 0    | 16.25     |
| 14  | 107521 | 12    | NGUYỄN NGỌC NHẬT MINH   | 15/07/2004 | Nam       | 9a3 | 6.75 | 2.75      | 5.25 | 0    | 26.75     |
| 15  | 107535 | 12    | NGUYỄN THANH NAM        | 24/03/2004 | Nam       | 9a3 | 7.25 | 2.75      | 5    | 0    | 27.25     |
| 16  | 107566 | 14    | LƯU YẾN NGỌC            | 20/04/2004 | Nữ        | 9a3 | 7.5  | 6         | 6.25 | 0    | 33.5      |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                          |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|------------------------------------------|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                       | 107585 | 15 | LÂM TÚ NHI             | 27/12/2004 | Nữ  | 9a3 | 6.25 | 2    | 2.25 | 1 | 20    |
| 18                                       | 107645 | 17 | NGUYỄN NAM PHƯƠNG      | 05/05/2004 | Nữ  | 9a3 | 5.25 | 2.25 | 1.75 | 1 | 17.25 |
| 19                                       | 107676 | 18 | LÊ TUẤN SANG           | 12/07/2004 | Nam | 9a3 | 7    | 4    | 5    | 0 | 28    |
| 20                                       | 107706 | 20 | VÕ MINH THÀNH          | 14/12/2004 | Nam | 9a3 | 6    | 2.75 | 3.75 | 0 | 22.25 |
| 21                                       | 107711 | 20 | VŨ THỊ KIM THẢO        | 16/02/2004 | Nữ  | 9a3 | 5.75 | 2.25 | 2.75 | 0 | 19.25 |
| 22                                       | 107730 | 21 | LÊ ANH THU             | 18/09/2004 | Nữ  | 9a3 | 7    | 3.5  | 1.75 | 1 | 22    |
| 23                                       | 107745 | 21 | HỒ KIM THÚY            | 07/04/2004 | Nữ  | 9a3 | 6.25 | 3    | 1.25 | 0 | 18    |
| 24                                       | 107750 | 21 | TRẦN VÕ THU THỦY       | 24/01/2004 | Nữ  | 9a3 | 7.25 | 3.5  | 2.75 | 0 | 23.5  |
| 25                                       | 107759 | 22 | NGUYỄN HÒA GIA TÍN     | 29/04/2004 | Nam | 9a3 | 7.25 | 0.75 | 3.5  | 0 | 22.25 |
| 26                                       | 107770 | 22 | NGUYỄN NGỌC KHÁNH TRÂM | 08/01/2004 | Nữ  | 9a3 | 7.5  | 2.25 | 3.75 | 0 | 24.75 |
| 27                                       | 107831 | 25 | CAO THỊ THẢO VÂN       | 13/12/2004 | Nữ  | 9a3 | 6    | 2.25 | 1.5  | 0 | 17.25 |
| 28                                       | 107834 | 25 | NGUYỄN NGỌC THANH VÂN  | 21/07/2004 | Nữ  | 9a3 | 6.75 | 2    | 3.25 | 0 | 22    |
| 29                                       | 107841 | 25 | ĐẶNG QUANG VINH        | 22/09/2003 | Nam | 9a3 | 7.5  | 3.75 | 8    | 0 | 34.75 |
| 30                                       | 107867 | 26 | NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG VY  | 01/09/2004 | Nữ  | 9a3 | 7.25 | 3    | 1.75 | 0 | 21    |
| 31                                       | 107869 | 26 | NGUYỄN MAI THÙY VY     | 30/03/2004 | Nữ  | 9a3 | 7.25 | 3.5  | 3.25 | 0 | 24.5  |
| 32                                       | 107878 | 27 | TẶNG TƯỜNG VY          | 21/09/2004 | Nữ  | 9a3 | 6    | 3.25 | 1.75 | 1 | 19.75 |
| <b>Tổng cộng có tất cả: 32 học sinh.</b> |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

**THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a4**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107249 | 1     | NGUYỄN NGỌC TRUNG ÁI  | 08/10/2004 | Nữ        | 9a4 | 6.5  | 2.5       | 5    | 0    | 25.5      |
| 2   | 107274 | 2     | NGUYỄN VŨ PHƯƠNG ANH  | 07/12/2004 | Nữ        | 9a4 | 7    | 5.25      | 4    | 0    | 27.25     |
| 3   | 107302 | 3     | TRƯƠNG QUỐC BẢO       | 28/09/2004 | Nam       | 9a4 | 5.25 | 4         | 4.25 | 0    | 23        |
| 4   | 107321 | 4     | NGUYỄN THANH ĐẶNG     | 05/05/2004 | Nam       | 9a4 | 7    | 6         | 5.75 | 0    | 31.5      |
| 5   | 107322 | 4     | TRẦN CÔNG DANH        | 17/10/2004 | Nam       | 9a4 | 6    | 2.25      | 4.5  | 0    | 23.25     |
| 6   | 107349 | 5     | NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG  | 17/06/2004 | Nữ        | 9a4 | 7.75 | 3.75      | 6.75 | 0    | 32.75     |
| 7   | 107353 | 5     | PHẠM QUÝ THÙY DƯƠNG   | 29/06/2004 | Nữ        | 9a4 | 6.5  | 2.5       | 5    | 0    | 25.5      |
| 8   | 107366 | 5     | NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN   | 10/06/2004 | Nữ        | 9a4 | 7    | 4.5       | 4.5  | 0    | 27.5      |
| 9   | 107402 | 7     | VŨ CHÍ HIẾU           | 20/09/2004 | Nam       | 9a4 | 6    | 1.75      | 3.75 | 0    | 21.25     |
| 10  | 107405 | 7     | PHẠM NGUYỄN ĐĂNG HÒA  | 05/03/2004 | Nam       | 9a4 | 7.25 | 8.25      | 7.75 | 0    | 38.25     |
| 11  | 107428 | 8     | TRƯƠNG CHẤN HÙNG      | 02/10/2004 | Nam       | 9a4 | 4.5  | 8.25      | 2.75 | 1    | 23.75     |
| 12  | 107431 | 8     | MAI DUY TRÚC HƯƠNG    | 02/05/2004 | Nữ        | 9a4 | 7.25 | 4.25      | 2.5  | 0    | 23.75     |
| 13  | 107474 | 10    | NGUYỄN ĐÌNH KHÔI      | 25/09/2004 | Nam       | 9a4 | 6    | 3.25      | 3.25 | 0    | 21.75     |
| 14  | 107537 | 13    | HUỲNH NGUYỄN NGỌC NGÀ | 15/12/2004 | Nữ        | 9a4 | 6    | 4.75      | 3    | 0    | 22.75     |
| 15  | 107540 | 13    | LÊ HUỲNH NHẬT NGÂN    | 26/09/2004 | Nữ        | 9a4 | 6.25 | 3.25      | 3.5  | 0    | 22.75     |
| 16  | 107582 | 14    | NGUYỄN PHẠM HỒNG NHẬT | 10/01/2004 | Nam       | 9a4 | 7    | 3.75      | 4.25 | 0    | 26.25     |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 107590 | 15 | NGUYỄN HOÀNG TUYẾT NHI | 17/09/2004 | Nữ  | 9a4 | 5    | 3.25 | 4.25 | 0 | 21.75 |
| 18                                | 107652 | 17 | LÊ TRẦN MINH QUÂN      | 02/03/2004 | Nam | 9a4 | 6.25 | 7    | 6    | 0 | 31.5  |
| 19                                | 107672 | 18 | GIÁP VĂN MINH SANG     | 22/11/2004 | Nam | 9a4 | 7    | 4    | 4    | 0 | 26    |
| 20                                | 107678 | 18 | NGUYỄN THANH SANG      | 22/12/2004 | Nam | 9a4 | 6    | 3.5  | 2.75 | 0 | 21    |
| 21                                | 107748 | 21 | NGUYỄN THỊ THANH THỦY  | 31/05/2004 | Nữ  | 9a4 | 6.75 | 4    | 6    | 0 | 29.5  |
| 22                                | 107752 | 21 | LÊ NGỌC NHÃ THY        | 22/02/2004 | Nữ  | 9a4 | 7    | 4.25 | 4.75 | 0 | 27.75 |
| 23                                | 107754 | 22 | LÊ MINH TIẾN           | 04/02/2004 | Nam | 9a4 | 7.25 | 3.25 | 3.5  | 0 | 24.75 |
| 24                                | 107773 | 22 | PHẠM NGỌC THÙY TRÂM    | 02/02/2004 | Nữ  | 9a4 | 7.25 | 4.25 | 3.5  | 0 | 25.75 |
| 25                                | 107777 | 23 | NGUYỄN THỊ THÚY TRÂN   | 20/07/2004 | Nữ  | 9a4 | 6    | 2.25 | 2.75 | 0 | 19.75 |
| 26                                | 107778 | 23 | QUÁCH NGUYỄN BẢO TRÂN  | 18/08/2004 | Nữ  | 9a4 | 6.5  | 3    | 4.25 | 0 | 24.5  |
| 27                                | 107780 | 23 | NGUYỄN LÊ PHƯƠNG TRANG | 22/05/2004 | Nữ  | 9a4 | 7.25 | 4.25 | 4    | 0 | 26.75 |
| 28                                | 107796 | 23 | TRẦN NGỌC MINH TRUNG   | 30/11/2004 | Nam | 9a4 | 5.5  | 6.75 | 4.5  | 0 | 26.75 |
| 29                                | 107802 | 24 | TRẦN THANH TÚ          | 22/11/2004 | Nam | 9a4 | 5.75 | 5.75 | 2.25 | 0 | 21.75 |
| 30                                | 107812 | 24 | NGUYỄN LỘC TÙNG        | 30/04/2004 | Nam | 9a4 | 5.75 | 2.75 | 3    | 0 | 20.25 |
| 31                                | 107838 | 25 | SỬ KHẮC VĂN            | 27/02/2004 | Nam | 9a4 | 6.25 | 4.25 | 5    | 1 | 27.75 |
| 32                                | 107877 | 27 | PHẠM TƯỜNG VY          | 01/07/2004 | Nữ  | 9a4 | 7.5  | 3.25 | 3.75 | 0 | 25.75 |
| Tổng cộng có tất cả: 32 học sinh. |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |



**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a5**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107263 | 1     | LÊ HUỖNH TRÂM ANH     | 02/09/2004 | Nữ        | 9a5 | 5    | 0.75      | 0.5  | 0    | 11.75     |
| 2   | 107291 | 2     | ĐỖ THIÊN BẢO          | 22/08/2004 | Nam       | 9a5 | 6.25 | 4         | 5.5  | 0    | 27.5      |
| 3   | 107305 | 3     | NGUYỄN XUÂN BIN       | 26/06/2004 | Nam       | 9a5 | 4.25 | 4.75      | 4    | 0    | 21.25     |
| 4   | 107341 | 4     | NGUYỄN NGỌC DIỆP      | 04/08/2004 | Nữ        | 9a5 | 6.25 | 2         | 4.25 | 0    | 23        |
| 5   | 107391 | 6     | TRẦN HỒNG THÁI HIỀN   | 19/02/2004 | Nữ        | 9a5 | 4.75 | 3         | 5    | 0    | 22.5      |
| 6   | 107412 | 7     | NGUYỄN PHÚC HUY HOÀNG | 23/10/2004 | Nam       | 9a5 | 4    | 1.5       | 2.75 | 0    | 15        |
| 7   | 107445 | 9     | TRẦN THANH HUY        | 02/07/2004 | Nam       | 9a5 | 4    | 2.5       | 4.75 | 0    | 20        |
| 8   | 107449 | 9     | PHAN TRẦN KIM HUYỀN   | 31/08/2004 | Nữ        | 9a5 | 6    | 3         | 2.5  | 0    | 20        |
| 9   | 107450 | 9     | TRẦN LÊ MỸ HUYỀN      | 16/04/2004 | Nữ        | 9a5 | 5.5  | 4         | 5.5  | 0    | 26        |
| 10  | 107453 | 9     | LÊ MINH KHA           | 05/08/2004 | Nam       | 9a5 | 7.25 | 3.5       | 5    | 0    | 28        |
| 11  | 107504 | 11    | NGUYỄN HUỖNH LỢI      | 09/12/2004 | Nam       | 9a5 | 5.5  | 5         | 4.75 | 0    | 25.5      |
| 12  | 107539 | 13    | HỒ HOÀNG NGÂN         | 06/03/2004 | Nữ        | 9a5 | 7.5  | 4.25      | 4.75 | 0    | 28.75     |
| 13  | 107545 | 13    | PHAN HUỖNH HỒNG NGÂN  | 27/10/2004 | Nữ        | 9a5 | 6.75 | 2.5       | 3.5  | 0    | 23        |
| 14  | 107552 | 13    | NGUYỄN THỊ TÚ NGHI    | 15/04/2004 | Nữ        | 9a5 | 5.25 | 2.25      | 3    | 0    | 18.75     |
| 15  | 107555 | 13    | VÕ LÊ PHƯƠNG NGHI     | 15/03/2004 | Nữ        | 9a5 | 7.25 | 5.25      | 4.5  | 0    | 28.75     |
| 16  | 107584 | 14    | DƯƠNG NGỌC NHI        | 19/02/2004 | Nữ        | 9a5 | 4    | 3         | 1.5  | 0    | 14        |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                           |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|---------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 107592 | 15 | NGUYỄN NGỌC TUYẾT NHI     | 15/07/2004 | Nữ  | 9a5 | 5    | 2.75 | 0.75 | 0 | 14.25 |
| 18                                | 107616 | 16 | TRẦN MINH NHỰT            | 19/10/2004 | Nam | 9a5 | 5.75 | 3.25 | 2.5  | 0 | 19.75 |
| 19                                | 107627 | 16 | TRẦN VI PHÁT              | 21/01/2004 | Nam | 9a5 | 6    | 4.25 | 1.75 | 1 | 20.75 |
| 20                                | 107632 | 16 | NGUYỄN VŨ HOÀNG PHÚC      | 30/09/2004 | Nam | 9a5 | 6.5  | 1.25 | 3.5  | 0 | 21.25 |
| 21                                | 107644 | 17 | NGUYỄN KHANH TUYẾT PHƯƠNG | 12/08/2004 | Nữ  | 9a5 | 7.25 | 1    | 3    | 0 | 21.5  |
| 22                                | 107692 | 19 | LÝ HỒNG THÁI              | 18/01/2004 | Nam | 9a5 | 7    | 4.25 | 8    | 1 | 35.25 |
| 23                                | 107721 | 20 | TRẦN LÊ KIM THOA          | 05/03/2004 | Nữ  | 9a5 | 5.75 | 3.25 | 4.75 | 0 | 24.25 |
| 24                                | 107755 | 22 | NGUYỄN MINH TIẾN          | 18/10/2004 | Nam | 9a5 | 7    | 1.5  | 5    | 0 | 25.5  |
| 25                                | 107774 | 22 | TRẦN THỊ THU TRÂM         | 11/04/2004 | Nữ  | 9a5 | 7.5  | 5.5  | 4    | 0 | 28.5  |
| 26                                | 107784 | 23 | ĐÌNH TRẦN THANH TRÍ       | 21/08/2004 | Nam | 9a5 | 6    | 3.75 | 3    | 0 | 21.75 |
| 27                                | 107788 | 23 | HỒ THANH TRÚC             | 26/05/2004 | Nữ  | 9a5 | 6    | 3.25 | 3.5  | 0 | 22.25 |
| 28                                | 107801 | 24 | PHAN LÊ HOÀNG TÚ          | 13/04/2004 | Nam | 9a5 | 7    | 7.75 | 5    | 0 | 31.75 |
| 29                                | 107807 | 24 | HUỲNH ANH TUẤN            | 04/11/2004 | Nam | 9a5 | 5.25 | 3.5  | 3.25 | 0 | 20.5  |
| 30                                | 107817 | 24 | VÕ VŨ UYÊN TUYẾN          | 27/02/2004 | Nữ  | 9a5 | 6.75 | 4.25 | 5    | 0 | 27.75 |
| 31                                | 107820 | 24 | TRẦN KIM TUYỀN            | 17/08/2004 | Nữ  | 9a5 | 7    | 4    | 4.25 | 0 | 26.5  |
| 32                                | 107827 | 25 | NGUYỄN XUÂN THÚY UYÊN     | 20/09/2004 | Nữ  | 9a5 | 6.75 | 4.25 | 3    | 0 | 23.75 |
| 33                                | 107885 | 27 | GIÁP THỊ HOÀNG YẾN        | 07/12/2004 | Nữ  | 9a5 | 7    | 2.75 | 5    | 0 | 26.75 |
| Tổng cộng có tất cả: 33 học sinh. |        |    |                           |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a6**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                   | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|--------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107314 | 3     | NGUYỄN PHÚC QUANG CHUÔNG | 22/10/2004 | Nam       | 9a6 | 6.5  | 3         | 3.25 | 0    | 22.5      |
| 2   | 107360 | 5     | NGUYỄN HOÀNG DUY         | 23/12/2004 | Nam       | 9a6 | 5.5  | 2.5       | 3    | 0    | 19.5      |
| 3   | 107432 | 8     | NGUYỄN PHẠM MINH HƯƠNG   | 16/04/2004 | Nữ        | 9a6 | 6.75 | 2.5       | 3    | 0    | 22        |
| 4   | 107451 | 9     | TRẦN NHƯ HUYỀN           | 07/10/2004 | Nữ        | 9a6 | 7.5  | 3.25      | 3.25 | 0    | 24.75     |
| 5   | 107490 | 11    | HUỲNH LIÊM TRÚC LINH     | 18/03/2004 | Nữ        | 9a6 | 5.75 | 2         | 1.5  | 0    | 16.5      |
| 6   | 107493 | 11    | NGUYỄN HOÀNG NHẬT LINH   | 25/06/2004 | Nữ        | 9a6 | 7    | 6         | 5.25 | 0    | 30.5      |
| 7   | 107496 | 11    | NGUYỄN THỊ THANH LINH    | 19/08/2004 | Nữ        | 9a6 | 6.5  | 3.75      | 4.25 | 0    | 25.25     |
| 8   | 107505 | 11    | CHÂU QUAN LONG           | 08/10/2004 | Nam       | 9a6 | 6.25 | 3.5       | 2.5  | 0    | 21        |
| 9   | 107514 | 12    | ĐOÀN LONG LY             | 03/04/2002 | Nam       | 9a6 | 6.75 | 3         | 3.25 | 1    | 24        |
| 10  | 107544 | 13    | PHẠM NGUYỄN THANH NGÂN   | 09/06/2004 | Nữ        | 9a6 | 7.75 | 2.75      | 2.75 | 0    | 23.75     |
| 11  | 107558 | 13    | PHẠM LÊ THANH NGHĨA      | 03/03/2004 | Nữ        | 9a6 | 6.5  | 3.75      | 4    | 0    | 24.75     |
| 12  | 107573 | 14    | PHAN TRẦN KIM NGỌC       | 31/08/2004 | Nữ        | 9a6 | 7.25 | 3.25      | 3.5  | 0    | 24.75     |
| 13  | 107608 | 15    | NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ     | 06/05/2004 | Nữ        | 9a6 | 6.5  | 2.75      | 1.5  | 0    | 18.75     |
| 14  | 107647 | 17    | TRẦN NGỌC PHƯƠNG         | 15/11/2004 | Nữ        | 9a6 | 6.75 | 3.75      | 3.5  | 0    | 24.25     |
| 15  | 107659 | 18    | PHẠM MINH QUANG          | 23/07/2004 | Nam       | 9a6 | 6.75 | 5.25      | 4    | 0    | 26.75     |
| 16  | 107660 | 18    | TRẦN MINH QUANG          | 21/12/2004 | Nam       | 9a6 | 6    | 1.75      | 0.75 | 0    | 15.25     |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|                                          |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|------------------------------------------|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                       | 107677 | 18 | NGUYỄN CHÂU TUYẾT SANG | 07/07/2004 | Nữ  | 9a6 | 7.5  | 3.75 | 3.75 | 0 | 26.25 |
| 18                                       | 107683 | 19 | BÙI QUANG TÂM          | 30/12/2004 | Nam | 9a6 | 4.75 | 1.5  | 1.25 | 0 | 13.5  |
| 19                                       | 107705 | 20 | TRẦN VĨ THÀNH          | 28/09/2004 | Nam | 9a6 | 6.75 | 4.75 | 2.25 | 1 | 23.75 |
| 20                                       | 107713 | 20 | NGUYỄN HOÀNG CHÍ THIỆN | 11/07/2004 | Nam | 9a6 | 6.25 | 7    | 6    | 0 | 31.5  |
| 21                                       | 107724 | 20 | TRẦN PHẠM ĐỨC THÔNG    | 23/01/2004 | Nam | 9a6 | 5.75 | 3    | 2.75 | 0 | 20    |
| 22                                       | 107758 | 22 | HOÀNG NGUYỄN ĐỨC TÍN   | 07/01/2004 | Nam | 9a6 | 6.75 | 1.5  | 4.5  | 0 | 24    |
| 23                                       | 107775 | 22 | TRIỆU THỰC TRÂM        | 22/08/2004 | Nữ  | 9a6 | 6.75 | 3.5  | 3.25 | 1 | 24.5  |
| 24                                       | 107791 | 23 | NGUYỄN NGỌC ANH TRÚC   | 13/02/2004 | Nữ  | 9a6 | 4.25 | 1.5  | 1.5  | 0 | 13    |
| 25                                       | 107800 | 23 | NGUYỄN NGỌC TÚ         | 26/11/2004 | Nữ  | 9a6 | 6    | 3.75 | 4    | 0 | 23.75 |
| 26                                       | 107810 | 24 | NGUYỄN VÕ QUỐC TUẤN    | 28/12/2004 | Nam | 9a6 | 7.75 | 4    | 4.75 | 0 | 29    |
| 27                                       | 107811 | 24 | TRƯƠNG TRUNG TUẤN      | 19/11/2004 | Nam | 9a6 | 5    | 3.25 | 2.5  | 0 | 18.25 |
| 28                                       | 107813 | 24 | NGUYỄN THANH TÙNG      | 20/01/2004 | Nam | 9a6 | 6.25 | 2.75 | 4    | 0 | 23.25 |
| 29                                       | 107846 | 25 | ĐOÀN ANH VŨ            | 16/01/2004 | Nam | 9a6 | 6.25 | 3    | 3.25 | 0 | 22    |
| <b>Tổng cộng có tất cả: 29 học sinh.</b> |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

### THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a7

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107265 | 1     | LÊ QUỐC ANH          | 29/10/2004 | Nam       | 9a7 | 6.75 | 4.75      | 5    | 0    | 28.25     |
| 2   | 107283 | 2     | TRẦN TUẤN ANH        | 27/08/2004 | Nam       | 9a7 | 8    | 7         | 3.25 | 0    | 29.5      |
| 3   | 107285 | 2     | VÕ CỔ HOÀNG ANH      | 01/10/2004 | Nam       | 9a7 | 6.75 | 4.5       | 2.25 | 0    | 22.5      |
| 4   | 107297 | 3     | NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO | 16/06/2004 | Nam       | 9a7 | 6.75 | 6         | 5.75 | 0    | 31        |
| 5   | 107300 | 3     | TRẦN QUANG BẢO       | 14/05/2004 | Nam       | 9a7 | 7.5  | 6         | 5.5  | 0    | 32        |
| 6   | 107312 | 3     | HUỲNH THỊ KIM CHI    | 31/01/2004 | Nữ        | 9a7 | 7.5  | 5         | 6.25 | 0    | 32.5      |
| 7   | 107316 | 3     | NGUYỄN PHÚ CƯỜNG     | 02/08/2004 | Nam       | 9a7 | 7.75 | 7.75      | 6.75 | 0    | 36.75     |
| 8   | 107325 | 4     | VŨ NGỌC ANH ĐÀO      | 27/05/2004 | Nữ        | 9a7 | 6.75 | 2.75      | 2.25 | 0    | 20.75     |
| 9   | 107333 | 4     | TRẦN CAO THỊNH ĐẠT   | 12/06/2004 | Nam       | 9a7 | 6.25 | 6         | 5.25 | 0    | 29        |
| 10  | 107334 | 4     | TRẦN MÃN ĐẠT         | 01/02/2004 | Nam       | 9a7 | 6.5  | 7.25      | 4.75 | 0    | 29.75     |
| 11  | 107343 | 4     | NGUYỄN QUANG DINH    | 06/02/2004 | Nam       | 9a7 | 7    | 3.5       | 5    | 0    | 27.5      |
| 12  | 107365 | 5     | ĐẶNG THỊ MỸ DUYÊN    | 09/02/2004 | Nữ        | 9a7 | 6.5  | 4         | 4.25 | 0    | 25.5      |
| 13  | 107368 | 5     | TRẦN HƯƠNG GIANG     | 03/06/2004 | Nữ        | 9a7 | 8    | 6         | 5.75 | 0    | 33.5      |
| 14  | 107375 | 6     | LÊ THỊ HỒNG HÂN      | 26/09/2004 | Nữ        | 9a7 | 7.25 | 7.25      | 7.5  | 0    | 36.75     |
| 15  | 107389 | 6     | HỒ THÚY HIỀN         | 01/12/2004 | Nữ        | 9a7 | 7.5  | 3.75      | 4.25 | 0    | 27.25     |
| 16  | 107398 | 7     | PHẠM TRUNG HIẾU      | 16/01/2004 | Nam       | 9a7 | 6.5  | 3.5       | 4.25 | 0    | 25        |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                           |            |     |     |             |             |             |          |              |
|----|--------|----|---------------------------|------------|-----|-----|-------------|-------------|-------------|----------|--------------|
| 17 | 107409 | 7  | TRẦN NGỌC KHẢI HOÀN       | 14/04/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>8</b>    | <b>4.5</b>  | <b>5</b>    | <b>0</b> | <b>30.5</b>  |
| 18 | 107429 | 8  | BÙI THẢO QUỲNH HƯƠNG      | 16/09/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>6.75</b> | <b>3.75</b> | <b>5.5</b>  | <b>0</b> | <b>28.25</b> |
| 19 | 107430 | 8  | HUỲNH THỊ THANH HƯƠNG     | 08/04/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>8</b>    | <b>6.25</b> | <b>3.25</b> | <b>0</b> | <b>28.75</b> |
| 20 | 107482 | 10 | NGUYỄN HOÀNG MỸ KIM       | 02/09/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>7</b>    | <b>4.75</b> | <b>5</b>    | <b>0</b> | <b>28.75</b> |
| 21 | 107523 | 12 | HUỲNH DƯƠNG NHÃ MY        | 26/12/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>6.25</b> | <b>3.5</b>  | <b>2.25</b> | <b>0</b> | <b>20.5</b>  |
| 22 | 107546 | 13 | PHAN THANH NGÂN           | 01/01/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>8</b>    | <b>7.5</b>  | <b>5.75</b> | <b>0</b> | <b>35</b>    |
| 23 | 107547 | 13 | TRẦN NGỌC THỦY NGÂN       | 07/02/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>7.25</b> | <b>6.25</b> | <b>4.5</b>  | <b>0</b> | <b>29.75</b> |
| 24 | 107561 | 14 | HUỲNH ĐẶNG BẢO NGỌC       | 19/05/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>7.25</b> | <b>7</b>    | <b>4.5</b>  | <b>0</b> | <b>30.5</b>  |
| 25 | 107563 | 14 | LÊ HUỲNH MAI NGỌC         | 17/09/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>8</b>    | <b>5.75</b> | <b>4</b>    | <b>0</b> | <b>29.75</b> |
| 26 | 107571 | 14 | NGUYỄN THU NGỌC           | 01/11/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>6.5</b>  | <b>4</b>    | <b>3.25</b> | <b>0</b> | <b>23.5</b>  |
| 27 | 107575 | 14 | TRẦN THỊ BẠCH NGỌC        | 17/12/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>7.5</b>  | <b>5.75</b> | <b>6</b>    | <b>0</b> | <b>32.75</b> |
| 28 | 107604 | 15 | NGUYỄN HOÀNG NGỌC QUẾ NHƯ | 12/07/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>6.5</b>  | <b>3.5</b>  | <b>3.25</b> | <b>0</b> | <b>23</b>    |
| 29 | 107610 | 16 | TĂNG THẢO NHƯ             | 07/01/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>7</b>    | <b>3.5</b>  | <b>6.5</b>  | <b>1</b> | <b>31.5</b>  |
| 30 | 107639 | 17 | NGUYỄN DUY PHƯỚC          | 30/10/2004 | Nam | 9a7 | <b>6.75</b> | <b>2.5</b>  | <b>3.75</b> | <b>0</b> | <b>23.5</b>  |
| 31 | 107669 | 18 | NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH     | 10/01/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>7.5</b>  | <b>6</b>    | <b>6</b>    | <b>1</b> | <b>34</b>    |
| 32 | 107671 | 18 | PHẠM NHƯ QUỲNH            | 23/03/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>7</b>    | <b>4.75</b> | <b>5.5</b>  | <b>0</b> | <b>29.75</b> |
| 33 | 107673 | 18 | HUỲNH NGỌC SANG           | 08/06/2004 | Nam | 9a7 | <b>6.75</b> | <b>5</b>    | <b>4</b>    | <b>0</b> | <b>26.5</b>  |
| 34 | 107702 | 19 | LÊ VĂN THÀNH              | 22/03/2004 | Nam | 9a7 | <b>6.25</b> | <b>3.25</b> | <b>4.25</b> | <b>0</b> | <b>24.25</b> |
| 35 | 107709 | 20 | LÊ THANH THẢO             | 06/07/2004 | Nữ  | 9a7 | <b>6.5</b>  | <b>4.25</b> | <b>1.25</b> | <b>0</b> | <b>19.75</b> |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                      |            |    |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|----------------------|------------|----|-----|------|------|------|---|-------|
| 36                                | 107727 | 20 | ĐẶNG MINH THU'       | 26/07/2004 | Nữ | 9a7 | 7.75 | 4.25 | 5.25 | 0 | 30.25 |
| 37                                | 107803 | 24 | TRẦN THỊ NGỌC TÚ     | 01/04/2004 | Nữ | 9a7 | 8    | 7    | 4    | 0 | 31    |
| 38                                | 107836 | 25 | TRẦN BẠCH THANH VÂN  | 21/10/2004 | Nữ | 9a7 | 8    | 5.25 | 6.25 | 0 | 33.75 |
| 39                                | 107837 | 25 | TRẦN PHƯƠNG THẢO VÂN | 22/04/2004 | Nữ | 9a7 | 7    | 6.5  | 3.75 | 0 | 28    |
| 40                                | 107855 | 26 | ĐINH VŨ Ý VY         | 08/04/2004 | Nữ | 9a7 | 6.75 | 7.5  | 4    | 0 | 29    |
| 41                                | 107874 | 27 | NGUYỄN TRẦN KHÁNH VY | 16/12/2004 | Nữ | 9a7 | 8    | 2.75 | 4.5  | 0 | 27.75 |
| Tổng cộng có tất cả: 41 học sinh. |        |    |                      |            |    |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

**THCS VÂN ĐỒN - Lớp:9A1**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107251 | 1     | NGUYỄN BÌNH AN        | 29/01/2004 | Nam       | 9A1 | 6.75 | 5.5       | 5.25 | 0    | 29.5      |
| 2   | 107276 | 2     | PHẠM NGỌC ANH         | 17/01/2004 | Nữ        | 9A1 | 7    | 8.75      | 5.75 | 0    | 34.25     |
| 3   | 107330 | 4     | NGUYỄN PHÁT ĐẠT       | 22/03/2004 | Nam       | 9A1 | 6.5  | 4.5       | 4.25 | 0    | 26        |
| 4   | 107340 | 4     | NGÔ KHẢI DI           | 09/11/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.5  | 7.25      | 6    | 0    | 34.25     |
| 5   | 107382 | 6     | BẠCH NGỌC MỸ HẰNG     | 07/05/2004 | Nữ        | 9A1 | 7    | 6         | 5.5  | 0    | 31        |
| 6   | 107419 | 8     | PHẠM THỊ BÍCH HỒNG    | 12/01/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.25 | 6.75      | 5.5  | 0    | 32.25     |
| 7   | 107421 | 8     | VÕ MẠNH HÙNG          | 30/03/2004 | Nam       | 9A1 | 8    | 7.25      | 7.25 | 0    | 37.75     |
| 8   | 107460 | 9     | LÊ HOÀNG THY KHANH    | 28/07/2004 | Nữ        | 9A1 | 8    | 8.25      | 7.5  | 0    | 39.25     |
| 9   | 107475 | 10    | PHAN HOÀNG MINH KHÔI  | 24/10/2004 | Nam       | 9A1 | 6.75 | 8         | 6.5  | 0    | 34.5      |
| 10  | 107501 | 11    | LÊ HỒ NGUYỄN LỘC      | 09/03/2004 | Nam       | 9A1 | 7    | 6         | 4    | 0    | 28        |
| 11  | 107520 | 12    | HUỲNH LƯU TUYẾT MINH  | 11/01/2004 | Nữ        | 9A1 | 8.25 | 6.75      | 8    | 1    | 40.25     |
| 12  | 107593 | 15    | NGUYỄN PHƯƠNG NHI     | 01/03/2004 | Nữ        | 9A1 | 5.75 | 9         | 8.75 | 0    | 38        |
| 13  | 107607 | 15    | NGUYỄN QUỲNH NHƯ      | 22/03/2004 | Nữ        | 9A1 | 7    | 9.25      | 6.5  | 0    | 36.25     |
| 14  | 107614 | 16    | ĐỒNG NGỌC TUYẾT NHUNG | 18/12/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.75 | 6         | 6.75 | 0    | 35        |
| 15  | 107621 | 16    | LÊ THÀNH PHÁT         | 10/05/2004 | Nam       | 9A1 | 7.75 | 6.75      | 7    | 0    | 36.25     |
| 16  | 107651 | 17    | ĐÀO THỊ HỒNG PHƯỢNG   | 01/01/2004 | Nữ        | 9A1 | 6.5  | 5.25      | 4    | 0    | 26.25     |



# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                       |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-----------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 107701 | 19 | VÕ NHẬT THIÊN THANH   | 07/11/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.25 | 8    | 7.5  | 0 | 35.5  |
| 18                                | 107722 | 20 | LÊ MINH THÔNG         | 03/04/2004 | Nam | 9A1 | 7    | 6.25 | 3    | 0 | 26.25 |
| 19                                | 107781 | 23 | NGUYỄN THỊ THÙY TRANG | 30/10/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.25 | 4.5  | 7.5  | 0 | 34    |
| 20                                | 107829 | 25 | TRƯƠNG MINH UYÊN      | 04/03/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.5  | 9.25 | 8.5  | 0 | 41.25 |
| 21                                | 107847 | 25 | LÊ TRƯỜNG VŨ          | 24/06/2004 | Nam | 9A1 | 7.75 | 7.25 | 6.75 | 1 | 37.25 |
| 22                                | 107862 | 26 | LÊ KHẢ VY             | 02/12/2004 | Nữ  | 9A1 | 8.25 | 7.25 | 6.75 | 0 | 37.25 |
| 23                                | 107868 | 26 | NGUYỄN LÊ MINH VY     | 10/05/2004 | Nữ  | 9A1 | 7    | 5.75 | 7.5  | 0 | 34.75 |
| 24                                | 107880 | 27 | TRẦN VŨ XUÂN VY       | 02/07/2004 | Nữ  | 9A1 | 8    | 8.25 | 8    | 0 | 40.25 |
| Tổng cộng có tất cả: 24 học sinh. |        |    |                       |            |     |     |      |      |      |   |       |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

### THCS VÂN ĐỒN - Lớp:9A2

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                      | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107299 | 3     | PHẠM DUY BẢO                | 07/10/2004 | Nam       | 9A2 | 6.5  | 8.25      | 8    | 0    | 37.25     |
| 2   | 107344 | 4     | NGUYỄN NGỌC DU              | 10/03/2004 | Nam       | 9A2 | 7.25 | 7.5       | 9.25 | 0    | 40.5      |
| 3   | 107351 | 5     | VŨ TUẤN DŨNG                | 07/05/2004 | Nam       | 9A2 | 7.25 | 7.5       | 7    | 0    | 36        |
| 4   | 107356 | 5     | BÙI LÂM TUẤN DUY            | 25/09/2004 | Nam       | 9A2 | 6.25 | 6         | 5.5  | 0    | 29.5      |
| 5   | 107381 | 6     | VÕ NGỌC HÂN                 | 28/12/2004 | Nữ        | 9A2 | 7.25 | 7         | 7.5  | 1    | 37.5      |
| 6   | 107499 | 11    | CHÂU KIM LOAN               | 19/12/2004 | Nữ        | 9A2 | 7    | 7.25      | 6.75 | 0    | 34.75     |
| 7   | 107534 | 12    | NGUYỄN NHẬT NAM             | 29/01/2004 | Nam       | 9A2 | 7.25 | 7.5       | 7.75 | 0    | 37.5      |
| 8   | 107536 | 12    | TRẦN HOÀNG NAM              | 29/09/2004 | Nam       | 9A2 | 7.75 | 6.25      | 9    | 0    | 39.75     |
| 9   | 107641 | 17    | DƯƠNG NGUYỄN ĐỨC NAM PHƯƠNG | 23/11/2004 | Nữ        | 9A2 | 7.5  | 6.5       | 6.75 | 0    | 35        |
| 10  | 107658 | 18    | NGUYỄN HỒNG QUANG           | 14/05/2004 | Nam       | 9A2 | 6.25 | 8.75      | 8    | 0    | 37.25     |
| 11  | 107663 | 18    | NGUYỄN VŨ TRỌNG QUÝ         | 06/03/2004 | Nam       | 9A2 | 6.75 | 9         | 9    | 0    | 40.5      |
| 12  | 107667 | 18    | ĐÀO NGUYỄN XUÂN QUỲNH       | 06/05/2004 | Nữ        | 9A2 | 7.25 | 9.5       | 10   | 0    | 44        |
| 13  | 107693 | 19    | NGUYỄN THÀNH THÁI           | 03/07/2004 | Nam       | 9A2 | 6.75 | 5.25      | 6    | 0    | 30.75     |
| 14  | 107700 | 19    | PHẠM HÀ THỂ THANH           | 28/07/2004 | Nữ        | 9A2 | 6.75 | 8         | 7.75 | 0    | 37        |
| 15  | 107712 | 20    | NGUYỄN CAO THUẬN THIÊN      | 01/11/2004 | Nam       | 9A2 | 7.25 | 6.25      | 5.5  | 0    | 31.75     |
| 16  | 107751 | 21    | BÙI NGỌC MINH THY           | 11/03/2004 | Nữ        | 9A2 | 8    | 7.25      | 5.75 | 0    | 34.75     |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                        |            |     |     |      |     |      |   |      |
|-----------------------------------|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|-----|------|---|------|
| 17                                | 107809 | 24 | NGUYỄN TRỌNG TUẤN      | 25/10/2004 | Nam | 9A2 | 8.25 | 7.5 | 5.5  | 0 | 35   |
| 18                                | 107825 | 25 | NGUYỄN NGỌC KHÁNH UYÊN | 08/08/2004 | Nữ  | 9A2 | 6.25 | 5   | 5.25 | 0 | 28   |
| 19                                | 107857 | 26 | HOÀNG NGỌC THẢO VY     | 16/11/2004 | Nữ  | 9A2 | 6.75 | 7.5 | 5.5  | 0 | 32   |
| 20                                | 107860 | 26 | HUỖNH NHẬT VY          | 28/10/2004 | Nữ  | 9A2 | 6.5  | 6.5 | 6.5  | 0 | 32.5 |
| 21                                | 107875 | 27 | PHẠM HOÀNG BẢO VY      | 17/09/2004 | Nữ  | 9A2 | 6    | 4   | 4    | 0 | 24   |
| 22                                | 107882 | 27 | CHÂU LỆ XUÂN           | 17/09/2004 | Nữ  | 9A2 | 7.25 | 9   | 5.75 | 1 | 36   |
| Tổng cộng có tất cả: 22 học sinh. |        |    |                        |            |     |     |      |     |      |   |      |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

### THCS VÂN ĐỒN - Lớp:9A3

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|---------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107252 | 1     | NGUYỄN DUY THIÊN AN | 06/11/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.25 | 4.25      | 3    | 0    | 22.75     |
| 2   | 107261 | 1     | HỒ CAO HOÀNG ANH    | 03/01/2004 | Nữ        | 9A3 | 7.5  | 4.75      | 4.5  | 0    | 28.75     |
| 3   | 107286 | 2     | VÕ NGỌC TRÂM ANH    | 19/03/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.5  | 8.75      | 5.5  | 1    | 33.75     |
| 4   | 107313 | 3     | TRẦN HUỖNH KIM CHI  | 04/01/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.25 | 3.75      | 3.25 | 1    | 23.75     |
| 5   | 107372 | 6     | DƯƠNG BÍCH HẠ       | 02/07/2004 | Nữ        | 9A3 | 7    | 6.25      | 8    | 0    | 36.25     |
| 6   | 107416 | 7     | TRẦN ĐÌNH HOÀNG     | 19/01/2004 | Nam       | 9A3 | 6.75 | 4.25      | 5.5  | 0    | 28.75     |
| 7   | 107420 | 8     | NGUYỄN TIẾN HÙNG    | 24/11/2002 | Nam       | 9A3 | 6    | 3.75      | 7    | 0    | 29.75     |
| 8   | 107489 | 11    | CHU KHÁNH LINH      | 02/06/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.25 | 6.75      | 4.5  | 0    | 28.25     |
| 9   | 107506 | 11    | LỤC HUỖNH PHI LONG  | 27/12/2004 | Nam       | 9A3 | 6.75 | 5         | 3.75 | 0    | 26        |
| 10  | 107508 | 11    | PHAN THANH LONG     | 06/12/2004 | Nam       | 9A3 | 6.5  | 4.25      | 7.25 | 0    | 31.75     |
| 11  | 107517 | 12    | ĐOÀN MINH MẶN       | 16/09/2004 | Nam       | 9A3 | 7    | 9         | 7.5  | 0    | 38        |
| 12  | 107543 | 13    | NGUYỄN THỊ THU NGÂN | 08/03/2004 | Nữ        | 9A3 | 7.75 | 2.5       | 3.75 | 0    | 25.5      |
| 13  | 107598 | 15    | LÊ HỒNG NHO         | 05/01/2004 | Nam       | 9A3 | 6.25 | 3         | 5    | 0    | 25.5      |
| 14  | 107633 | 17    | PHẠM ĐĂNG PHÚC      | 14/10/2004 | Nam       | 9A3 | 6.25 | 2.75      | 5.5  | 0    | 26.25     |
| 15  | 107729 | 21    | HUỖNH ANH THƯ       | 24/07/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.5  | 3.75      | 5    | 0    | 26.75     |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                 |            |    |     |   |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-----------------|------------|----|-----|---|------|------|---|-------|
| 16                                | 107738 | 21 | TẠ QUỐC ANH THU | 10/10/2004 | Nữ | 9A3 | 6 | 6.25 | 6.25 | 0 | 30.75 |
| Tổng cộng có tất cả: 16 học sinh. |        |    |                 |            |    |     |   |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS VÂN ĐỒN - Lớp:9A4**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107273 | 2     | NGUYỄN TRẦN VÂN ANH  | 04/01/2004 | Nữ        | 9A4 | 7.25 | 8.25      | 7.75 | 0    | 38.25     |
| 2   | 107277 | 2     | PHẠM NGỌC LAN ANH    | 08/05/2004 | Nữ        | 9A4 | 6    | 6         | 7    | 0    | 32        |
| 3   | 107323 | 4     | TRẦN THANH DANH      | 17/10/2004 | Nam       | 9A4 | 7.75 | 8         | 7.5  | 0    | 38.5      |
| 4   | 107336 | 4     | TRẦN THANH ĐẠT       | 04/03/2004 | Nam       | 9A4 | 6.5  | 5.25      | 6.75 | 0    | 31.75     |
| 5   | 107363 | 5     | TRẦN ĐỨC DUY         | 26/09/2004 | Nam       | 9A4 | 7    | 2.75      | 7    | 0    | 30.75     |
| 6   | 107380 | 6     | TRẦN GIA HÂN         | 01/10/2004 | Nữ        | 9A4 | 7    | 5.25      | 3.75 | 0    | 26.75     |
| 7   | 107423 | 8     | VŨ THANH HÙNG        | 12/01/2004 | Nam       | 9A4 | 6.75 | 5.5       | 5.75 | 0    | 30.5      |
| 8   | 107440 | 8     | NGUYỄN BẢO HUY       | 15/10/2004 | Nam       | 9A4 | 7.75 | 6.25      | 8.5  | 0    | 38.75     |
| 9   | 107452 | 9     | TRƯƠNG CAO HỠ        | 23/03/2004 | Nam       | 9A4 | 7.25 | 6.75      | 7.5  | 0    | 36.25     |
| 10  | 107465 | 10    | ĐÀM MINH KHOA        | 25/04/2004 | Nam       | 9A4 | 7    | 4.5       | 5    | 0    | 28.5      |
| 11  | 107483 | 10    | TẶNG UYÊN KIM        | 08/03/2004 | Nữ        | 9A4 | 7    | 5.75      | 5    | 0    | 29.75     |
| 12  | 107497 | 11    | TRẦN MỸ LINH         | 03/01/2004 | Nữ        | 9A4 | 6    | 6.75      | 4.5  | 0    | 27.75     |
| 13  | 107533 | 12    | LÊ HOÀNG NAM         | 10/02/2004 | Nam       | 9A4 | 5.25 | 4.5       | 5.25 | 0    | 25.5      |
| 14  | 107569 | 14    | NGUYỄN THẢO NGỌC     | 29/10/2004 | Nữ        | 9A4 | 6.5  | 7.75      | 8.75 | 0    | 38.25     |
| 15  | 107572 | 14    | NGUYỄN TRẦN ĐAN NGỌC | 13/02/2004 | Nữ        | 9A4 | 7.75 | 5.5       | 4.5  | 0    | 30        |
| 16  | 107581 | 14    | BÙI NGÔ MINH NHẬT    | 02/03/2004 | Nam       | 9A4 | 5.75 | 8         | 7.75 | 0    | 35        |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                      |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|----------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 107654 | 17 | PHẠM TRƯƠNG TRÍ QUÂN | 24/09/2004 | Nam | 9A4 | 6.5  | 7    | 8    | 0 | 36    |
| 18                                | 107657 | 18 | TRƯƠNG HOÀNG QUÂN    | 25/07/2004 | Nam | 9A4 | 6    | 4.5  | 4.75 | 0 | 26    |
| 19                                | 107684 | 19 | LÊ HÀ DUY TÂM        | 20/11/2004 | Nam | 9A4 | 6.5  | 5.75 | 7    | 0 | 32.75 |
| 20                                | 107698 | 19 | NGUYỄN VĂN THẮNG     | 23/10/2004 | Nam | 9A4 | 6.25 | 6.5  | 6.25 | 0 | 31.5  |
| 21                                | 107716 | 20 | HUỲNH PHƯỚC THỊNH    | 06/02/2004 | Nam | 9A4 | 6.5  | 6    | 4.75 | 0 | 28.5  |
| 22                                | 107744 | 21 | ĐẶNG NGỌC THƯƠNG     | 15/03/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.25 | 3.5  | 4    | 0 | 26    |
| 23                                | 107782 | 23 | TẶNG QUỲNH TRANG     | 17/01/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.5  | 6.25 | 5.5  | 0 | 32.25 |
| 24                                | 107795 | 23 | VÕ QUỲNH ÁNH TRÚC    | 10/02/2004 | Nữ  | 9A4 | 8.25 | 6    | 5.75 | 0 | 34    |
| 25                                | 107824 | 24 | NGUYỄN KIM NHÃ UYÊN  | 28/07/2004 | Nữ  | 9A4 | 7    | 7    | 7.25 | 0 | 35.5  |
| 26                                | 107826 | 25 | NGUYỄN THỊ MỸ UYÊN   | 12/02/2004 | Nữ  | 9A4 | 5.5  | 4.75 | 5.25 | 0 | 26.25 |
| 27                                | 107852 | 26 | CAO THỤY VY          | 29/05/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.25 | 5.5  | 7    | 0 | 32    |
| 28                                | 107870 | 26 | NGUYỄN NGỌC THÙY VY  | 14/03/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.5  | 6.5  | 7    | 0 | 35.5  |
| 29                                | 107873 | 27 | NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY  | 20/02/2004 | Nữ  | 9A4 | 7    | 6.5  | 8.5  | 0 | 37.5  |
| Tổng cộng có tất cả: 29 học sinh. |        |    |                      |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS VÂN ĐỒN - Lớp:9A5**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|---------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107282 | 2     | TRẦN PHƯƠNG ANH     | 15/02/2004 | Nữ        | 9A5 | 7.5  | 7         | 5    | 0    | 32        |
| 2   | 107308 | 3     | ĐỖ NGUYỄN MINH CHÂU | 28/08/2004 | Nữ        | 9A5 | 6.75 | 9         | 7.25 | 0    | 37        |
| 3   | 107318 | 3     | HỒ VĨNH ĐẮC         | 27/06/2004 | Nam       | 9A5 | 7.25 | 5.75      | 7.25 | 0    | 34.75     |
| 4   | 107338 | 4     | LÊ THỊ NGỌC ĐẸP     | 09/02/2004 | Nữ        | 9A5 | 5    | 1.75      | 2.5  | 0    | 16.75     |
| 5   | 107358 | 5     | HỒ TRẦN QUỐC DUY    | 09/11/2004 | Nam       | 9A5 | 6.25 | 3.75      | 7.75 | 0    | 31.75     |
| 6   | 107359 | 5     | LÊ HOÀNG DUY        | 14/05/2004 | Nam       | 9A5 | 6.5  | 8         | 5.5  | 0    | 32        |
| 7   | 107370 | 6     | DƯƠNG NGÔ KHÁNH HÀ  | 28/09/2004 | Nữ        | 9A5 | 6.25 | 4.75      | 5    | 0    | 27.25     |
| 8   | 107386 | 6     | NGUYỄN ANH VĨNH HẢO | 10/05/2004 | Nam       | 9A5 | 7.5  | 6.75      | 8.5  | 0    | 38.75     |
| 9   | 107439 | 8     | LÊ TUẤN HUY         | 30/04/2004 | Nam       | 9A5 | 5.5  | 7.75      | 6.5  | 0    | 31.75     |
| 10  | 107472 | 10    | VÕ ĐĂNG KHOA        | 10/03/2004 | Nam       | 9A5 | 6.5  | 6         | 7.5  | 0    | 34        |
| 11  | 107510 | 11    | TRẦN HOÀNG LONG     | 11/03/2004 | Nam       | 9A5 | 6.5  | 2.75      | 6.75 | 0    | 29.25     |
| 12  | 107522 | 12    | ĐOÀN LÊ THẢO MY     | 02/05/2004 | Nữ        | 9A5 | 7.25 | 6.25      | 4.75 | 0    | 30.25     |
| 13  | 107560 | 13    | ĐOÀN THỊ BÍCH NGỌC  | 15/01/2004 | Nữ        | 9A5 | 8.5  | 7         | 7.25 | 0    | 38.5      |
| 14  | 107577 | 14    | NGUYỄN THANH NGUYỄN | 01/01/2004 | Nam       | 9A5 | 7    | 7.25      | 5.5  | 0    | 32.25     |
| 15  | 107631 | 16    | NGUYỄN MINH PHÚC    | 13/03/2004 | Nam       | 9A5 | 8.25 | 5.75      | 7    | 0    | 36.25     |
| 16  | 107638 | 17    | LÝ TẤN PHƯỚC        | 20/08/2004 | Nam       | 9A5 | 6.5  | 3.25      | 5    | 0    | 26.25     |



# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                       |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-----------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 107655 | 17 | TRẦN HOÀNG QUÂN       | 27/02/2004 | Nam | 9A5 | 7    | 7    | 7.5  | 0 | 36    |
| 18                                | 107697 | 19 | NGUYỄN QUANG THẮNG    | 25/02/2004 | Nam | 9A5 | 6    | 7.75 | 6.5  | 0 | 32.75 |
| 19                                | 107699 | 19 | NGUYỄN NGỌC LAM THANH | 27/12/2004 | Nữ  | 9A5 | 5.75 | 8.25 | 6.5  | 0 | 32.75 |
| 20                                | 107736 | 21 | NGUYỄN TRẦN ANH THU   | 30/06/2004 | Nữ  | 9A5 | 7    | 6    | 7    | 0 | 34    |
| 21                                | 107764 | 22 | NGUYỄN TIẾN TOÀN      | 26/05/2004 | Nam | 9A5 | 6.5  | 8.75 | 8.5  | 0 | 38.75 |
| 22                                | 107767 | 22 | VŨ ĐỨC TOÀN           | 24/07/2004 | Nam | 9A5 | 7.25 | 8.5  | 7.75 | 0 | 38.5  |
| 23                                | 107792 | 23 | NGUYỄN THANH TRÚC     | 23/03/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.75 | 3.75 | 5.75 | 0 | 28.75 |
| 24                                | 107823 | 24 | HÀ BÙI THẢO UYÊN      | 26/03/2004 | Nữ  | 9A5 | 7.5  | 5.5  | 5.5  | 0 | 31.5  |
| 25                                | 107845 | 25 | TRẦN HOÀNG VINH       | 02/07/2004 | Nam | 9A5 | 5.75 | 3.5  | 3.75 | 0 | 22.5  |
| 26                                | 107849 | 26 | NGUYỄN TRẦN ANH VŨ    | 04/05/2004 | Nam | 9A5 | 6.75 | 9    | 7.75 | 0 | 38    |
| 27                                | 107851 | 26 | BÙI LÂM TƯỜNG VY      | 22/05/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.75 | 6.5  | 7.25 | 0 | 34.5  |
| 28                                | 107853 | 26 | ĐẶNG NGỌC THÚY VY     | 26/08/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.5  | 8.75 | 6.5  | 0 | 34.75 |
| Tổng cộng có tất cả: 28 học sinh. |        |    |                       |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS VÂN ĐỒN - Lớp:9A6**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107257 | 1     | UÔNG SỸ AN            | 15/11/2004 | Nam       | 9A6 | 6.25 | 4         | 7.5  | 0    | 31.5      |
| 2   | 107271 | 1     | NGUYỄN NGỌC LOAN ANH  | 21/02/2004 | Nữ        | 9A6 | 8    | 7.75      | 8    | 0    | 39.75     |
| 3   | 107284 | 2     | TRÁT HOÀNG TRÚC ANH   | 08/04/2004 | Nữ        | 9A6 | 5.25 | 7.5       | 6.25 | 0    | 30.5      |
| 4   | 107350 | 5     | VŨ ĐÀM THÙY DUNG      | 04/12/2004 | Nữ        | 9A6 | 8.5  | 4.5       | 4.5  | 0    | 30.5      |
| 5   | 107374 | 6     | LÊ GIA HÂN            | 01/07/2004 | Nữ        | 9A6 | 8.25 | 8.5       | 6    | 0    | 37        |
| 6   | 107387 | 6     | NGÔ THỊ THANH HẬU     | 22/03/2004 | Nữ        | 9A6 | 7.75 | 6         | 8.25 | 0    | 38        |
| 7   | 107425 | 8     | LÂM QUỐC HÙNG         | 24/11/2004 | Nam       | 9A6 | 7    | 8.25      | 7.25 | 1    | 37.75     |
| 8   | 107459 | 9     | TRẦN NGUYỄN TẤN KHANG | 01/01/2004 | Nam       | 9A6 | 7.5  | 7         | 8    | 0    | 38        |
| 9   | 107461 | 9     | LÊ NGUYỄN THỰC KHANH  | 01/01/2004 | Nữ        | 9A6 | 8.5  | 4         | 6.75 | 0    | 34.5      |
| 10  | 107511 | 11    | TRẦN PHI LONG         | 15/08/2004 | Nam       | 9A6 | 7.75 | 5.75      | 7.5  | 0    | 36.25     |
| 11  | 107525 | 12    | NGUYỄN HÀ MY          | 21/09/2004 | Nữ        | 9A6 | 8.75 | 5         | 7    | 0    | 36.5      |
| 12  | 107551 | 13    | NGUYỄN NGỌC NHÃ NGHI  | 02/03/2004 | Nữ        | 9A6 | 7.75 | 6         | 7.5  | 0    | 36.5      |
| 13  | 107578 | 14    | VÕ CHÂU KHÔI NGUYỄN   | 30/06/2004 | Nam       | 9A6 | 6.5  | 3.75      | 8.25 | 0    | 33.25     |
| 14  | 107605 | 15    | NGUYỄN LÊ TUYẾT NHƯ'  | 21/04/2004 | Nữ        | 9A6 | 6.75 | 8.25      | 6.25 | 0    | 34.25     |
| 15  | 107606 | 15    | NGUYỄN QUỲNH NHƯ'     | 15/11/2004 | Nữ        | 9A6 | 6.25 | 4         | 4.5  | 0    | 25.5      |
| 16  | 107653 | 17    | NGUYỄN MINH QUÂN      | 22/06/2004 | Nam       | 9A6 | 5    | 3         | 4.25 | 0    | 21.5      |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 107668 | 18 | NGUYỄN NGỌC KHÁNH QUỲNH | 29/12/2004 | Nữ  | 9A6 | 6.5  | 5.25 | 5.75 | 0 | 29.75 |
| 18                                | 107685 | 19 | LÊ PHƯƠNG TÂM           | 14/06/2004 | Nữ  | 9A6 | 8    | 6.75 | 7.5  | 0 | 37.75 |
| 19                                | 107686 | 19 | NGUYỄN QUỐC TÂM         | 02/02/2004 | Nam | 9A6 | 7    | 6.5  | 7.5  | 0 | 35.5  |
| 20                                | 107707 | 20 | VÕ VĨNH THÀNH           | 18/03/2004 | Nam | 9A6 | 7    | 7.75 | 7    | 0 | 35.75 |
| 21                                | 107732 | 21 | NGUYỄN MINH THƯ         | 30/01/2004 | Nữ  | 9A6 | 7.75 | 8.5  | 7.75 | 0 | 39.5  |
| 22                                | 107742 | 21 | NGUYỄN VĂN THUẬN        | 27/12/2004 | Nam | 9A6 | 8    | 9    | 9    | 0 | 43    |
| 23                                | 107763 | 22 | ĐẶNG NGUYỄN HIẾU TOÀN   | 31/10/2004 | Nam | 9A6 | 6.25 | 4.5  | 8.5  | 0 | 34    |
| 24                                | 107858 | 26 | HOÀNG PHƯƠNG VY         | 07/05/2004 | Nữ  | 9A6 | 6.5  | 8.25 | 8.25 | 0 | 37.75 |
| 25                                | 107863 | 26 | LƯU NGỌC KHÁNH VY       | 02/07/2004 | Nữ  | 9A6 | 9    | 5.5  | 7.5  | 0 | 38.5  |
| Tổng cộng có tất cả: 25 học sinh. |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS KHÁNH HỘI A - Lớp:9A1**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107253 | 1     | NGUYỄN HOÀNG AN       | 09/01/2004 | Nam       | 9A1 | 5.5  | 4.5       | 2.5  | 0    | 20.5      |
| 2   | 107254 | 1     | NGUYỄN HUỲNH XUÂN AN  | 04/01/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.5  | 4.75      | 4.25 | 0    | 28.25     |
| 3   | 107256 | 1     | TRẦN PHAN HIẾU AN     | 12/10/2004 | Nữ        | 9A1 | 6.75 | 5         | 4.25 | 0    | 27        |
| 4   | 107259 | 1     | ĐINH NGỌC MAI ANH     | 12/05/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.5  | 7.75      | 5.5  | 0    | 33.75     |
| 5   | 107266 | 1     | LÊ TUẤN ANH           | 07/04/2004 | Nam       | 9A1 | 7.5  | 5.5       | 6.75 | 0    | 34        |
| 6   | 107290 | 2     | NGUYỄN NGỌC THÁI BĂNG | 02/07/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.5  | 6.25      | 6.75 | 0    | 34.75     |
| 7   | 107309 | 3     | LÊ PHAN BẢO CHÂU      | 15/01/2004 | Nữ        | 9A1 | 5.5  | 7.75      | 3    | 0    | 24.75     |
| 8   | 107310 | 3     | NGUYỄN HOÀI BẢO CHÂU  | 14/11/2004 | Nữ        | 9A1 | 7    | 6.25      | 5    | 0    | 30.25     |
| 9   | 107371 | 6     | TỪ CHÍ HÀ             | 04/01/2004 | Nam       | 9A1 | 6.75 | 6.25      | 8    | 1    | 36.75     |
| 10  | 107376 | 6     | LÝ NGỌC HÂN           | 19/12/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.5  | 7.75      | 8.25 | 1    | 40.25     |
| 11  | 107377 | 6     | NGUYỄN HẢI NGỌC HÂN   | 21/03/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.75 | 6         | 6.5  | 0    | 34.5      |
| 12  | 107379 | 6     | THÂN MAI HÂN          | 02/01/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.5  | 7.25      | 6    | 0    | 34.25     |
| 13  | 107390 | 6     | NGUYỄN THANH HIỀN     | 31/08/2004 | Nữ        | 9A1 | 6    | 4.25      | 4.75 | 0    | 25.75     |
| 14  | 107395 | 7     | LẠI MINH HIẾU         | 31/10/2004 | Nam       | 9A1 | 6.5  | 5         | 4.25 | 0    | 26.5      |
| 15  | 107400 | 7     | PHẠM VŨ MINH HIẾU     | 29/08/2004 | Nữ        | 9A1 | 6.25 | 2.25      | 5.25 | 0    | 25.25     |
| 16  | 107404 | 7     | BÙI NHỮ GIA HÒA       | 22/11/2004 | Nữ        | 9A1 | 8    | 5         | 5.25 | 0    | 31.5      |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|                                          |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |
|------------------------------------------|--------|----|-------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                       | 107410 | 7  | LÊ MINH HOÀNG           | 30/03/2004 | Nam | 9A1 | 7.5  | 6.5  | 8.25 | 0 | 38    |
| 18                                       | 107411 | 7  | NGUYỄN HỮU MINH HOÀNG   | 09/08/2004 | Nam | 9A1 | 6.5  | 6.25 | 5.5  | 0 | 30.25 |
| 19                                       | 107447 | 9  | BÙI THỊ THANH HUYỀN     | 08/07/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.5  | 5.75 | 5.25 | 0 | 31.25 |
| 20                                       | 107458 | 9  | NGUYỄN HẢI KHANG        | 15/08/2004 | Nam | 9A1 | 6.75 | 8    | 3.25 | 0 | 28    |
| 21                                       | 107492 | 11 | MAI TRÚC LINH           | 29/12/2004 | Nữ  | 9A1 | 7    | 4.5  | 5.5  | 0 | 29.5  |
| 22                                       | 107513 | 12 | HUỲNH HOA LUÂN          | 10/02/2004 | Nam | 9A1 | 6.5  | 3.25 | 3.75 | 0 | 23.75 |
| 23                                       | 107526 | 12 | THÁI THẢO MY            | 12/04/2004 | Nữ  | 9A1 | 5.75 | 3.25 | 3.75 | 0 | 22.25 |
| 24                                       | 107541 | 13 | NGUYỄN NGỌC TUYẾT NGÂN  | 04/10/2004 | Nữ  | 9A1 | 5.75 | 2.75 | 4.5  | 0 | 23.25 |
| 25                                       | 107589 | 15 | NGUYỄN HOÀNG BẢO NHI    | 02/06/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.5  | 8    | 7.25 | 0 | 37.5  |
| 26                                       | 107591 | 15 | NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHI   | 30/10/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.75 | 4.75 | 5.25 | 0 | 28.75 |
| 27                                       | 107642 | 17 | NGÔ QUỲNH PHƯƠNG        | 22/09/2004 | Nữ  | 9A1 | 7    | 5    | 5    | 0 | 29    |
| 28                                       | 107649 | 17 | TRẦN NGUYỄN HÀ PHƯƠNG   | 29/12/2004 | Nữ  | 9A1 | 4    | 4.25 | 3.75 | 0 | 19.75 |
| 29                                       | 107717 | 20 | NGUYỄN KIM TRƯỜNG THỊNH | 07/06/2004 | Nam | 9A1 | 6.75 | 8.75 | 8.25 | 0 | 38.75 |
| 30                                       | 107731 | 21 | NGUYỄN LÊ MINH THU      | 27/10/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.25 | 8.5  | 6.75 | 0 | 36.5  |
| 31                                       | 107737 | 21 | PHẠM MINH THU           | 23/04/2004 | Nữ  | 9A1 | 7    | 3.25 | 5.25 | 0 | 27.75 |
| 32                                       | 107828 | 25 | PHẠM PHƯƠNG UYÊN        | 11/01/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.5  | 2.75 | 4.25 | 0 | 26.25 |
| 33                                       | 107864 | 26 | NGUYỄN ÁI VY            | 09/01/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.5  | 8.25 | 6.75 | 0 | 36.75 |
| 34                                       | 107871 | 26 | NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY    | 20/11/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.5  | 4.25 | 4    | 0 | 27.25 |
| <b>Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.</b> |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS KHÁNH HỘI A - Lớp:9A2**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107294 | 2     | NGUYỄN GIA BẢO       | 14/05/2004 | Nam       | 9A2 | 6.5  | 7         | 3.5  | 1    | 28        |
| 2   | 107335 | 4     | TRẦN MINH ĐẠT        | 22/04/2004 | Nam       | 9A2 | 7    | 5.75      | 4.25 | 0    | 28.25     |
| 3   | 107393 | 7     | ĐINH PHAN ĐÔNG HIỆP  | 06/04/2004 | Nam       | 9A2 | 7    | 6.75      | 3    | 0    | 26.75     |
| 4   | 107396 | 7     | LÊ TRUNG HIẾU        | 25/10/2004 | Nam       | 9A2 | 5    | 4.5       | 3    | 0    | 20.5      |
| 5   | 107397 | 7     | NGUYỄN THỊ KIM HIẾU  | 08/06/2004 | Nữ        | 9A2 | 8.25 | 7         | 5.25 | 0    | 34        |
| 6   | 107401 | 7     | TRẦN BÙI MINH HIẾU   | 04/08/2004 | Nam       | 9A2 | 6.5  | 3.5       | 5.5  | 0    | 27.5      |
| 7   | 107434 | 8     | NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG | 06/02/2004 | Nữ        | 9A2 | 7.5  | 4.5       | 0.75 | 0    | 21        |
| 8   | 107436 | 8     | GIANG GIA HUY        | 28/11/2004 | Nam       | 9A2 | 6.75 | 2.25      | 2    | 1    | 20.75     |
| 9   | 107476 | 10    | TRƯƠNG MINH KHÔI     | 20/10/2004 | Nam       | 9A2 | 5.25 | 2         | 1.5  | 0    | 15.5      |
| 10  | 107484 | 10    | TRẦN THỊ THẢO KIM    | 10/06/2004 | Nữ        | 9A2 | 7.25 | 6.5       | 5.75 | 0    | 32.5      |
| 11  | 107485 | 10    | TRẦN VŨ THIÊN KIM    | 15/09/2004 | Nữ        | 9A2 | 7.25 | 6.5       | 5.5  | 0    | 32        |
| 12  | 107488 | 10    | LÊ TỰ LÂM            | 02/07/2004 | Nam       | 9A2 | 6.5  | 3.25      | 4.25 | 0    | 24.75     |
| 13  | 107512 | 11    | VŨ TIẾN LONG         | 29/02/2004 | Nam       | 9A2 | 8    | 3.75      | 3    | 0    | 25.75     |
| 14  | 107518 | 12    | THÁI MINH MẶN        | 18/10/2004 | Nam       | 9A2 | 7    | 6.5       | 5.25 | 0    | 31        |
| 15  | 107527 | 12    | NGUYỄN HOÀNG MỸ MỸ   | 30/07/2004 | Nữ        | 9A2 | 6.75 | 7.5       | 6.25 | 0    | 33.5      |
| 16  | 107542 | 13    | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN  | 09/03/2004 | Nữ        | 9A2 | 7.5  | 7.25      | 4.25 | 1    | 31.75     |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|                                          |        |    |                     |            |     |     |      |      |      |   |       |
|------------------------------------------|--------|----|---------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                       | 107562 | 14 | HUỖNH THỊ MINH NGỌC | 20/07/2004 | Nữ  | 9A2 | 6.25 | 7.5  | 4.25 | 0 | 28.5  |
| 18                                       | 107565 | 14 | LÊ THỊ THẢO NGỌC    | 08/11/2004 | Nữ  | 9A2 | 7    | 4.5  | 4.25 | 0 | 27    |
| 19                                       | 107583 | 14 | TRẦN ĐẶNG MINH NHẬT | 30/10/2004 | Nam | 9A2 | 6.25 | 3.5  | 1.25 | 0 | 18.5  |
| 20                                       | 107596 | 15 | NGUYỄN VŨ TUYẾT NHI | 20/01/2004 | Nữ  | 9A2 | 7    | 4.5  | 4.75 | 0 | 28    |
| 21                                       | 107599 | 15 | ĐỖ NGUYỄN THẢO NHƯ  | 19/10/2004 | Nữ  | 9A2 | 6.25 | 4.5  | 4    | 0 | 25    |
| 22                                       | 107613 | 16 | LÊ XUÂN NHỰ         | 13/02/2004 | Nam | 9A2 | 6.75 | 4.25 | 5.25 | 0 | 28.25 |
| 23                                       | 107615 | 16 | LÊ TRƯỞNG MINH NHỰT | 23/06/2004 | Nam | 9A2 | 8    | 7.5  | 7.75 | 0 | 39    |
| 24                                       | 107617 | 16 | ĐẶNG THỊ KIỀU OANH  | 08/08/2004 | Nữ  | 9A2 | 6.5  | 2.25 | 1.25 | 0 | 17.75 |
| 25                                       | 107661 | 18 | MẠCH NGUYỄN QUỐC    | 27/09/2004 | Nam | 9A2 | 6.25 | 5.5  | 2.5  | 0 | 23    |
| 26                                       | 107662 | 18 | TRƯỞNG VIỆT QUỐC    | 11/01/2004 | Nam | 9A2 | 6.75 | 8.5  | 4.25 | 0 | 30.5  |
| 27                                       | 107688 | 19 | TẠ QUỐC TÂM         | 27/02/2004 | Nam | 9A2 | 7.25 | 5    | 2.75 | 0 | 25    |
| 28                                       | 107741 | 21 | DƯ QUỐC THUẬN       | 03/04/2004 | Nam | 9A2 | 7    | 7    | 7.75 | 1 | 37.5  |
| 29                                       | 107765 | 22 | PHONG THẾ TOÀN      | 09/07/2004 | Nam | 9A2 | 6.75 | 4.5  | 4.25 | 1 | 27.5  |
| 30                                       | 107833 | 25 | NGÔ THANH VÂN       | 11/03/2004 | Nữ  | 9A2 | 7    | 6    | 7    | 1 | 35    |
| 31                                       | 107839 | 25 | PHẠM TƯỜNG VI       | 14/05/2004 | Nữ  | 9A2 | 7.5  | 2    | 2    | 0 | 21    |
| 32                                       | 107859 | 26 | HUỖNH NGỌC YẾN VY   | 04/06/2004 | Nữ  | 9A2 | 6.25 | 7.5  | 5.75 | 0 | 31.5  |
| 33                                       | 107883 | 27 | HUỖNH LÊ THANH XUÂN | 27/12/2004 | Nữ  | 9A2 | 8    | 6    | 5.25 | 0 | 32.5  |
| <b>Tổng cộng có tất cả: 33 học sinh.</b> |        |    |                     |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS KHÁNH HỘI A - Lớp:9A3**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107258 | 1     | VƯƠNG KHÁNH QUỐC AN  | 24/07/2004 | Nam       | 9A3 | 6    | 3.75      | 5.5  | 0    | 26.75     |
| 2   | 107260 | 1     | ĐỖ HƯƠNG ANH         | 02/06/2004 | Nữ        | 9A3 | 7    | 6.75      | 6    | 0    | 32.75     |
| 3   | 107264 | 1     | LÊ NGUYỄN GIA ANH    | 22/12/2004 | Nữ        | 9A3 | 8.25 | 8.75      | 5    | 0    | 35.25     |
| 4   | 107281 | 2     | TRẦN LÊ NHỰT ANH     | 01/08/2004 | Nam       | 9A3 | 4    | 3         | 4.25 | 0    | 19.5      |
| 5   | 107332 | 4     | PHAN TUẤN ĐẠT        | 07/01/2004 | Nam       | 9A3 | 7    | 4.5       | 3.5  | 0    | 25.5      |
| 6   | 107354 | 5     | PHAN THÙY DƯƠNG      | 18/10/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.25 | 8.25      | 6    | 0    | 32.75     |
| 7   | 107454 | 9     | NGUYỄN CỬU KHA       | 05/07/2004 | Nam       | 9A3 | 6.75 | 8.5       | 6    | 0    | 34        |
| 8   | 107473 | 10    | NGUYỄN ĐÌNH KHÔI     | 19/06/2004 | Nam       | 9A3 | 8.5  | 8.25      | 7.25 | 0    | 39.75     |
| 9   | 107481 | 10    | TRẦN QUANG KIẾT      | 06/01/2004 | Nam       | 9A3 | 6    | 7.5       | 4.25 | 1    | 29        |
| 10  | 107502 | 11    | LÊ PHƯỚC LỘC         | 03/06/2004 | Nam       | 9A3 | 7    | 2.25      | 2.5  | 0    | 21.25     |
| 11  | 107507 | 11    | NGUYỄN NGỌC BẢO LONG | 11/04/2004 | Nam       | 9A3 | 6.75 | 2.25      | 4    | 0    | 23.75     |
| 12  | 107556 | 13    | HUỲNH CÔNG NGHĨA     | 20/01/2004 | Nam       | 9A3 | 6    | 1.75      | 5.5  | 0    | 24.75     |
| 13  | 107568 | 14    | NGUYỄN LÊ MỸ NGỌC    | 09/02/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.75 | 4.5       | 4.75 | 0    | 27.5      |
| 14  | 107588 | 15    | NGÔ NHẬT THẢO NHI    | 28/05/2004 | Nữ        | 9A3 | 7.25 | 5.5       | 6.75 | 0    | 33.5      |
| 15  | 107601 | 15    | HUỲNH ĐỖ KHÁNH NHƯ   | 22/10/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.75 | 4         | 5.75 | 0    | 29        |
| 16  | 107620 | 16    | LÊ HÙNG PHÁT         | 15/04/2004 | Nam       | 9A3 | 6.5  | 3.75      | 4    | 0    | 24.75     |



**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 107622 | 16 | NGUYỄN QUANG PHÁT      | 19/11/2004 | Nam | 9A3 | 5.75 | 7.75 | 4.75 | 0 | 28.75 |
| 18 | 107626 | 16 | TRẦN TUẤN PHÁT         | 29/10/2004 | Nam | 9A3 | 5.75 | 7    | 4    | 0 | 26.5  |
| 19 | 107648 | 17 | TRẦN NGỌC PHƯƠNG       | 15/05/2004 | Nữ  | 9A3 | 7    | 3.25 | 4.25 | 1 | 26.75 |
| 20 | 107650 | 17 | TRẦN THÁI THANH PHƯƠNG | 08/02/2004 | Nam | 9A3 | 7    | 8.5  | 6.5  | 0 | 35.5  |
| 21 | 107689 | 19 | VÕ THUY MỸ TÂM         | 06/08/2004 | Nữ  | 9A3 | 6    | 3.75 | 4.75 | 0 | 25.25 |
| 22 | 107695 | 19 | LÊ QUỐC THẮNG          | 12/11/2004 | Nam | 9A3 | 7.25 | 7.25 | 6.25 | 0 | 34.25 |
| 23 | 107723 | 20 | PHÙNG MINH THÔNG       | 07/01/2004 | Nam | 9A3 | 6.5  | 5.25 | 5.5  | 0 | 29.25 |
| 24 | 107733 | 21 | NGUYỄN NGỌC ANH THU    | 07/06/2004 | Nữ  | 9A3 | 7    | 4    | 5.75 | 0 | 29.5  |
| 25 | 107743 | 21 | BẠCH NGỌC HOÀI THƯƠNG  | 07/01/2004 | Nữ  | 9A3 | 7.25 | 4.75 | 5.25 | 0 | 29.75 |
| 26 | 107749 | 21 | PHẠM NGUYỄN NGỌC THỦY  | 05/09/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.75 | 5.75 | 5.5  | 0 | 30.25 |
| 27 | 107757 | 22 | PHAN KIM NGỌC TIỀN     | 06/01/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.75 | 5.75 | 8.25 | 0 | 35.75 |
| 28 | 107761 | 22 | VƯƠNG TRỌNG TÍN        | 23/04/2004 | Nam | 9A3 | 6.75 | 4.75 | 4.75 | 0 | 27.75 |
| 29 | 107768 | 22 | NGUYỄN HOÀNG MỸ TRÂM   | 13/04/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.5  | 6.25 | 4    | 0 | 27.25 |
| 30 | 107776 | 22 | VŨ NGỌC THU TRÂM       | 04/01/2004 | Nữ  | 9A3 | 7.25 | 6.5  | 5.5  | 0 | 32    |
| 31 | 107785 | 23 | LÊ BÁ TRIỀU            | 03/07/2004 | Nam | 9A3 | 5.25 | 7.5  | 2.5  | 0 | 23    |
| 32 | 107804 | 24 | BÙI MINH TUẤN          | 03/05/2004 | Nam | 9A3 | 6.5  | 3.75 | 5    | 0 | 26.75 |
| 33 | 107805 | 24 | CHÂU CƯỜNG TUẤN        | 15/10/2004 | Nam | 9A3 | 7    | 2    | 4.5  | 1 | 26    |
| 34 | 107806 | 24 | ĐẶNG THÁI TUẤN         | 31/03/2004 | Nam | 9A3 | 5.75 | 2.25 | 2.25 | 0 | 18.25 |
| 35 | 107822 | 24 | ĐỖ HOÀNG THANH UYÊN    | 26/04/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.5  | 3.5  | 5.25 | 0 | 27    |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                     |            |    |     |      |      |     |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|---------------------|------------|----|-----|------|------|-----|---|-------|
| 36                                | 107835 | 25 | THÁI NGÔ KHÁNH VÂN  | 07/01/2004 | Nữ | 9A3 | 7.75 | 8.25 | 6.5 | 0 | 36.75 |
| 37                                | 107856 | 26 | ĐOÀN NGUYỄN KIỀU VY | 09/07/2004 | Nữ | 9A3 | 6.5  | 4.5  | 5.5 | 0 | 28.5  |
| Tổng cộng có tất cả: 37 học sinh. |        |    |                     |            |    |     |      |      |     |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS KHÁNH HỘI A - Lớp:9A4**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107255 | 1     | PHẠM NGUYỄN KHÁNH AN | 27/10/2004 | Nữ        | 9A4 | 7.25 | 4.5       | 5.5  | 0    | 30        |
| 2   | 107272 | 1     | NGUYỄN THỊ VÂN ANH   | 07/05/2004 | Nữ        | 9A4 | 8    | 2.5       | 2    | 0    | 22.5      |
| 3   | 107278 | 2     | PHẠM NGỌC QUỲNH ANH  | 29/01/2004 | Nữ        | 9A4 | 7.25 | 7.25      | 5.25 | 0    | 32.25     |
| 4   | 107293 | 2     | NGUYỄN ĐẶNG QUỐC BẢO | 10/11/2004 | Nam       | 9A4 | 5.25 | 3.25      | 4    | 0    | 21.75     |
| 5   | 107315 | 3     | LÊ THỊ CHUYỂN        | 03/03/2004 | Nữ        | 9A4 | 8    | 4.25      | 4.25 | 0    | 28.75     |
| 6   | 107319 | 3     | LÊ HOÀNG GIA ĐẠI     | 25/12/2004 | Nam       | 9A4 | 7.25 | 3         | 3.5  | 0    | 24.5      |
| 7   | 107361 | 5     | NGUYỄN HỮU QUỐC DUY  | 18/11/2004 | Nam       | 9A4 | 6.75 | 6.75      | 3.5  | 0    | 27.25     |
| 8   | 107369 | 6     | ĐỖ THỊ THANH HÀ      | 21/10/2004 | Nữ        | 9A4 | 7    | 4.5       | 5.25 | 0    | 29        |
| 9   | 107426 | 8     | NGUYỄN VĂN HƯNG      | 14/07/2004 | Nam       | 9A4 | 4    | 1.75      | 5.25 | 0    | 20.25     |
| 10  | 107435 | 8     | BÙI QUANG HUY        | 04/03/2004 | Nam       | 9A4 | 6.75 | 6.5       | 7.5  | 0    | 35        |
| 11  | 107443 | 9     | PHẠM QUỐC HUY        | 02/05/2004 | Nam       | 9A4 | 6.25 | 4.5       | 4.25 | 0    | 25.5      |
| 12  | 107470 | 10    | TRẦN ĐĂNG KHOA       | 13/04/2004 | Nam       | 9A4 | 7    | 6.5       | 5.25 | 1    | 32        |
| 13  | 107471 | 10    | TRANG HIẾU KHOA      | 18/08/2004 | Nam       | 9A4 | 6.25 | 2.75      | 2.75 | 0    | 20.75     |
| 14  | 107486 | 10    | TRẦN HOÀI LAM        | 06/01/2004 | Nữ        | 9A4 | 7.5  | 3.5       | 4.25 | 0    | 27        |
| 15  | 107498 | 11    | TRẦN THU LINH        | 21/11/2004 | Nữ        | 9A4 | 5.5  | 3.25      | 4.75 | 0    | 23.75     |
| 16  | 107524 | 12    | HUỲNH THỊ DIỄM MY    | 14/01/2004 | Nữ        | 9A4 | 7    | 5.75      | 4.25 | 0    | 28.25     |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 107532 | 12 | LÂM HOÀNG NAM          | 26/07/2003 | Nam | 9A4 | 6.5  | 2.5  | 3.75 | 0 | 23    |
| 18 | 107549 | 13 | TRẦN THỊ KHÁNH NGÂN    | 16/05/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.5  | 4    | 4.75 | 0 | 26.5  |
| 19 | 107550 | 13 | NGUYỄN KHÁNH ĐÔNG NGHI | 12/08/2004 | Nữ  | 9A4 | 7    | 5    | 5.75 | 0 | 30.5  |
| 20 | 107559 | 13 | NGUYỄN THÀNH NGHIỆP    | 11/11/2004 | Nam | 9A4 | 6.75 | 6    | 4.75 | 0 | 29    |
| 21 | 107630 | 16 | LÊ MAI THIÊN PHÚC      | 16/05/2004 | Nam | 9A4 | 6.5  | 2.75 | 2.75 | 0 | 21.25 |
| 22 | 107665 | 18 | NGUYỄN LÊ THANH QUYÊN  | 23/06/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.75 | 4    | 3    | 0 | 23.5  |
| 23 | 107681 | 19 | LÝ BẢO SƠN             | 26/03/2004 | Nam | 9A4 | 6.75 | 2.5  | 2.25 | 0 | 20.5  |
| 24 | 107690 | 19 | LÊ NGUYỄN THANH TÂN    | 23/01/2004 | Nam | 9A4 | 6.5  | 6.5  | 5.25 | 0 | 30    |
| 25 | 107691 | 19 | ĐINH VĂN THÁI          | 19/01/2004 | Nam | 9A4 | 5    | 1.75 | 2.25 | 0 | 16.25 |
| 26 | 107720 | 20 | VÕ ĐOÀN PHÚC THỊNH     | 20/08/2004 | Nam | 9A4 | 7    | 2.5  | 3    | 0 | 22.5  |
| 27 | 107756 | 22 | NGUYỄN TRẦN XUÂN TIẾN  | 25/11/2004 | Nam | 9A4 | 6.5  | 2.25 | 3    | 0 | 21.25 |
| 28 | 107766 | 22 | THÁI TOÀN              | 04/02/2004 | Nam | 9A4 | 5.75 | 2.75 | 1.5  | 0 | 17.25 |
| 29 | 107769 | 22 | NGUYỄN LÊ NHỰT TRÂM    | 31/10/2004 | Nữ  | 9A4 | 5.5  | 2.5  | 3.5  | 0 | 20.5  |
| 30 | 107771 | 22 | NGUYỄN THỊ KIỀU TRÂM   | 20/09/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.5  | 6.5  | 4.75 | 0 | 29    |
| 31 | 107786 | 23 | BÙI LÊ NGỌC TRINH      | 28/12/2004 | Nữ  | 9A4 | 5.75 | 4    | 3    | 0 | 21.5  |
| 32 | 107790 | 23 | LÊ TÔ THANH TRÚC       | 02/10/2004 | Nữ  | 9A4 | 6    | 2    | 2.25 | 0 | 18.5  |
| 33 | 107794 | 23 | TRƯƠNG THUY TRÚC       | 25/03/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.5  | 4.5  | 6    | 1 | 32.5  |
| 34 | 107814 | 24 | VŨ THANH TÙNG          | 15/01/2004 | Nam | 9A4 | 6    | 2.5  | 3.25 | 0 | 21    |
| 35 | 107821 | 24 | NGUYỄN GIA UY          | 05/01/2004 | Nam | 9A4 | 6.5  | 3.5  | 4.5  | 0 | 25.5  |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                    |            |     |     |     |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|--------------------|------------|-----|-----|-----|------|------|---|-------|
| 36                                | 107840 | 25 | TIÊU CHẤN VIỄN     | 23/09/2004 | Nam | 9A4 | 6.5 | 3.25 | 2.5  | 0 | 21.25 |
| 37                                | 107866 | 26 | NGUYỄN ĐÌNH BẢO VY | 19/09/2004 | Nữ  | 9A4 | 8   | 5.75 | 5.25 | 0 | 32.25 |
| 38                                | 107884 | 27 | HỒ PHẠM THẢO Ý     | 10/01/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.5 | 4.75 | 5.5  | 0 | 28.75 |
| Tổng cộng có tất cả: 38 học sinh. |        |    |                    |            |     |     |     |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS KHÁNH HỘI A - Lớp:9A5**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107279 | 2     | PHẠM TUẤN ANH         | 25/06/2004 | Nam       | 9A5 | 5.5  | 2         | 3.25 | 0    | 19.5      |
| 2   | 107289 | 2     | PHẠM LÊ HOÀNG BÁCH    | 01/11/2003 | Nam       | 9A5 | 4.75 | 9.75      | 3.25 | 0    | 25.75     |
| 3   | 107327 | 4     | NGUYỄN LƯƠNG QUỐC ĐẠT | 12/07/2004 | Nam       | 9A5 | 7.25 | 6.5       | 5.25 | 0    | 31.5      |
| 4   | 107339 | 4     | LƯU XƯƠNG DI          | 22/03/2004 | Nữ        | 9A5 | 6.25 | 3         | 5.25 | 0    | 26        |
| 5   | 107347 | 5     | PHAN CHÍNH ĐỨC        | 30/12/2004 | Nam       | 9A5 | 6.25 | 2.75      | 5    | 0    | 25.25     |
| 6   | 107352 | 5     | HỒ THÁI DƯƠNG         | 17/04/2004 | Nam       | 9A5 | 5.5  | 3         | 3    | 0    | 20        |
| 7   | 107408 | 7     | NGUYỄN THƯỜNG HOÀI    | 18/08/2004 | Nữ        | 9A5 | 6.5  | 5         | 4.5  | 0    | 27        |
| 8   | 107414 | 7     | PHẠM HUY HOÀNG        | 24/03/2004 | Nam       | 9A5 | 7    | 2.75      | 4.25 | 0    | 25.25     |
| 9   | 107441 | 9     | NGUYỄN ĐÌNH HUY       | 06/07/2004 | Nam       | 9A5 | 6.25 | 3         | 4.5  | 0    | 24.5      |
| 10  | 107446 | 9     | VŨ MAI NHẬT HUY       | 29/04/2004 | Nam       | 9A5 | 6.25 | 3.25      | 5    | 0    | 25.75     |
| 11  | 107463 | 9     | HUỖNH NGÔ GIA KHÁNH   | 15/01/2004 | Nữ        | 9A5 | 5.75 | 2.5       | 4    | 0    | 22        |
| 12  | 107491 | 11    | LÊ ÁNH LINH           | 16/06/2004 | Nữ        | 9A5 | 7.75 | 3.75      | 3.75 | 0    | 26.75     |
| 13  | 107528 | 12    | NGUYỄN VIỆT MỸ        | 25/08/2004 | Nữ        | 9A5 | 6    | 2.25      | 3.25 | 0    | 20.75     |
| 14  | 107531 | 12    | LÂM HOÀNG NAM         | 13/12/2004 | Nam       | 9A5 | 6.25 | 2.75      | 7.25 | 0    | 29.75     |
| 15  | 107587 | 15    | NGÔ NGUYỄN KIỀU NHI   | 08/02/2004 | Nữ        | 9A5 | 6.5  | 4.25      | 3.5  | 0    | 24.25     |
| 16  | 107600 | 15    | HỒ QUỲNH NHƯ          | 24/09/2004 | Nữ        | 9A5 | 7    | 2         | 3    | 0    | 22        |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                         |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|-------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 107619 | 16 | HUỖNH TẤN PHÁT          | 28/06/2004 | Nam | 9A5 | 6    | 2    | 5.75 | 0 | 25.5  |
| 18 | 107635 | 17 | TRINH THỊ HỒNG PHÚC     | 20/11/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.25 | 1.5  | 2    | 0 | 18    |
| 19 | 107670 | 18 | NGUYỄN VŨ NHI QUỲNH     | 01/12/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.75 | 3.5  | 4.75 | 0 | 26.5  |
| 20 | 107675 | 18 | LÊ PHƯỚC SANG           | 10/06/2004 | Nam | 9A5 | 6.5  | 4    | 5    | 0 | 27    |
| 21 | 107679 | 18 | TRẦN MINH SANG          | 19/05/2004 | Nam | 9A5 | 4.75 | 3    | 3    | 0 | 18.5  |
| 22 | 107708 | 20 | NGUYỄN PHẠM NGỌC THANH  | 13/04/2004 | Nam | 9A5 | 5    | 3.5  | 2.5  | 0 | 18.5  |
| 23 | 107715 | 20 | ĐẶNG KỲ THỊNH           | 17/01/2004 | Nam | 9A5 | 5.75 | 2    | 2.75 | 0 | 19    |
| 24 | 107734 | 21 | NGUYỄN NGỌC MINH THU'   | 22/11/2003 | Nữ  | 9A5 | 7.25 | 5.25 | 5.5  | 0 | 30.75 |
| 25 | 107735 | 21 | NGUYỄN THỊ NGỌC THU'    | 02/01/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.25 | 2.75 | 4.25 | 0 | 23.75 |
| 26 | 107747 | 21 | ĐẶNG MINH THỦY          | 14/10/2004 | Nữ  | 9A5 | 7.5  | 6.25 | 5.75 | 0 | 32.75 |
| 27 | 107753 | 22 | VÕ TRẦN ANH THY         | 03/12/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.25 | 2.25 | 5.75 | 0 | 26.25 |
| 28 | 107789 | 23 | LÊ THỊ THANH TRÚC       | 15/10/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.75 | 5.75 | 3.75 | 0 | 26.75 |
| 29 | 107798 | 23 | NGUYỄN HUY TRƯỜNG       | 02/04/2004 | Nam | 9A5 | 6.5  | 2.5  | 5.25 | 0 | 26    |
| 30 | 107816 | 24 | HUỖNH KHÁNH TUYỀN       | 28/05/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.5  | 2.25 | 3.5  | 0 | 22.25 |
| 31 | 107818 | 24 | NGUYỄN KIM TUYỀN        | 06/08/2004 | Nữ  | 9A5 | 6    | 3    | 4    | 0 | 23    |
| 32 | 107819 | 24 | NGUYỄN NGỌC THANH TUYỀN | 17/03/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.75 | 4.25 | 4.25 | 0 | 26.25 |
| 33 | 107850 | 26 | TRẦN THỊNH VƯỢNG        | 10/08/2004 | Nam | 9A5 | 5    | 2    | 2.75 | 0 | 17.5  |
| 34 | 107854 | 26 | ĐINH NGUYỄN TƯỜNG VY    | 20/10/2004 | Nữ  | 9A5 | 7    | 3    | 2.5  | 0 | 22    |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                   |            |    |     |      |     |   |   |    |
|-----------------------------------|--------|----|-------------------|------------|----|-----|------|-----|---|---|----|
| 35                                | 107881 | 27 | VÕ BÌNH PHƯƠNG VY | 30/07/2004 | Nữ | 9A5 | 7.25 | 4.5 | 4 | 0 | 27 |
| Tổng cộng có tất cả: 35 học sinh. |        |    |                   |            |    |     |      |     |   |   |    |



**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS KHÁNH HỘI A - Lớp:9A6**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107262 | 1     | LA QUẾ ANH             | 22/02/2004 | Nữ        | 9A6 | 6.25 | 3.75      | 3    | 0    | 22.25     |
| 2   | 107324 | 4     | TRẦN THỊ THANH ĐÀO     | 12/09/2004 | Nữ        | 9A6 | 7.25 | 2         | 3    | 0    | 22.5      |
| 3   | 107331 | 4     | NGUYỄN VĂN ĐẠT         | 27/02/2004 | Nam       | 9A6 | 6.5  | 3         | 2    | 0    | 20        |
| 4   | 107337 | 4     | LÊ THỊ ĐẸP             | 09/03/2004 | Nữ        | 9A6 | 6.25 | 0.75      | 3.25 | 1    | 20.75     |
| 5   | 107362 | 5     | NGUYỄN THÀNH DUY       | 22/01/2004 | Nam       | 9A6 | 7.75 | 7         | 7.5  | 0    | 37.5      |
| 6   | 107384 | 6     | VÕ THỊ MỸ HẠNH         | 15/06/2004 | Nữ        | 9A6 | 6.5  | 2.25      | 2.5  | 0    | 20.25     |
| 7   | 107413 | 7     | PHẠM HỮU HOÀNG         | 31/07/2004 | Nam       | 9A6 | 6.5  | 4.25      | 5.75 | 0    | 28.75     |
| 8   | 107424 | 8     | ĐÀO VĂN HÙNG           | 18/01/2004 | Nam       | 9A6 | 6.25 | 3         | 3    | 0    | 21.5      |
| 9   | 107467 | 10    | LƯU VŨ ANH KHOA        | 05/03/2004 | Nam       | 9A6 | 6.75 | 6         | 4    | 0    | 27.5      |
| 10  | 107478 | 10    | LÊ ANH KIẾT            | 18/05/2004 | Nam       | 9A6 | 6.5  | 2.25      | 4    | 0    | 23.25     |
| 11  | 107487 | 10    | TRẦN HOÀNG LAM         | 15/09/2004 | Nữ        | 9A6 | 7    | 3.5       | 4    | 0    | 25.5      |
| 12  | 107529 | 12    | ĐỖ HẢI NAM             | 08/09/2004 | Nam       | 9A6 | 4    | 1.75      | 4.5  | 0    | 18.75     |
| 13  | 107594 | 15    | NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG NHI | 25/12/2004 | Nữ        | 9A6 | 7.25 | 3         | 3    | 0    | 23.5      |
| 14  | 107602 | 15    | LÝ QUỲNH NHƯ           | 15/02/2004 | Nữ        | 9A6 | 6.5  | 4.5       | 2    | 0    | 21.5      |
| 15  | 107603 | 15    | NGUYỄN HOÀNG HUỲNH NHƯ | 28/05/2004 | Nữ        | 9A6 | 6    | 5.25      | 3.25 | 0    | 23.75     |
| 16  | 107628 | 16    | PHẠM HOÀNG PHI         | 10/10/2003 | Nam       | 9A6 | 7.25 | 2.75      | 3.5  | 0    | 24.25     |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                       |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-----------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 107636 | 17 | NGÔ MỸ PHỤNG          | 19/08/2004 | Nữ  | 9A6 | 7.5  | 2.5  | 5.25 | 1 | 29    |
| 18                                | 107674 | 18 | LÂM MINH SANG         | 05/02/2004 | Nam | 9A6 | 7.75 | 2.75 | 2.25 | 1 | 23.75 |
| 19                                | 107694 | 19 | ĐẶNG NGỌC THẮNG       | 10/01/2004 | Nam | 9A6 | 6    | 3.25 | 2    | 0 | 19.25 |
| 20                                | 107704 | 19 | TRẦN ĐỨC THÀNH        | 12/11/2004 | Nam | 9A6 | 5.5  | 2.5  | 3.25 | 0 | 20    |
| 21                                | 107710 | 20 | TRƯỜNG THỊ THANH THẢO | 07/11/2004 | Nữ  | 9A6 | 5    | 2.75 | 1.75 | 0 | 16.25 |
| 22                                | 107714 | 20 | PHẠM ĐỨC THIỆN        | 13/11/2004 | Nam | 9A6 | 5.75 | 2.75 | 1.5  | 0 | 17.25 |
| 23                                | 107725 | 20 | LÊ NGỌC THU           | 04/02/2004 | Nữ  | 9A6 | 7.25 | 2.5  | 4.75 | 0 | 26.5  |
| 24                                | 107726 | 20 | BÙI ANH THU           | 14/04/2004 | Nữ  | 9A6 | 7.25 | 7    | 4    | 0 | 29.5  |
| 25                                | 107739 | 21 | TÔ MINH THU           | 26/03/2004 | Nữ  | 9A6 | 6.75 | 3.25 | 2.5  | 0 | 21.75 |
| 26                                | 107772 | 22 | NGUYỄN THỊ THU TRÂM   | 02/11/2004 | Nữ  | 9A6 | 6.5  | 1.75 | 2.5  | 0 | 19.75 |
| 27                                | 107793 | 23 | TRẦN THANH TRÚC       | 07/05/2004 | Nữ  | 9A6 | 7.5  | 5.5  | 4.75 | 0 | 30    |
| 28                                | 107799 | 23 | BÙI ANH TÚ            | 14/10/2004 | Nam | 9A6 | 6.75 | 7.75 | 4.5  | 0 | 30.25 |
| 29                                | 107844 | 25 | NGUYỄN THẾ VINH       | 02/12/2004 | Nam | 9A6 | 7    | 4.5  | 3.75 | 0 | 26    |
| 30                                | 107872 | 26 | NGUYỄN THẢO VY        | 07/02/2004 | Nữ  | 9A6 | 6.5  | 3.5  | 3.25 | 0 | 23    |
| Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh. |        |    |                       |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS KHÁNH HỘI A - Lớp:9A7**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                   | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|--------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 107288 | 2     | QUÁCH HẢI ÂU             | 23/11/2004 | Nữ        | 9A7 | 7    | 2.5       | 4    | 0    | 24.5      |
| 2   | 107317 | 3     | TRẦN QUANG CƯỜNG         | 19/03/2004 | Nam       | 9A7 | 6    | 4.75      | 3.25 | 0    | 23.25     |
| 3   | 107355 | 5     | TRẦN VŨ THÙY DƯƠNG       | 03/08/2004 | Nữ        | 9A7 | 6.75 | 4.25      | 5.25 | 0    | 28.25     |
| 4   | 107364 | 5     | TRẦN NGỌC DUY            | 02/03/2004 | Nam       | 9A7 | 7    | 2.5       | 4    | 0    | 24.5      |
| 5   | 107378 | 6     | NGUYỄN VŨ LÊ HÂN         | 28/02/2004 | Nữ        | 9A7 | 6.75 | 2.5       | 3.75 | 0    | 23.5      |
| 6   | 107399 | 7     | PHẠM VĂN HIẾU            | 16/08/2004 | Nam       | 9A7 | 5.75 | 2.25      | 2.75 | 0    | 19.25     |
| 7   | 107406 | 7     | TRẦN TRUNG HÒA           | 23/07/2004 | Nam       | 9A7 | 6.25 | 3         | 3.25 | 1    | 23        |
| 8   | 107417 | 8     | VÕ NHẬT HOÀNG            | 22/06/2004 | Nam       | 9A7 | 5.5  | 3.5       | 2.75 | 0    | 20        |
| 9   | 107427 | 8     | PHẠM TRẦN THUẬN HƯNG     | 11/11/2004 | Nam       | 9A7 | 5.25 | 2         | 3    | 0    | 18.5      |
| 10  | 107448 | 9     | CHÂU HOÀNG MỸ HUYỀN      | 13/09/2004 | Nữ        | 9A7 | 5.75 | 1.5       | 2.75 | 0    | 18.5      |
| 11  | 107462 | 9     | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG KHANH | 14/02/2004 | Nữ        | 9A7 | 6.5  | 2         | 4.25 | 0    | 23.5      |
| 12  | 107503 | 11    | TRƯƠNG ĐẶNG LỘC          | 19/03/2004 | Nữ        | 9A7 | 5.5  | 2.5       | 3.5  | 0    | 20.5      |
| 13  | 107515 | 12    | NGUYỄN THỊ HIỀN MAI      | 15/03/2004 | Nữ        | 9A7 | 5.75 | 4         | 4    | 0    | 23.5      |
| 14  | 107530 | 12    | HỒ HOÀN NAM              | 25/10/2004 | Nam       | 9A7 | 5.25 | 7.25      | 6.75 | 0    | 31.25     |
| 15  | 107554 | 13    | PHÙNG XUÂN NGHI          | 09/10/2004 | Nữ        | 9A7 | 5.75 | 4.75      | 3.75 | 0    | 23.75     |
| 16  | 107570 | 14    | NGUYỄN THỊ NGỌC          | 17/06/2004 | Nữ        | 9A7 | 7    | 3.5       | 4    | 0    | 25.5      |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 107586 | 15 | LÊ HOÀI BẢO NHI        | 19/01/2004 | Nữ  | 9A7 | 6.25 | 2.5  | 5.5  | 0 | 26    |
| 18                                | 107611 | 16 | TRẦN NGỌC KIM NHƯ      | 09/07/2004 | Nữ  | 9A7 | 5.75 | 1.5  | 3.75 | 0 | 20.5  |
| 19                                | 107612 | 16 | TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ | 17/05/2004 | Nữ  | 9A7 | 4.25 | 1.5  | 3.5  | 0 | 17    |
| 20                                | 107623 | 16 | PHAN TRIỆU PHÁT        | 22/04/2004 | Nam | 9A7 | 5.25 | 1.75 | 3    | 0 | 18.25 |
| 21                                | 107637 | 17 | NGUYỄN NGỌC PHỤNG      | 28/12/2003 | Nữ  | 9A7 | 6    | 2    | 4.25 | 0 | 22.5  |
| 22                                | 107640 | 17 | TRẦN LỘC PHƯỚC         | 08/04/2004 | Nam | 9A7 | 6.75 | 4.75 | 7    | 0 | 32.25 |
| 23                                | 107656 | 17 | TRẦN MINH QUÂN         | 25/04/2004 | Nam | 9A7 | 6.25 | 4.5  | 3    | 0 | 23    |
| 24                                | 107664 | 18 | ĐOÀN HÀNG HƯƠNG QUYÊN  | 26/02/2004 | Nữ  | 9A7 | 7    | 7.75 | 5.75 | 0 | 33.25 |
| 25                                | 107687 | 19 | PHẠM THỊ TỊNH TÂM      | 10/12/2004 | Nữ  | 9A7 | 5.5  | 2.25 | 4    | 0 | 21.25 |
| 26                                | 107703 | 19 | NGUYỄN DUY THÀNH       | 15/06/2004 | Nam | 9A7 | 6.25 | 2    | 5.25 | 0 | 25    |
| 27                                | 107718 | 20 | PHÙNG TÂM THỊNH        | 02/08/2004 | Nam | 9A7 | 5.5  | 5    | 6.5  | 0 | 29    |
| 28                                | 107728 | 20 | DƯƠNG MINH THU         | 14/02/2004 | Nữ  | 9A7 | 5.75 | 3    | 3.5  | 1 | 22.5  |
| 29                                | 107746 | 21 | CAO THỊ PHƯƠNG THÙY    | 29/01/2004 | Nữ  | 9A7 | 7    | 2    | 4.75 | 0 | 25.5  |
| 30                                | 107762 | 22 | NGÔ HỒ THIÊN TÌNH      | 03/03/2004 | Nam | 9A7 | 4.75 | 1.75 | 3    | 0 | 17.25 |
| 31                                | 107787 | 23 | LÊ ANH TRỌNG           | 30/03/2004 | Nam | 9A7 | 6    | 5.75 | 4    | 0 | 25.75 |
| 32                                | 107842 | 25 | ĐOÀN QUANG VINH        | 31/01/2004 | Nam | 9A7 | 5    | 2.5  | 5    | 0 | 22.5  |
| 33                                | 107848 | 25 | NGUYỄN ANH VŨ          | 21/01/2004 | Nam | 9A7 | 6.75 | 6    | 6    | 0 | 31.5  |
| 34                                | 107879 | 27 | TRẦN HUỲNH PHƯƠNG VY   | 20/06/2004 | Nữ  | 9A7 | 7.25 | 5    | 4.5  | 0 | 28.5  |
| Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh. |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS CHI LĂNG - Lớp:9A1**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106584 | 2     | NGUYỄN QUỐC BẢO       | 14/03/2004 | Nam       | 9A1 | 7    | 4.5       | 5    | 0    | 28.5      |
| 2   | 106614 | 3     | NGUYỄN THIÊN ĐÀO      | 29/04/2004 | Nữ        | 9A1 | 7.5  | 5.25      | 5.5  | 1    | 32.25     |
| 3   | 106634 | 4     | VÕ NGỌC MỸ ĐÌNH       | 10/12/2004 | Nữ        | 9A1 | 8.5  | 6.25      | 7.75 | 0    | 38.75     |
| 4   | 106635 | 4     | LÂM BÍCH DOANH        | 08/10/2004 | Nữ        | 9A1 | 6    | 1.5       | 3.5  | 1    | 21.5      |
| 5   | 106650 | 5     | NGUYỄN HÙNG DŨNG      | 24/07/2004 | Nam       | 9A1 | 5    | 1.5       | 2.5  | 0    | 16.5      |
| 6   | 106659 | 5     | HUỲNH TRẦN HOÀNG DUY  | 27/04/2004 | Nam       | 9A1 | 5.5  | 4.25      | 5.25 | 0    | 25.75     |
| 7   | 106660 | 5     | LÊ NGUYỄN KHÁNH DUY   | 21/01/2004 | Nam       | 9A1 | 5.25 | 5.5       | 6.25 | 0    | 28.5      |
| 8   | 106674 | 6     | NGUYỄN HƯƠNG GIANG    | 06/04/2004 | Nữ        | 9A1 | 6    | 3         | 4.5  | 0    | 24        |
| 9   | 106687 | 6     | NGUYỄN QUỐC HÀN       | 09/04/2004 | Nam       | 9A1 | 5    | 5.25      | 5.5  | 0    | 26.25     |
| 10  | 106749 | 9     | CHIÊM MỘNG KHA        | 09/07/2004 | Nữ        | 9A1 | 6.5  | 1.75      | 2.5  | 0    | 19.75     |
| 11  | 106754 | 9     | NGUYỄN BẢO KHANG      | 20/10/2004 | Nam       | 9A1 | 6.5  | 3         | 3.75 | 0    | 23.5      |
| 12  | 106759 | 9     | TRẦN NGỌC KHÁNH       | 06/11/2004 | Nữ        | 9A1 | 6.75 | 3.5       | 5    | 0    | 27        |
| 13  | 106771 | 10    | TRẦN ANH KHOA         | 23/12/2004 | Nam       | 9A1 | 6.5  | 1.75      | 2.5  | 0    | 19.75     |
| 14  | 106773 | 10    | GIẢNG NGỌC KHƯƠNG     | 17/07/2004 | Nam       | 9A1 | 5.5  | 1.25      | 2.25 | 0    | 16.75     |
| 15  | 106791 | 11    | NGUYỄN ĐẶNG THÙY LINH | 09/04/2004 | Nữ        | 9A1 | 7    | 4.25      | 3.25 | 0    | 24.75     |
| 16  | 106811 | 11    | TRƯƠNG PHƯỚC LỘC      | 30/11/2004 | Nam       | 9A1 | 4.5  | 3.5       | 1.75 | 0    | 16        |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                      |            |     |     |      |      |      |   |       |
|----|--------|----|----------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17 | 106814 | 11 | ĐOÀN THANH LONG      | 02/08/2004 | Nam | 9A1 | 5    | 2.25 | 2.25 | 0 | 16.75 |
| 18 | 106818 | 12 | PHẠM THÀNH LONG      | 10/11/2004 | Nam | 9A1 | 7    | 3    | 4.5  | 0 | 26    |
| 19 | 106830 | 12 | CAO NGỌC TUYẾT MINH  | 20/04/2004 | Nữ  | 9A1 | 8    | 5.5  | 5.5  | 0 | 32.5  |
| 20 | 106833 | 12 | NGŨ VÕ NHẬT MINH     | 10/07/2004 | Nam | 9A1 | 6.5  | 3.25 | 3.5  | 0 | 23.25 |
| 21 | 106864 | 14 | NGUYỄN BŨU NGHI      | 20/08/2004 | Nữ  | 9A1 | 4.75 | 1.25 | 3.5  | 0 | 17.75 |
| 22 | 106896 | 15 | VÕ THÀNH NHÂN        | 11/07/2004 | Nam | 9A1 | 5    | 2.5  | 4    | 0 | 20.5  |
| 23 | 106904 | 15 | HUỖNH DƯƠNG XUÂN NHI | 01/10/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.25 | 3.25 | 5.5  | 0 | 28.75 |
| 24 | 106907 | 15 | LƯ KIM NHI           | 27/10/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.75 | 3.75 | 3.75 | 0 | 24.75 |
| 25 | 106909 | 15 | NGUYỄN BẢO VÂN NHI   | 15/06/2004 | Nữ  | 9A1 | 6    | 3.25 | 2.5  | 0 | 20.25 |
| 26 | 106914 | 16 | NGUYỄN NGỌC YẾN NHI  | 12/02/2004 | Nữ  | 9A1 | 5.75 | 2    | 2.5  | 0 | 18.5  |
| 27 | 106924 | 16 | ĐỖ BÍCH NHƯ          | 18/11/2004 | Nữ  | 9A1 | 5.5  | 3.5  | 2.5  | 0 | 19.5  |
| 28 | 106931 | 16 | LÊ THỤY PHƯƠNG NHƯ   | 02/09/2004 | Nữ  | 9A1 | 7    | 5    | 4    | 0 | 27    |
| 29 | 106938 | 17 | NGUYỄN HỒNG NHUNG    | 13/05/2004 | Nữ  | 9A1 | 6    | 5.75 | 2.75 | 1 | 24.25 |
| 30 | 106966 | 18 | HỒNG THIÊN PHÚC      | 08/01/2004 | Nam | 9A1 | 6.25 | 2.5  | 1.75 | 0 | 18.5  |
| 31 | 106972 | 18 | TRẦN PHÚC            | 14/06/2004 | Nam | 9A1 | 6.5  | 5.75 | 6.25 | 0 | 31.25 |
| 32 | 107048 | 21 | TRẦN HUỖNH HOA THIÊN | 25/06/2004 | Nữ  | 9A1 | 7    | 7    | 7    | 0 | 35    |
| 33 | 107055 | 22 | NGUYỄN THỊ KIM THOA  | 08/05/2004 | Nữ  | 9A1 | 7.25 | 2    | 5.5  | 0 | 27.5  |
| 34 | 107074 | 22 | VÕ NGỌC MINH THU     | 13/10/2004 | Nữ  | 9A1 | 6.75 | 5.25 | 4.25 | 0 | 27.25 |
| 35 | 107082 | 23 | NGUYỄN MINH THY      | 09/01/2004 | Nữ  | 9A1 | 6    | 4.75 | 6.75 | 0 | 30.25 |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                       |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|-----------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 36                                | 107154 | 26 | TRẦN THIỆN MINH TRUNG | 26/06/2004 | Nam | 9A1 | 6.25 | 4.25 | 5.25 | 0 | 27.25 |
| 37                                | 107178 | 27 | TRẦN THANH TUẤN       | 05/12/2004 | Nam | 9A1 | 6.25 | 2.75 | 3.25 | 0 | 21.75 |
| 38                                | 107181 | 27 | TRƯƠNG GIA TUỆ        | 13/08/2004 | Nữ  | 9A1 | 5    | 2.5  | 0.75 | 0 | 14    |
| 39                                | 107198 | 27 | VŨ NGỌC PHƯƠNG UYÊN   | 25/06/2004 | Nữ  | 9A1 | 8.5  | 4.25 | 5.75 | 0 | 32.75 |
| 40                                | 107203 | 28 | TRẦN THỊ CẨM VÂN      | 05/11/2004 | Nữ  | 9A1 | 8    | 4.5  | 5    | 0 | 30.5  |
| 41                                | 107213 | 28 | TIÊU TRƯỜNG VINH      | 29/04/2003 | Nam | 9A1 | 6    | 3.25 | 3.5  | 1 | 23.25 |
| Tổng cộng có tất cả: 41 học sinh. |        |    |                       |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS CHI LĂNG - Lớp:9A2**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106567 | 1     | NGUYỄN SƠN TUẤN ANH  | 21/11/2004 | Nam       | 9A2 | 6.25 | 4         | 5.25 | 1    | 28        |
| 2   | 106570 | 1     | TRẦN ĐÀO QUỲNH ANH   | 22/07/2004 | Nữ        | 9A2 | 7.25 | 3.75      | 5.25 | 0    | 28.75     |
| 3   | 106579 | 2     | LƯ QUỐC BẢO          | 20/03/2004 | Nam       | 9A2 | 7.25 | 2.5       | 4.25 | 0    | 25.5      |
| 4   | 106606 | 3     | LÊ TẤN ĐẠI           | 27/09/2004 | Nam       | 9A2 | 6.75 | 3.5       | 5.25 | 0    | 27.5      |
| 5   | 106627 | 4     | ĐINH BẢO DI          | 11/09/2004 | Nam       | 9A2 | 7    | 2.25      | 4    | 0    | 24.25     |
| 6   | 106638 | 4     | QUÁCH KHẢ DOANH      | 16/05/2004 | Nữ        | 9A2 | 6    | 5.75      | 5.5  | 0    | 28.75     |
| 7   | 106658 | 5     | HOÀNG HỮU DUY        | 04/11/2004 | Nam       | 9A2 | 4    | 5         | 2.5  | 0    | 18        |
| 8   | 106692 | 6     | TRẦN NGUYỄN NGỌC HÂN | 24/02/2004 | Nữ        | 9A2 | 7.5  | 3.5       | 4    | 0    | 26.5      |
| 9   | 106711 | 7     | NGUYỄN CHÍ HIẾU      | 23/12/2004 | Nam       | 9A2 | 6.75 | 5.5       | 5.25 | 0    | 29.5      |
| 10  | 106726 | 8     | ĐẶNG MINH HÙNG       | 09/01/2004 | Nam       | 9A2 | 6    | 6         | 5.5  | 0    | 29        |
| 11  | 106729 | 8     | LÊ QUỐC HÙNG         | 30/04/2004 | Nam       | 9A2 | 7    | 7.75      | 3.75 | 0    | 29.25     |
| 12  | 106743 | 9     | VÕ NHẤT HUY          | 14/04/2004 | Nam       | 9A2 | 6.75 | 3.75      | 4.75 | 0    | 26.75     |
| 13  | 106751 | 9     | ĐẶNG PHÚC KHANG      | 18/11/2004 | Nam       | 9A2 | 7    | 2.25      | 3.5  | 0    | 23.25     |
| 14  | 106806 | 11    | HỒ NGUYỄN THIÊN LỘC  | 02/04/2004 | Nam       | 9A2 | 7.75 | 6.5       | 5.5  | 1    | 34        |
| 15  | 106828 | 12    | HUỲNH MINH MÃN       | 19/07/2004 | Nam       | 9A2 | 7.5  | 5.5       | 4.25 | 0    | 29        |
| 16  | 106831 | 12    | NGÔ NHẬT MINH        | 14/05/2004 | Nam       | 9A2 | 7.25 | 9         | 5.75 | 0    | 35        |



**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10**

|    |        |    |                       |            |     |     |             |             |             |          |              |
|----|--------|----|-----------------------|------------|-----|-----|-------------|-------------|-------------|----------|--------------|
| 17 | 106854 | 13 | NGUYỄN KIM NGÂN       | 30/09/2004 | Nữ  | 9A2 | <b>6.25</b> | <b>1</b>    | <b>3.25</b> | <b>0</b> | <b>20</b>    |
| 18 | 106865 | 14 | NGUYỄN ĐỖ BẢO NGHI    | 23/12/2004 | Nữ  | 9A2 | <b>7</b>    | <b>6.25</b> | <b>7.25</b> | <b>0</b> | <b>34.75</b> |
| 19 | 106882 | 14 | NGUYỄN THỊ MINH NGỌC  | 22/11/2004 | Nữ  | 9A2 | <b>5.25</b> | <b>4</b>    | <b>4.5</b>  | <b>0</b> | <b>23.5</b>  |
| 20 | 106892 | 15 | NGUYỄN LÊ THANH NHÃ   | 15/09/2004 | Nữ  | 9A2 | <b>6.75</b> | <b>5</b>    | <b>4</b>    | <b>0</b> | <b>26.5</b>  |
| 21 | 106897 | 15 | LÊ PHÚC NHÃN          | 18/07/2004 | Nam | 9A2 | <b>6.5</b>  | <b>1.75</b> | <b>5.25</b> | <b>0</b> | <b>25.25</b> |
| 22 | 106902 | 15 | DƯƠNG YẾN NHI         | 26/12/2004 | Nữ  | 9A2 | <b>6.5</b>  | <b>6.25</b> | <b>7.25</b> | <b>0</b> | <b>33.75</b> |
| 23 | 106906 | 15 | LÊ THỊ YẾN NHI        | 08/11/2004 | Nữ  | 9A2 | <b>7.75</b> | <b>3.75</b> | <b>4</b>    | <b>0</b> | <b>27.25</b> |
| 24 | 106971 | 18 | QUẢN THIÊN PHÚC       | 30/08/2004 | Nữ  | 9A2 | <b>6.5</b>  | <b>5.5</b>  | <b>5.25</b> | <b>0</b> | <b>29</b>    |
| 25 | 106991 | 19 | TRẦN MINH QUÂN        | 07/11/2004 | Nam | 9A2 | <b>7</b>    | <b>2.25</b> | <b>4.5</b>  | <b>0</b> | <b>25.25</b> |
| 26 | 106992 | 19 | HUỲNH MINH QUANG      | 22/09/2004 | Nam | 9A2 | <b>7</b>    | <b>5</b>    | <b>5.75</b> | <b>0</b> | <b>30.5</b>  |
| 27 | 106995 | 19 | PHAN HUỲNH ĐĂNG QUANG | 30/10/2004 | Nam | 9A2 | <b>6.25</b> | <b>8.75</b> | <b>5.25</b> | <b>0</b> | <b>31.75</b> |
| 28 | 107046 | 21 | NGUYỄN VĂN THIÊN      | 26/09/2004 | Nam | 9A2 | <b>6.25</b> | <b>4.75</b> | <b>4.5</b>  | <b>0</b> | <b>26.25</b> |
| 29 | 107099 | 23 | BÙI VÕ MẠNH TOÀN      | 10/11/2004 | Nam | 9A2 | <b>6.75</b> | <b>1.5</b>  | <b>5.5</b>  | <b>0</b> | <b>26</b>    |
| 30 | 107102 | 23 | TRẦN THANH TOÀN       | 26/12/2004 | Nam | 9A2 | <b>6.5</b>  | <b>3.5</b>  | <b>4.75</b> | <b>0</b> | <b>26</b>    |
| 31 | 107114 | 24 | NGUYỄN BẢO TRÂN       | 26/07/2004 | Nữ  | 9A2 | <b>7.5</b>  | <b>5</b>    | <b>5.5</b>  | <b>0</b> | <b>31</b>    |
| 32 | 107158 | 26 | LÊ NGUYỄN SỸ TRƯỜNG   | 11/07/2004 | Nam | 9A2 | <b>6</b>    | <b>5.25</b> | <b>7.5</b>  | <b>0</b> | <b>32.25</b> |
| 33 | 107175 | 27 | TẠ ĐIỀN MINH TUẤN     | 02/12/2004 | Nam | 9A2 | <b>6.5</b>  | <b>5.25</b> | <b>3.75</b> | <b>0</b> | <b>25.75</b> |
| 34 | 107183 | 27 | HUỲNH THỊ THANH TUYỀN | 09/03/2004 | Nữ  | 9A2 | <b>7.25</b> | <b>2.75</b> | <b>4</b>    | <b>0</b> | <b>25.25</b> |
| 35 | 107217 | 28 | NGUYỄN AN PHƯỚC VƯỢNG | 27/11/2004 | Nam | 9A2 | <b>5.75</b> | <b>1.25</b> | <b>3.5</b>  | <b>0</b> | <b>19.75</b> |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                     |            |    |     |     |      |   |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|---------------------|------------|----|-----|-----|------|---|---|-------|
| 36                                | 107224 | 29 | MAI NGUYỄN TƯỜNG VY | 04/08/2004 | Nữ | 9A2 | 5.5 | 2.25 | 3 | 0 | 19.25 |
| Tổng cộng có tất cả: 36 học sinh. |        |    |                     |            |    |     |     |      |   |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS CHI LĂNG - Lớp:9A3**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106560 | 1     | LÂM NGUYỄN LAN ANH     | 25/04/2004 | Nữ        | 9A3 | 5.5  | 1.75      | 3.5  | 0    | 19.75     |
| 2   | 106591 | 2     | NGUYỄN NGỌC BÔI        | 15/08/2004 | Nữ        | 9A3 | 7.75 | 5.75      | 4    | 0    | 29.25     |
| 3   | 106631 | 4     | NGUYỄN VŨ MINH DIỆU    | 30/01/2004 | Nữ        | 9A3 | 6    | 1.75      | 6    | 0    | 25.75     |
| 4   | 106633 | 4     | TẮT NGŨ TÚ DINH        | 21/06/2004 | Nữ        | 9A3 | 7.5  | 5         | 4    | 1    | 29        |
| 5   | 106770 | 10    | PHAN VŨ ANH KHOA       | 12/09/2004 | Nam       | 9A3 | 6.75 | 5.75      | 5.25 | 0    | 29.75     |
| 6   | 106779 | 10    | ĐÀO KHẢ DIỄM KIỀU      | 24/08/2004 | Nữ        | 9A3 | 7    | 3         | 2.25 | 0    | 21.5      |
| 7   | 106800 | 11    | TẠ HÀ YẾN LINH         | 28/09/2004 | Nữ        | 9A3 | 7.25 | 2.25      | 4.5  | 1    | 26.75     |
| 8   | 106803 | 11    | VƯƠNG MAI LINH         | 06/10/2004 | Nữ        | 9A3 | 7.5  | 2.75      | 7.25 | 0    | 32.25     |
| 9   | 106808 | 11    | NGUYỄN PHÚC LỘC        | 15/02/2004 | Nam       | 9A3 | 7.25 | 8.5       | 6.25 | 0    | 35.5      |
| 10  | 106844 | 13    | DIỆP THỊ NGỌC NGÀ      | 22/03/2004 | Nữ        | 9A3 | 6    | 1.75      | 5.25 | 1    | 25.25     |
| 11  | 106849 | 13    | HUỲNH NGỌC NGÂN        | 08/07/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.25 | 3         | 2.75 | 0    | 21        |
| 12  | 106866 | 14    | TRỊNH HUỲNH GIA NGHI   | 01/05/2004 | Nữ        | 9A3 | 6.5  | 2.75      | 5.25 | 0    | 26.25     |
| 13  | 106893 | 15    | NGUYỄN HUYỀN NGỌC NHÀN | 30/12/2004 | Nữ        | 9A3 | 7.25 | 7.5       | 5.75 | 0    | 33.5      |
| 14  | 106958 | 17    | PHẠM NGỌC PHÁT         | 15/04/2004 | Nam       | 9A3 | 5.75 | 3.5       | 2    | 0    | 19        |
| 15  | 106984 | 19    | TRẦN VŨ MAI PHƯƠNG     | 19/01/2004 | Nữ        | 9A3 | 4.5  | 2.25      | 2.5  | 0    | 16.25     |
| 16  | 107000 | 19    | TRẦN BẢO QUYÊN         | 09/11/2004 | Nữ        | 9A3 | 5    | 2         | 2.25 | 1    | 17.5      |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 107008 | 20 | NGUYỄN LỘC SÁNG        | 29/06/2004 | Nam | 9A3 | 5.75 | 6    | 3.5  | 0 | 24.5  |
| 18                                | 107011 | 20 | LÊ PHƯƠNG TÀI          | 28/11/2004 | Nam | 9A3 | 6.75 | 3    | 5    | 0 | 26.5  |
| 19                                | 107031 | 21 | NGUYỄN THỊ THANH THANH | 19/05/2004 | Nữ  | 9A3 | 5    | 2.75 | 2.5  | 0 | 17.75 |
| 20                                | 107072 | 22 | NGUYỄN VÕ UYÊN THU'    | 23/11/2004 | Nữ  | 9A3 | 5.75 | 4.5  | 4.5  | 0 | 25    |
| 21                                | 107075 | 22 | MAI HỮU NGUYỄN THUẬN   | 24/08/2004 | Nam | 9A3 | 7    | 6.5  | 6    | 0 | 32.5  |
| 22                                | 107083 | 23 | CHÂU MỸ TIỀN           | 09/03/2004 | Nữ  | 9A3 | 5.75 | 2    | 4.25 | 0 | 22    |
| 23                                | 107093 | 23 | HỒ THANH TIỀN          | 05/08/2004 | Nam | 9A3 | 5.5  | 3.75 | 5.5  | 0 | 25.75 |
| 24                                | 107155 | 26 | TRỊNH NGỌC QUANG TRUNG | 17/04/2004 | Nam | 9A3 | 6.5  | 3.25 | 7    | 0 | 30.25 |
| 25                                | 107159 | 26 | NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG     | 06/01/2004 | Nam | 9A3 | 5    | 4.75 | 3    | 1 | 21.75 |
| 26                                | 107160 | 26 | ĐỒNG MINH TÚ           | 02/11/2004 | Nam | 9A3 | 6    | 2.25 | 3    | 0 | 20.25 |
| 27                                | 107193 | 27 | HỒ NGỌC THANH UYÊN     | 28/04/2004 | Nữ  | 9A3 | 6.5  | 4    | 6    | 0 | 29    |
| 28                                | 107243 | 29 | ĐẶNG THỊ KIM YẾN       | 25/12/2004 | Nữ  | 9A3 | 6    | 2.5  | 5    | 0 | 24.5  |
| Tổng cộng có tất cả: 28 học sinh. |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS CHI LĂNG - Lớp:9A4**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|------------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106553 | 1     | VÕ HOÀNG THÚY AN       | 03/07/2004 | Nữ        | 9A4 | 7    | 6.5       | 7.25 | 0    | 35        |
| 2   | 106572 | 1     | VÕ THỊ NGỌC ÁNH        | 26/11/2002 | Nữ        | 9A4 | 6.75 | 6.25      | 5.25 | 0    | 30.25     |
| 3   | 106589 | 2     | VÒNG BẢO BẢO           | 27/12/2004 | Nam       | 9A4 | 7    | 2.25      | 2    | 1    | 21.25     |
| 4   | 106592 | 2     | TÔ NHÃ CA              | 22/12/2004 | Nữ        | 9A4 | 8    | 8.5       | 6.25 | 0    | 37        |
| 5   | 106598 | 2     | TRƯƠNG BẢO CHÂU        | 10/12/2004 | Nữ        | 9A4 | 8    | 4.5       | 2.5  | 1    | 26.5      |
| 6   | 106654 | 5     | HỒ THỊ THÙY DƯƠNG      | 01/06/2004 | Nữ        | 9A4 | 6.25 | 4         | 2    | 0    | 20.5      |
| 7   | 106724 | 8     | MAI THUẬN HÙNG         | 29/05/2003 | Nam       | 9A4 | 5.5  | 2.75      | 2.5  | 0    | 18.75     |
| 8   | 106740 | 8     | NGUYỄN ANH HUY         | 03/05/2004 | Nam       | 9A4 | 7.5  | 3.5       | 4.75 | 0    | 28        |
| 9   | 106750 | 9     | VŨ QUỐC KHẢI           | 26/10/2004 | Nam       | 9A4 | 8.25 | 5         | 5.25 | 0    | 32        |
| 10  | 106802 | 11    | TỪ NGỌC LINH           | 13/10/2004 | Nữ        | 9A4 | 6.25 | 1.75      | 4    | 1    | 23.25     |
| 11  | 106807 | 11    | NGUYỄN HỮU LỘC         | 13/08/2004 | Nam       | 9A4 | 7    | 3.5       | 4.5  | 0    | 26.5      |
| 12  | 106824 | 12    | HUỲNH NGUYỄN HOÀNG MAI | 31/01/2004 | Nữ        | 9A4 | 8    | 6.5       | 5.5  | 0    | 33.5      |
| 13  | 106851 | 13    | LA KIM NGÂN            | 14/02/2004 | Nữ        | 9A4 | 6.25 | 2         | 4.75 | 1    | 25        |
| 14  | 106883 | 14    | PHÙNG BẢO NGỌC         | 03/12/2004 | Nữ        | 9A4 | 6.75 | 2.5       | 2.75 | 1    | 22.5      |
| 15  | 106920 | 16    | TRẦN THANH NHI         | 28/11/2004 | Nữ        | 9A4 | 7.5  | 5.25      | 4.75 | 0    | 29.75     |
| 16  | 106947 | 17    | LÝ KIỀU OANH           | 12/10/2004 | Nữ        | 9A4 | 7.5  | 4.75      | 3.75 | 1    | 28.25     |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 106989 | 19 | NGUYỄN MINH QUÂN       | 07/06/2004 | Nam | 9A4 | 8.25 | 5    | 6.5  | 0 | 34.5  |
| 18                                | 106993 | 19 | NGUYỄN NHẬT QUANG      | 02/11/2004 | Nam | 9A4 | 5.75 | 4    | 4.5  | 0 | 24.5  |
| 19                                | 107021 | 20 | NGUYỄN TRƯỞNG NHẬT TÂN | 01/08/2004 | Nam | 9A4 | 6.75 | 3.75 | 5.25 | 0 | 27.75 |
| 20                                | 107026 | 20 | TRẦN NGỌC THÁI         | 13/10/2004 | Nam | 9A4 | 6.25 | 3    | 4.5  | 0 | 24.5  |
| 21                                | 107034 | 21 | CHÂU LÊ PHƯƠNG THẢO    | 25/11/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.25 | 4.25 | 4.75 | 1 | 29.25 |
| 22                                | 107035 | 21 | ĐẶNG HOÀNG THANH THẢO  | 20/04/2004 | Nữ  | 9A4 | 8    | 4    | 4    | 1 | 29    |
| 23                                | 107050 | 21 | NGUYỄN MINH THIỆN      | 14/01/2004 | Nam | 9A4 | 7.5  | 3.75 | 5    | 0 | 28.75 |
| 24                                | 107103 | 24 | VŨ BÁ TOÀN             | 22/09/2004 | Nam | 9A4 | 7.75 | 8    | 4.75 | 0 | 33    |
| 25                                | 107107 | 24 | NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRÂM | 02/12/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.75 | 4.75 | 4.25 | 0 | 26.75 |
| 26                                | 107119 | 24 | HỒ NGUYỄN NGỌC TRANG   | 16/12/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.75 | 2    | 4.75 | 0 | 25    |
| 27                                | 107121 | 24 | LÊ THỊ THANH TRANG     | 16/08/2003 | Nữ  | 9A4 | 6    | 3.5  | 3    | 0 | 21.5  |
| 28                                | 107145 | 25 | HUỲNH THÚY TRÚC        | 08/02/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.75 | 5.25 | 6.5  | 0 | 33.75 |
| 29                                | 107166 | 26 | NGUYỄN HOÀNG TÚ        | 05/11/2004 | Nam | 9A4 | 6.25 | 1.25 | 5.5  | 0 | 24.75 |
| 30                                | 107196 | 27 | NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN     | 04/12/2004 | Nữ  | 9A4 | 6.75 | 2.75 | 3.75 | 0 | 23.75 |
| 31                                | 107202 | 28 | TRẦN BẠCH THANH VÂN    | 20/10/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.5  | 2.25 | 3.75 | 0 | 24.75 |
| 32                                | 107209 | 28 | DƯƠNG KIỀU VĨ          | 10/10/2004 | Nam | 9A4 | 6.5  | 4.75 | 2    | 1 | 22.75 |
| 33                                | 107220 | 28 | HÀ NGỌC THANH VY       | 10/12/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.25 | 4.75 | 4.25 | 0 | 27.75 |
| 34                                | 107228 | 29 | NGUYỄN THANH YẾN VY    | 09/09/2004 | Nữ  | 9A4 | 7.25 | 1.25 | 4.25 | 0 | 24.25 |
| Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh. |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019****BẢNG KẾT QUẢ****Loại hình: Tuyển sinh 10****THCS CHI LĂNG - Lớp:9A5**

| STT | SBD    | Phòng | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | UTKK | Tổng điểm |
|-----|--------|-------|-----------------------|------------|-----------|-----|------|-----------|------|------|-----------|
| 1   | 106563 | 1     | NGUYỄN NGỌC MINH ANH  | 21/08/2004 | Nữ        | 9A5 | 7.75 | 6.25      | 7.25 | 0    | 36.25     |
| 2   | 106565 | 1     | NGUYỄN NGỌC VÂN ANH   | 21/08/2004 | Nữ        | 9A5 | 7.75 | 9         | 9    | 0    | 42.5      |
| 3   | 106599 | 3     | TRƯƠNG BẢO CHÂU       | 15/01/2004 | Nữ        | 9A5 | 8.25 | 5         | 6.25 | 0    | 34        |
| 4   | 106607 | 3     | TRẦN NGỌC CHÂU ĐAN    | 17/09/2004 | Nữ        | 9A5 | 6.75 | 1.5       | 2.75 | 1    | 21.5      |
| 5   | 106676 | 6     | NGUYỄN THỊ THANH GIÀU | 18/06/2004 | Nữ        | 9A5 | 7.5  | 1.5       | 4    | 0    | 24.5      |
| 6   | 106721 | 8     | LÊ VIỆT HOÀNG         | 11/08/2004 | Nam       | 9A5 | 6.5  | 2         | 1    | 0    | 17        |
| 7   | 106772 | 10    | ĐÀM TUẤN KHÔI         | 01/09/2004 | Nam       | 9A5 | 7    | 3.75      | 5.5  | 1    | 29.75     |
| 8   | 106775 | 10    | NGUYỄN TRẦN TUẤN KIẾT | 13/04/2004 | Nam       | 9A5 | 5.75 | 2         | 3.5  | 0    | 20.5      |
| 9   | 106792 | 11    | NGUYỄN HOÀNG ÁNH LINH | 07/07/2004 | Nữ        | 9A5 | 7    | 1         | 5.5  | 0    | 26        |
| 10  | 106795 | 11    | NGUYỄN NGỌC THÙY LINH | 11/04/2004 | Nữ        | 9A5 | 8.5  | 2.25      | 3    | 0    | 25.25     |
| 11  | 106860 | 13    | VŨ THỊ THANH NGÂN     | 01/03/2004 | Nữ        | 9A5 | 7    | 3.5       | 4.75 | 0    | 27        |
| 12  | 106911 | 16    | NGUYỄN HÒANG MÃN NHI  | 11/10/2004 | Nữ        | 9A5 | 5.25 | 2.5       | 1.75 | 0    | 16.5      |
| 13  | 106919 | 16    | TRẦN NGỌC NHI         | 04/03/2004 | Nữ        | 9A5 | 7.25 | 2.25      | 2.75 | 1    | 23.25     |
| 14  | 106927 | 16    | LÊ NGỌC NHƯ           | 11/02/2004 | Nữ        | 9A5 | 7    | 2.25      | 3.5  | 0    | 23.25     |
| 15  | 106928 | 16    | LÊ NGỌC QUỲNH NHƯ     | 26/02/2004 | Nữ        | 9A5 | 3.5  | 2.5       | 2.75 | 0    | 15        |
| 16  | 106943 | 17    | NGUYỄN MINH NHỰT      | 27/10/2004 | Nam       | 9A5 | 5.5  | 3         | 3.5  | 0    | 21        |

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

## BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

|                                   |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |
|-----------------------------------|--------|----|------------------------|------------|-----|-----|------|------|------|---|-------|
| 17                                | 107005 | 19 | ĐỖ QUANG SANG          | 06/12/2004 | Nam | 9A5 | 5.5  | 2.5  | 1    | 0 | 15.5  |
| 18                                | 107024 | 20 | NGUYỄN HUỲNH THÁI      | 03/05/2004 | Nam | 9A5 | 7.5  | 4    | 5.5  | 0 | 30    |
| 19                                | 107041 | 21 | TRỊNH NGỌC PHƯƠNG THẢO | 18/03/2004 | Nữ  | 9A5 | 7.25 | 6.5  | 6    | 0 | 33    |
| 20                                | 107079 | 23 | TRƯƠNG TRẦN THANH THÚY | 20/06/2004 | Nữ  | 9A5 | 5.75 | 2.5  | 0.75 | 1 | 16.5  |
| 21                                | 107080 | 23 | NGUYỄN BÍCH THÙY       | 26/04/2004 | Nữ  | 9A5 | 7    | 7.5  | 8.25 | 0 | 38    |
| 22                                | 107112 | 24 | LÂM NGỌC TRÂN          | 08/11/2004 | Nữ  | 9A5 | 7.25 | 2.75 | 3    | 1 | 24.25 |
| 23                                | 107122 | 24 | NGUYỄN NGỌC THÙY TRANG | 03/01/2004 | Nữ  | 9A5 | 7    | 2.5  | 3.75 | 0 | 24    |
| 24                                | 107131 | 25 | LÊ NGUYỄN ĐỨC TRÍ      | 30/06/2004 | Nam | 9A5 | 8.25 | 3    | 5.75 | 0 | 31    |
| 25                                | 107133 | 25 | NGUYỄN QUỐC TRÍ        | 27/12/2004 | Nam | 9A5 | 7    | 4.25 | 5    | 0 | 28.25 |
| 26                                | 107170 | 26 | HỒ QUỐC TUẤN           | 17/02/2004 | Nam | 9A5 | 5.75 | 2.25 | 1.75 | 0 | 17.25 |
| 27                                | 107177 | 27 | TRẦN QUANG TUẤN        | 12/11/2004 | Nam | 9A5 | 6.5  | 3    | 3.75 | 0 | 23.5  |
| 28                                | 107184 | 27 | LÊ THANH TUYỀN         | 08/05/2004 | Nữ  | 9A5 | 6    | 3.5  | 4.25 | 0 | 24    |
| 29                                | 107238 | 29 | VŨ THỊ TƯỜNG VY        | 04/07/2004 | Nữ  | 9A5 | 6.75 | 2.5  | 3.25 | 0 | 22.5  |
| 30                                | 107239 | 29 | LÊ NGUYỄN YẾN XUÂN     | 11/07/2004 | Nữ  | 9A5 | 7.5  | 3.25 | 4.25 | 0 | 26.75 |
| Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh. |        |    |                        |            |     |     |      |      |      |   |       |



